

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THỊ KIM THÀNH

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG
SÔNG HỒNG HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Hà Nội - 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THỊ KIM THÀNH

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG
SÔNG HỒNG HIỆN NAY**

Ngành: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

Mã số: 9310202

Người hướng dẫn chính: PGS,TS. Hoàng Phúc Lâm

Người hướng dẫn phụ : PGS,TS. Doãn Thị Chín

Hà Nội - 2026

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Luận án đã được chỉnh sửa theo khuyến nghị của Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ cấp Học viện.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PGS, TS. Phạm Minh Sơn

LỜI CAM ĐOAN

Nghiên cứu sinh xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng nghiên cứu sinh. Trong luận án, nghiên cứu sinh đã nghiên cứu và sử dụng các thông tin từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau như internet, sách, tạp chí, báo cáo, quyết định,... và có trích dẫn rõ ràng, khoa học.

Nghiên cứu sinh xin cam đoan, toàn bộ nội dung và số liệu công bố trong luận án là do tự nghiên cứu sinh nghiên cứu, khảo sát, điều tra và tổng hợp.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2026

Nghiên cứu sinh

Nguyễn Thị Kim Thành

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu sinh xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đến Ban Giám đốc, các giảng viên và các phòng ban Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã quan tâm, tạo điều kiện, giúp đỡ tác giả trong suốt quá trình tham gia khóa học. Đặc biệt, Nghiên cứu sinh xin chân thành gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến PGS,TS. Hoàng Phúc Lâm và PGS,TS. Doãn Thị Chín đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ Nghiên cứu sinh hoàn thành được luận án này.

Mặc dù bản thân Nghiên cứu sinh đã rất nỗ lực trong nghiên cứu, tìm hiểu, song luận án không thể tránh khỏi những thiếu sót, kính mong nhận được sự góp ý chân thành của các giảng viên và các bạn Nghiên cứu sinh.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, tháng ngày tháng năm 2026

Nghiên cứu sinh

Nguyễn Thị Kim Thành

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI.....	9
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước	9
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước	22
1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.....	37
Chương 2: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN.....	42
2.1. Các tỉnh, thành phố, ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng	42
2.2. Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - Khái niệm, nội dung, phương pháp, vai trò	79
Chương 3: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	95
3.1. Thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng.....	95
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng.....	128
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG TRONG THỜI GIAN TỚI.....	136
4.1. Dự báo các yếu tố tác động và phương hướng tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới	136

4.2. Những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới	149
KẾT LUẬN	173
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH	
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	175
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	176
PHỤ LỤC	186

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Đồng bằng Sông Hồng	:	ĐBSH
Hoạt động xuất bản	:	HĐXB
Hội đồng nhân dân	:	HĐND
Nhà xuất bản	:	NXB
Quản lý Nhà nước	:	QLNN
Thị trường xuất bản	:	TTXB
Ủy ban nhân dân	:	UBND
Xuất bản	:	XB
Xuất bản phẩm	:	XP

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hoạt động xuất bản là một lĩnh vực đặc thù thuộc đời sống văn hóa – tư tưởng, có vai trò trực tiếp trong việc truyền bá tri thức, định hướng dư luận xã hội và góp phần xây dựng nền tảng tư tưởng của chế độ. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 4, Luật Xuất bản 2012, “Xuất bản (XB) là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu để in và phát hành hoặc để phát hành trực tiếp qua các phương tiện điện tử” [53]. XB là bộ phận của hoạt động văn hóa, tư tưởng thông qua việc in và phát hành XB đến nhiều người, có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội nói chung và văn hóa nói riêng. Hoạt động xuất bản (HDXB) ở nước ta đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, quản lý của Nhà nước và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, hoạt động xuất bản càng thể hiện rõ vai trò là “vũ khí xung kích trên mặt trận tư tưởng, lý luận”, góp phần tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Xuất phát từ vị trí, vai trò đặc biệt đó, hoạt động xuất bản ở nước ta luôn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng và sự quản lý thống nhất của Nhà nước. Trong những năm qua, hệ thống pháp luật về xuất bản không ngừng được hoàn thiện, từ Luật Xuất bản năm 1993 đến các lần sửa đổi, bổ sung các năm 2004, 2008, 2012 và 2018, từng bước tạo lập hành lang pháp lý tương đối đồng bộ, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành xuất bản trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học – công nghệ, đặc biệt là xu hướng chuyển đổi số và sự gia tăng của các nền tảng xuất bản điện tử, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản đang đặt ra nhiều vấn đề

mới, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới về tư duy, phương thức và công cụ quản lý.

Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) gồm 11 tỉnh - thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình. Sau sáp nhập, ĐBSH còn 6 tỉnh, thành phố là Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh. ĐBSH là khu vực có vị trí đặc biệt quan trọng, vừa là trung tâm chính trị – hành chính quốc gia, vừa là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục và khoa học – công nghệ. Đây cũng là địa bàn tập trung mật độ cao các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành, với quy mô chiếm tỷ lệ lớn nhất cả nước, đồng thời là nơi hội tụ các cơ quan lãnh đạo, quản lý và hoạch định chính sách trong lĩnh vực xuất bản. Thực tiễn hoạt động xuất bản tại khu vực này vì vậy mang tính điển hình cao, phản ánh tương đối đầy đủ những xu hướng vận động, phát triển cũng như những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản hiện nay. Hiện nay, ĐBSH có khoảng hơn 60% tổng số NXB trong cả nước, nhiều cơ sở in ấn, phát hành, doanh nghiệp sách truyền thống và hiện đại. Các đơn vị XB số, nền tảng sách điện tử phát triển. Điều này đã giúp khu vực thành điểm nóng về HĐXB, có tính đại diện cao cho xu hướng phát triển ngành.

Tính đến 31/12/2024, “cả nước có 57 nhà xuất bản thuộc 53 cơ quan chủ quản. Tổng số xuất bản phẩm là 51.443 xuất bản phẩm với 597.182.861 bản (tăng 37,2% về xuất bản phẩm và tăng 11,3% về bản/lượt truy cập). Trong đó: xuất bản phẩm dạng sách in: 43.463 cuốn với 501.678.683 bản (tăng 39,2% về cuốn và tăng 8,8% về bản); xuất bản phẩm dạng điện tử: 3.495 xuất bản phẩm/21.000.000 lượt truy cập (giảm 12,7% về bản và giảm 41,7% về lượt truy cập so với năm 2023); xuất bản phẩm khác (đĩa DVD, tranh ảnh, bản đồ, lịch các loại...): 4.485 xuất bản phẩm với 74.504.178 bản (tăng 96,7% về xuất bản phẩm và tăng 89,8% về bản) [26, tr.4]. Tổng doanh thu toàn ngành đạt 4.528,249 tỷ đồng (tăng 10,3%); nộp ngân sách 212,198 tỷ đồng (giảm 44,67%); lợi nhuận (sau thuế) đạt 507,470 tỷ đồng (tăng 11,41%) [26, tr.4].

Trong những năm qua, hoạt động in, phát hành XB ở các tỉnh, thành phố ở ĐBSH đã từng bước ổn định và dần đi vào nề nếp, góp phần nâng cao nhận thức, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Từ khi thực hiện Luật Xuất bản cho đến nay, công tác quản lý XB, in, phát hành đã có những chuyển biến tích cực và tích lũy được những kinh nghiệm bổ ích, đó là quá trình quản lý HĐXB phải nhận thức đầy đủ Luật Xuất bản và thường xuyên tuyên truyền phổ biến đến các tổ chức có tham gia HĐXB, in, phát hành trong toàn vùng. Trên cơ sở quy định của Luật Xuất bản, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố ở ĐBSH đã ban hành các Quyết định ban hành quy chế quản lý HĐXB, in và phát XB trên địa bàn. Đồng thời, chủ động kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật theo đúng quy định của Luật cho phù hợp với yêu cầu thực tế của các tỉnh, thành phố ở ĐBSH.

Tuy nhiên, QLNN về XB theo quy định của Luật Xuất bản tại các tỉnh, thành phố ở ĐBSH vẫn còn nhiều hạn chế. Hệ thống văn bản pháp quy về quản lý XB còn thiếu đồng bộ và chậm được sửa đổi, nhiều quy định trong các văn bản chưa phù hợp với nền kinh tế thị trường - định hướng xã hội chủ nghĩa, gây khó khăn cho quá trình thực hiện Luật Xuất bản. Khi phát hiện các vụ vi phạm khó xử lý, một số vụ vi phạm xử lý còn chậm và thiếu kiên quyết. Do công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Xuất bản chưa được thường xuyên liên tục vì lực lượng thanh tra, giám sát thi hành Luật Xuất bản còn rất mỏng và còn nhiều hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ. Nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn Luật Xuất bản, thanh tra, kiểm tra cũng như xử lý các vi phạm trong HĐXB.

Chính vì vậy, nghiên cứu và đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả QLNN về HĐXB của UBND ở ĐBSH là rất cần thiết. Đó là lý do, nghiên cứu

sinh quyết định lựa chọn đề tài “*Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng hiện nay*” làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay, đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung đạt được luận án cần kế thừa để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án; xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH.

- Khảo sát đánh giá thực trạng QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ĐBSH từ năm 2016 đến nay chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án: quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về không gian*: Các tỉnh, thành phố ở ĐBSH bao gồm Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái

Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình. Sau sáp nhập, ĐBSH còn 6 tỉnh, thành phố là Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh. Trong đó, hiện nay thành phố Hà Nội đang tập trung nhiều NXB nhất cả nước.

- *Phạm vi về thời gian*: Luận án tập trung khảo sát, phân tích, nghiên cứu trong giai đoạn năm 2016 đến nay. Tác giả khảo sát, đánh giá thực trạng QLNN của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HĐXB dựa trên hoạt động của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH tính theo nhiệm kỳ của HĐND cấp tỉnh từ 2016 đến nay.

- *Phạm vi về nội dung*: Làm rõ nội dung quản lý nhà nước về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay bao gồm các hoạt động như: ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch xuất bản; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để tổ chức quản lý; tổ chức thực hiện kế hoạch xuất bản; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản; xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê, báo cáo về xuất bản; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất bản.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH từ năm 2016 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Đây là phương pháp sử dụng xuyên suốt trong toàn bộ luận án nhằm xây dựng cơ sở lý luận quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của UBND cấp

tỉnh ở ĐBSH, thực tiễn, phương hướng, đề xuất giải pháp để QLNN về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới, phương pháp này đặc biệt được dùng trong chương 2,3 và 4 của luận án.

Luận án tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành như: Phương pháp tổng kết thực tiễn, phương pháp kết hợp lịch sử với logic; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp điều tra xã hội học....

- Phương pháp hệ thống hóa

Phương pháp hệ thống hóa được sử dụng ở phần tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về UBND cấp tỉnh tham gia QLNN về HĐXB một cách đầy đủ và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cần tập trung nghiên cứu của đề tài.

- Phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp

Được sử dụng chủ yếu trong đánh giá thực trạng QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH từ năm 2016 đến nay.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Phương pháp khảo cứu tài liệu dựa trên các tài liệu thống kê, các chính sách hiện có của Đảng và Nhà nước, của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH trong việc quản lý HĐXB.

- Phương pháp điều tra xã hội học

Nghiên cứu sinh đã tiến hành trưng cầu ý kiến với 1.168 mẫu khảo sát, trong đó có 58,1% nam và 41,9% nữ; có 31,4% người được khảo sát đang công tác trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý nhà nước đối với HĐXB như Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), UBND tỉnh,... có 60,4% người được khảo sát đang công tác trong các NXB, Nhà sách, Công ty phát hành và có 8,2% người được khảo sát đang công tác trong các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy, chuyên gia, luật gia có quan tâm đến HĐXB.

- Phương pháp tổng kết thực tiễn

Phương pháp tổng kết thực tiễn được sử dụng trong luận án nhằm thu thập thông tin trực tiếp, khách quan số liệu QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH. Tác giả tiến hành quan sát quy trình xử lý hồ sơ, hoạt động kiểm tra, giám sát và sự phối hợp giữa UBND với các sở, ngành liên quan. Dữ liệu quan sát được ghi chép đầy đủ, kết hợp ghi chú mở rộng, từ đó phân tích, so sánh để nhận diện ưu điểm, hạn chế và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp cụ thể được sử dụng kết hợp, đó là: Phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích - tổng hợp, Logic - lịch sử, phương pháp tổng kết thực tiễn. Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, đan xen, kết hợp để phát huy hiệu quả tổng hợp nhằm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu.

Luận án có sự kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã được công bố liên quan đến đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có tham khảo các báo cáo, các số liệu liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản ở các tỉnh ĐBSH từ năm 2016 đến nay.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Thứ nhất, luận án làm rõ khái niệm, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH; XB và HĐXB trên địa bàn tỉnh ĐBSH; khái niệm, nội dung và phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH.

Thứ hai, luận án chỉ ra một số kinh nghiệm thực tiễn từ công tác QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay là bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; hoàn thiện thể chế, chính sách phù hợp với đặc thù địa phương; phát huy vai trò phối hợp liên ngành và sự tham gia của cộng đồng; kết hợp linh hoạt các phương pháp quản lý; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kịp thời.

Thứ ba, luận án đề xuất được giải pháp đột phá là: Nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HĐXB, đặc biệt là phát triển

nguồn nhân lực chất lượng cao và chú trọng phối hợp giữa các bên liên quan trong thực hiện QLNN về HĐXB ở cấp tỉnh.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

7.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở để các cơ quan QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hiện nay.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến xuất bản, hoạt động xuất bản

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến xuất bản

Michael Bhaskar (2013), *“Cỗ máy nội dung: Hướng tới lý thuyết xuất bản từ báo in đến mạng kỹ thuật số”* [102]. Tác giả cho rằng bản chất của XB không chỉ nằm ở việc sản xuất hay phân phối văn bản, mà ở năng lực tổ chức, lựa chọn, định hình và lan tỏa nội dung trong xã hội. Thông qua cách tiếp cận lịch sử, lý luận, công trình nghiên cứu phân tích vai trò trung tâm của XB trong việc tạo lập giá trị tri thức, văn hóa và kinh tế, đồng thời giải thích vì sao XB luôn gắn chặt với quyền lực, công nghệ và thị trường. Trong bối cảnh số hóa, Bhaskar nhấn mạnh rằng XB không biến mất mà đang tái cấu trúc mạnh mẽ dưới tác động của các nền tảng kỹ thuật số, thuật toán, dữ liệu và mạng lưới phân phối toàn cầu. Các NXB phải cạnh tranh và đồng thời phụ thuộc vào các “siêu nền tảng” như Amazon, Google hay mạng xã hội, nơi kiểm soát sự chú ý và khả năng tiếp cận của công chúng. Công trình nghiên cứu kết luận rằng, lý luận XB hiện đại cần vượt ra khỏi cách hiểu thuần túy kỹ thuật hay kinh doanh, để nhìn nhận XB như một thiết chế trung gian then chốt trong nền kinh tế sáng tạo và xã hội tri thức đương đại.

Melba L. Cárdenas (2014), *“Xuất bản và viết học thuật: Kinh nghiệm của các tác giả đã xuất bản trên PROFILE”* [101]. Việc gia tăng số lượng tạp chí học thuật phản ánh sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng nghiên cứu, đồng thời gắn với yêu cầu từ các tổ chức về tính minh bạch trong công việc của nhân viên thông qua các ấn phẩm trên những tạp chí uy tín. Bài viết này

chia sẻ trải nghiệm của một số tác giả từng công bố công trình trên PROFILE - tạp chí được biên tập tại Colombia, Nam Mỹ. Nghiên cứu dựa trên dữ liệu khảo sát bằng bảng câu hỏi, làm rõ lý do các tác giả lựa chọn nộp bài, trải nghiệm của họ trong quá trình XB cũng như giá trị mà việc công bố mang lại. Phản hồi thu được cho thấy, bên cạnh những khó khăn, các tác giả đã đạt được thành tựu, rút ra nhiều bài học và nhìn nhận rõ thách thức nhằm duy trì sự phát triển bền vững của tạp chí và nâng cao năng lực cho giáo viên.

Dr Edeama Onwuchekwa (2015), *“Các quy trình cơ bản liên quan đến xuất bản”* [93]. Đây là một công trình khoa học tổng hợp, trình bày một cách hệ thống những vấn đề cốt lõi và các chủ đề quan trọng của lĩnh vực XB trong bối cảnh truyền thống và hiện đại. Tác giả đã phân tích những vấn đề nền tảng như khái niệm, vai trò và lịch sử phát triển của XB, đến các quy trình cơ bản trong XB sách, biên tập, hiệu đính, thiết kế, in ấn và phát hành. Bên cạnh đó, công trình nghiên cứu đi sâu phân tích các khía cạnh pháp lý, đạo đức nghề nghiệp, quyền sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn XB quốc tế, đặc biệt là ISBN và công tác biên mục XBP. Tác giả đề cập đến các xu hướng mới như XB điện tử, XB mở, tài nguyên giáo dục mở và tự XB trong kỷ nguyên số, qua đó phản ánh sự chuyển biến mạnh mẽ của ngành XB trước tác động của công nghệ. Ngoài ra, các chương viết về kinh tế XB, marketing XBP, XB báo chí, tạp chí, văn học thiếu nhi và mối quan hệ giữa XB với phát triển quốc gia đã cung cấp cái nhìn đa chiều, gắn lý luận với thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh các nước đang phát triển. Nhìn chung, nghiên cứu này là tài liệu tham khảo có giá trị cho giảng dạy, nghiên cứu và thực hành nghề XB, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn cho những người hoạt động trong lĩnh vực này.

Châu Úy Hoa (2017), *“Truyền thông số và chuyển đổi mô hình xuất bản”* [39]. Tác phẩm đã khái quát về tiến bộ kỹ thuật và sự phát triển của ngành XB. Tìm hiểu những thay đổi trong truyền thông số và phương pháp đọc, truyền thông số với ấn phẩm truyền thống, XB số và quy trình XB,

truyền thông số và quản lý XB, XB số và mô hình kinh doanh, truyền thông số với vấn đề bảo hộ bản quyền. Qua phân tích những lợi ích và thách thức mà truyền thông số mang lại, bao gồm sự tiện lợi trong việc tiếp cận nội dung, mở rộng thị trường toàn cầu cho các tác phẩm và những khó khăn trong bảo vệ bản quyền, kiểm soát chất lượng nội dung; tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của truyền thông số trong việc thúc đẩy sự phát triển và hiện đại hóa ngành XB, nghĩa là chuyển đổi số không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu tất yếu để ngành XB tồn tại và phát triển trong kỷ nguyên công nghệ. Đồng thời, tác phẩm cũng khuyến khích các nhà xuất bản và tác giả nên thích nghi với sự thay đổi này để tận dụng tối đa các cơ hội mà công nghệ số mang lại, giúp tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, cải thiện trải nghiệm của độc giả và xây dựng thị trường XB ngày càng phong phú và bền vững hơn.

Rüdiger Wischenbart (2017): *Global Trends in Publishing 2014 An overview of current developments and driving forces in the transformation of the international publishing industry* – (Xu hướng toàn cầu XB quốc tế 2014, tổng quan về những phát triển hiện nay và động lực chuyển đổi của ngành xuất bản quốc tế) [106]. Tác giả đã đưa ra những nhận định có tính khái quát về xu hướng phát triển của ngành công nghiệp XB trong bối cảnh mới. Theo đó, sự mở rộng của chuỗi giá trị số hóa đang tác động sâu rộng đến toàn bộ các ngành công nghiệp nội dung, làm biến đổi cấu trúc và phương thức vận hành của thị trường. Những tiến bộ thực chất về công nghệ không chỉ thúc đẩy sự thay đổi về kỹ thuật mà còn tạo ra các chuyển dịch đáng kể trong cung – cầu và cơ chế cạnh tranh. Đồng thời, trong từng mắt xích của chuỗi giá trị, đã xuất hiện những động lực phát triển mới, sự thích ứng của các yếu tố truyền thống – bao gồm cả sự tham gia của các lĩnh vực lân cận – cũng như sự hình thành các dạng thức cạnh tranh mới giữa các địa phương và khu vực.

Trên cơ sở đó, tác giả đã phân tích và đánh giá sự chuyển dịch của thị trường xuất bản trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của sách điện tử. Quá trình

số hóa được xác định là một xu hướng tất yếu, xuất phát từ nhu cầu ngày càng gia tăng của công chúng, khi sách và hoạt động đọc giữ vai trò là công cụ thiết yếu phục vụ cả học tập và giải trí đối với hàng trăm triệu người trên phạm vi toàn cầu. Bên cạnh đó, tác giả cũng chỉ ra sự trỗi dậy đáng chú ý của Trung Quốc, khi quốc gia này đã vươn lên trở thành thị trường xuất bản lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Vương quốc Anh, đồng thời vượt qua các thị trường truyền thống như Đức và Nhật Bản

Stephen Lawrence (2020), *“Hướng dẫn xuất bản”* [107]. Tác giả đã trình bày toàn diện các bước từ hình thành ý tưởng nghiên cứu, chuẩn bị bản thảo, lựa chọn tạp chí phù hợp đến quy trình phản biện, chỉnh sửa và XB. Tác giả cũng phân tích vai trò của đạo đức học thuật, vấn đề bản quyền, truy cập mở và cách xây dựng hồ sơ công bố để phát triển sự nghiệp. Ngoài ra, sách cung cấp nhiều lời khuyên giúp tác giả xử lý phản hồi của biên tập và phản biện, tận dụng cơ hội hợp tác quốc tế. Với lối viết rõ ràng, dễ tiếp cận, công trình nghiên cứu đã trở thành kim chỉ nam hữu ích cho cả nhà nghiên cứu trẻ lẫn học giả giàu kinh nghiệm.

John B. Thompson (2021), *“Cuộc chiến sách: Cuộc cách mạng kỹ thuật số trong xuất bản”* [97]. Tác giả đã phân tích sâu sắc những biến đổi căn bản của ngành XB sách dưới tác động của cuộc cách mạng số. Dựa trên các nghiên cứu thực nghiệm phong phú và nhiều cuộc phỏng vấn với tác giả, NXB và doanh nghiệp trong ngành, Thompson cho thấy số hóa không chỉ gắn với sự phát triển của sách điện tử hay sự thống trị của Amazon, mà còn ảnh hưởng toàn diện đến toàn bộ chuỗi giá trị XB, từ in ấn, phân phối, marketing đến mối quan hệ giữa tác giả, NXB và độc giả. Tác giả nhấn mạnh rằng, khác với các ngành truyền thông khác như âm nhạc hay điện ảnh, XB sách không bị “phá vỡ” hoàn toàn mà đang trải qua quá trình thích ứng phức tạp, phụ thuộc nhiều vào bối cảnh văn hóa - xã hội. Công trình nghiên cứu cũng phân tích vai trò ngày càng lớn của các nền tảng số và mạng xã hội trong việc phát

hiện tác giả mới, thúc đẩy tự XB và gia tăng tiếng nói của độc giả. Tuy nhiên, Thompson cảnh báo rằng quyền lực ngày càng tập trung vào các tập đoàn công nghệ lớn như Amazon hay Google có thể đe dọa các mô hình kinh tế bền vững của XB truyền thống và chất lượng đời sống văn hóa đọc. Thông qua việc xem xét các “cuộc chiến” pháp lý và kinh tế trong ngành, *Book Wars* đưa ra cái nhìn cân bằng giữa cơ hội và thách thức, đồng thời khẳng định nhu cầu cấp thiết về điều tiết, đổi mới và tái cấu trúc ngành XB trong kỷ nguyên số.

Các công trình tiêu biểu nêu trên đã có những đóng góp quan trọng trong việc hình thành và phát triển lý luận XB hiện đại, phản ánh sự chuyển biến của ngành XB trong bối cảnh toàn cầu hóa và số hóa. Michael Bhaskar (2013) đã mở rộng cách tiếp cận lý luận khi nhìn nhận XB không chỉ là hoạt động kỹ thuật hay kinh doanh, mà là một “cỗ máy nội dung” có chức năng tổ chức, định hình và lan tỏa tri thức, qua đó khẳng định vai trò trung gian then chốt của XB trong nền kinh tế sáng tạo và xã hội tri thức. Melba L. Cárdenas (2014) đóng góp ở góc độ vi mô khi làm rõ trải nghiệm thực tiễn của các tác giả học thuật, qua đó nhấn mạnh ý nghĩa của XB khoa học đối với phát triển năng lực nghiên cứu, minh bạch học thuật và sự bền vững của các tạp chí khoa học. Edeama Onwuchekwa (2015) đã hệ thống hóa toàn diện các quy trình, chuẩn mực, khía cạnh pháp lý và xu hướng mới của XB, trở thành tài liệu tham khảo quan trọng cho đào tạo và thực hành nghề XB, đặc biệt tại các nước đang phát triển. Châu Úy Hoa (2017) đóng góp góc nhìn chiến lược về truyền thông số, chỉ ra chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu để đổi mới mô hình xuất bản, đồng thời làm rõ cả cơ hội và thách thức về bản quyền, quản lý và chất lượng nội dung. Stephen Lawrence (2020) bổ sung giá trị thực hành khi cung cấp hướng dẫn hệ thống về XB học thuật, giúp kết nối lý luận với con đường phát triển nghề nghiệp của nhà nghiên cứu. John B. Thompson (2021) tổng hợp và nâng cao lý luận bằng việc phân tích sâu tác động của cách mạng số lên toàn bộ chuỗi giá trị XB, đưa ra cái nhìn cân bằng giữa thích ứng, đổi

mới và những rủi ro cấu trúc, qua đó làm phong phú thêm nền tảng lý luận xuất bản đương đại.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động xuất bản

Xu, Phang (2008), “*Ngành công nghiệp xuất bản Trung Quốc vươn ra toàn cầu: Kackground và hiệu suất*” [108], nhóm tác giả đã tiến hành phân tích thị trường giao dịch bản quyền tại Trung Quốc, so sánh lượng sách được mua và dịch tại Trung Quốc và so sánh lượng sách do các NXB tại Trung Quốc XB được bán ra trên thị trường thế giới. Kết quả phân tích của nhóm tác giả cho thấy, có sự mất cân đối nghiêm trọng giữa xuất khẩu và nhập khẩu trong thương mại sách bản quyền của Trung Quốc, cụ thể là lượng sách nhập khẩu hoặc mua bản quyền dịch thuật và in lại vượt quá mức XB hoặc bán các bản quyền đó rất nhiều. Nhóm tác giả Xu và Phang cũng phân tích các thách thức mà Trung Quốc phải đối mặt, như vấn đề văn hóa, ngôn ngữ và sự khác biệt trong hệ thống XB của các quốc gia khác. Tác phẩm cung cấp một bức tranh chi tiết về cách ngành XB Trung Quốc từng bước xây dựng chiến lược để đưa các ấn phẩm của mình ra thị trường toàn cầu, từ việc xuất khẩu bản quyền, dịch thuật, đến hợp tác quốc tế.

Grigoriev, Adjoubei (2009), “*Khảo sát xuất bản sách*” [94]. Qua nghiên cứu, nhóm tác giả chỉ ra những thách thức bao gồm cả sự suy giảm về văn hóa đọc trong thanh niên và sự cạnh tranh của các phương tiện truyền thông hiện đại dựa trên kỹ thuật số. Sự phát triển của ngành công nghiệp XB của Nga được phản ánh qua kết quả tăng trưởng hàng năm, cụ thể năm 2006, Nga XB hơn 100.000 cuốn sách với khoảng 633,5 triệu bản; đến năm 2007, Nga đã XB hơn 109.000 cuốn sách với số lượng phát hành là 665,5 triệu bản; năm 2008, Nga XB 123.336 cuốn, tăng 13,4% so với năm 2007, với tổng bản in lên đến 760,44 triệu bản, tăng 14,2% so với năm 2007. Bằng cách kết hợp lý thuyết và thực tiễn, tác phẩm đưa ra những hiểu biết quan trọng về vai trò của XB trong việc phổ biến tri thức và duy trì các giá trị văn hóa. Tác phẩm còn

góp phần định hướng chiến lược phát triển cho các NXB, giúp họ thích ứng với những thay đổi của thị trường và công nghệ.

Kulesz (2011), *“Xuất bản kỹ thuật số ở các nước đang phát triển: Sự xuất hiện của các mô hình mới?”* [99]. Tác giả tiến hành phân tích HĐXB điện tử trong thời kỳ số tại các nước đang phát triển và cho rằng, tại các nước đang phát triển, XB truyền thống phải đối mặt với những thách thức lớn từ các HĐXB thời kỳ kỹ thuật số, bao gồm việc hạn chế về hạ tầng công nghệ, kinh phí và chính sách. Tác giả cũng xem xét những mô hình XB mới, sáng tạo trong việc phổ biến thông tin và kiến thức, giúp các nước đang phát triển có thể tiếp cận được các lợi ích từ sự bùng nổ của công nghệ số. Theo tác giả, mặc dù có nhiều thách thức, nhưng việc áp dụng những mô hình XB số mới có thể là công cụ mạnh mẽ để phát triển giáo dục, kinh tế, xã hội ở các nước đang phát triển.

Helen Sedwick (2017), *“Sổ tay pháp lý của nhà xuất bản tự xuất bản: Hướng dẫn cập nhật để bảo vệ quyền và ví của bạn”* [95]. Tác phẩm này được xem là một hướng dẫn thực tế giúp các tác giả tự XB bảo vệ quyền lợi và tài chính của mình, đặc biệt trong môi trường XB độc lập ngày càng phát triển. Helen Sedwick đã chỉ cho các nhà văn cách thành lập doanh nghiệp của họ, bảo vệ bản quyền của họ, giúp họ tránh được các hành vi lừa đảo trong XB. Helen Sedwick giải thích rõ các khía cạnh pháp lý của việc đăng ký và bảo vệ bản quyền, giúp tác giả tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác và bảo vệ sáng tác của mình khỏi bị sao chép trái phép. Helen Sedwick cũng chỉ ra các vấn đề tài chính như cách tự XB có thể ảnh hưởng đến thuế thu nhập và cách báo cáo thu nhập từ hoạt động này. Trong tác phẩm này, Helen Sedwick cũng đề cập đến các quyền và nghĩa vụ của tác giả khi tự XB, từ việc xin giấy phép sử dụng nội dung của người khác đến trách nhiệm pháp lý liên quan. Như vậy, tác phẩm này được xem là một tài liệu hướng dẫn toàn diện và dễ hiểu dành cho các tác giả tự XB sản phẩm của mình, giúp họ nắm

vững kiến thức pháp lý cần thiết để bảo vệ quyền lợi của mình. Kết quả nghiên cứu của tác phẩm giúp các tác giả độc lập tự tin hơn trong quá trình XB, hiểu rõ quyền và trách nhiệm của mình, tránh được các rủi ro pháp lý và tài chính không mong muốn.

Millicent Weber, Aaron Mannion (Editor) (2019), *“Xuất bản sách ở Úc: một di sản sống”* [103]. Nhóm tác giả cho rằng, XB là một ngành công nghiệp với nhiều quy tắc được kiểm soát bởi luật pháp và thỏa thuận hợp đồng, được đầu tư mạnh vào các hoạt động sản xuất và tái sản xuất cẩn thận. Nhưng nó hiện cũng đang trải qua sự thay đổi mạnh mẽ, các công nghệ kỹ thuật số đã định hình lại các hoạt động viết, biên tập, sắp chữ, in, phân phối và mua sách. Tác phẩm cũng chỉ ra vai trò của XB sách trong việc định hình xã hội Úc; phân tích những cơ hội và thách thức mà ngành XB Úc đang phải đối mặt trong kỷ nguyên số hóa và toàn cầu hóa, từ sự thay đổi trong thói quen đọc của độc giả đến những tác động của thương mại điện tử và XB kỹ thuật số. Công trình nghiên cứu cung cấp một cái nhìn sâu sắc và toàn diện về ngành XB tại Úc, đồng thời cũng là một tài liệu quý giá cho những ai quan tâm đến vai trò của XB sách trong việc xây dựng văn hóa và nhận thức xã hội.

Leonard D. DuBoff, Amanda Bryan (2019), *“Luật pháp (bằng tiếng Anh đơn giản) dành cho nhà xuất bản”* [100]. Tác giả đã giải thích về các quyền sở hữu trí tuệ, cách đăng ký và bảo vệ bản quyền, giúp các NXB nắm rõ quyền lợi của mình cũng như cách tránh vi phạm quyền của tác giả khác. Những vấn đề về việc soạn thảo và thương lượng hợp đồng XB, từ quyền lợi của tác giả đến quyền phân phối cũng như các yếu tố cần lưu ý trong các hợp đồng đã được công trình nghiên cứu đề cập đến. Ngoài ra, Leonard D. DuBoff, Amanda Bryan cũng phân tích các khía cạnh pháp lý như phi bản quyền, quyền riêng tư và quyền công khai, giúp các NXB hiểu rõ trách nhiệm pháp lý của mình và bảo vệ mình trước các rủi ro tiềm ẩn. Công trình này cũng đề cập đến các quy định và quyền lợi liên quan đến sách điện tử, XB trực tuyến và

các nền tảng kỹ thuật số. Nói chung, cả các NXB mới và những NXB dày dặn kinh nghiệm cũng như các chuyên gia trong ngành XB sẽ tìm thấy thông tin họ cần khi các tác giả chia nhỏ sự phức tạp của doanh nghiệp trong những giải thích kỹ lưỡng nhưng ngắn gọn. Tác phẩm là tài liệu tham khảo pháp lý dành cho các NXB, biên tập viên và tác giả, giúp họ hiểu rõ về các quyền và nghĩa vụ pháp lý trong ngành XB.

World Intellectual Property Organization (2023), *“Ngành xuất bản toàn cầu năm 2022”* [111]. Tài liệu phân tích quy mô thị trường, doanh thu, số lượng đầu sách, định dạng XB (in, điện tử, sách nói) và những xu hướng chính ảnh hưởng đến ngành, như chuyển đổi số, mô hình truy cập mở và sự gia tăng nhu cầu nội dung đa ngôn ngữ. Báo cáo cũng chỉ ra sự khác biệt trong tốc độ phát triển giữa các khu vực, với thị trường Bắc Mỹ, châu Âu duy trì vị thế lớn, trong khi châu Á và Mỹ Latinh nổi lên nhờ nhu cầu đọc đa dạng. Ngoài ra, WIPO nhấn mạnh vai trò của chính sách bản quyền trong bảo đảm tính bền vững và cạnh tranh công bằng. Báo cáo trở thành nguồn tham khảo quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách, doanh nghiệp và học giả nghiên cứu XB.

Các công trình nghiên cứu đã cung cấp bức tranh toàn diện về ngành XB ở nhiều quốc gia. Xu & Phang (2008) phân tích thị trường bản quyền sách Trung Quốc, chỉ ra sự mất cân đối lớn giữa nhập khẩu và xuất khẩu cùng các thách thức về văn hóa, ngôn ngữ. Grigoriev & Adjoubei (2009) khảo sát XB Nga, nhấn mạnh sự suy giảm văn hóa đọc, song vẫn ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ. Kulesz (2011) nghiên cứu XB số ở các nước đang phát triển, chỉ ra khó khăn về công nghệ và chính sách nhưng khẳng định tiềm năng lớn cho giáo dục và xã hội. Sedwick (2017) cung cấp hướng dẫn pháp lý cho tác giả tự XB, trong khi Weber & Mannion (2019) phân tích ngành XB Úc trong bối cảnh số hóa. DuBoff & Bryan (2019) giải thích các vấn đề pháp lý cho NXB. Gần đây, WIPO (2023) đánh giá quy mô, xu hướng và chính sách bản quyền của ngành XB toàn cầu.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Ralph Hancox (2008), “*Quản lý quá trình xuất bản: Bản chất của quản lý trong việc thực hiện thành công đề xuất xuất bản*” [105]. Tác giả tập trung vào các khía cạnh quản lý trong quá trình XB, từ giai đoạn ý tưởng cho đến khi sản phẩm được đưa ra thị trường, gồm: (i) Quy trình XB từ phát triển nội dung, kiểm duyệt chất lượng, phân phối và quảng bá về XBP; (ii) Vai trò của nhà quản lý trong quá trình quản lý quy trình XB để đảm bảo các khâu trong quy trình XB được thực hiện đúng và hiệu quả; (iii) Quản lý các nguồn lực về nhân sự, công nghệ và tài chính để đảm bảo các dự án được thực hiện suôn sẻ; (iv) Phương pháp quản lý thích nghi với công nghệ mới và sự biến động của TTXB. Tác phẩm cung cấp các phương pháp thực tiễn và các chiến lược quản lý cụ thể cho những người làm công tác quản lý trong lĩnh vực XB và truyền thông.

Yu Tian, Jingliang Chen (2010), “*Khuôn khổ hệ thống quản lý xuất bản số từ góc độ bảo vệ quyền tác giả*” [109]. Theo bài báo: Trong bối cảnh ngành XB số đang phát triển mạnh mẽ, vấn đề bảo vệ bản quyền đã trở thành một thách thức lớn do tính chất dễ sao chép và phân phối của nội dung số. Bài báo đề xuất một khung hệ thống quản lý XB số, giúp cân bằng giữa việc phát triển XB và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Nhóm tác giả trình bày các phương pháp và công nghệ (như mã hóa, hệ thống quản lý quyền kỹ thuật số - DRM) để bảo vệ nội dung số, giúp hạn chế việc sao chép và phân phối trái phép. Yu Tian, Jingliang Chen đã cung cấp một nền tảng cho việc thiết lập hệ thống quản lý XB số từ góc độ bảo vệ bản quyền, góp phần làm rõ vai trò của công nghệ trong việc quản lý và bảo vệ nội dung số. Khung hệ thống này có thể được áp dụng rộng rãi để tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hỗ trợ phát triển ngành XB số bền vững.

Brian Moeran (2014) “*Thương gia văn hóa*” Nhật Bản: Kinh doanh xuất bản ở Nhật Bản” [91]. Nghiên cứu khẳng định, XB tại Nhật Bản là một

trường sản xuất văn hóa (theo cách tiếp cận của Bourdieu), được tổ chức theo cấu trúc ba tầng gồm: NXB (sản xuất), nhà phân phối (lưu thông) và hiệu sách (bán lẻ), trong đó các chủ thể vừa hợp tác vừa cạnh tranh, nhưng quyền lực chủ yếu tập trung vào các NXB và nhà phân phối lớn. Đặc trưng nổi bật của thị trường XB Nhật Bản là số lượng đầu sách mới rất lớn nhưng doanh số bình quân thấp, khiến rủi ro kinh doanh cao và vòng đời sách ngày càng ngắn. Điều này dẫn tới tình trạng “sản xuất thừa - hoàn trả lớn”, gây lãng phí nguồn lực và làm suy yếu các NXB, hiệu sách nhỏ. Tác giả nhấn mạnh vai trò trung tâm của biên tập viên như những “nhà môi giới văn hóa”, dựa nhiều vào vốn xã hội, trực giác nghề nghiệp và quan hệ cá nhân với tác giả hơn là nghiên cứu thị trường bài bản. Ngành XB Nhật Bản đang chịu sức ép mạnh từ suy giảm nhu cầu truyền thống, sự trỗi dậy của chuỗi bán lẻ và bán sách trực tuyến, nhưng vẫn duy trì bản sắc riêng nhờ cơ chế giá cố định, hệ thống phân phối đặc thù và mối quan hệ chặt chẽ giữa văn hóa và kinh tế.

Mike Wright, David J. Ketchen Jr, Timothy Clark (2020), “*Xuất bản trong quản lý: phấn khích, bối rối và thất vọng*” [104]. Nghiên cứu chỉ ra một thực trạng mang tính hệ thống: tỷ lệ chấp nhận bài ở các tạp chí hàng đầu rất thấp (thường dưới 10%), trong khi áp lực công bố ngày càng gia tăng do sự chi phối của các bảng xếp hạng tạp chí ở cấp quốc gia và quốc tế. Điều này làm gia tăng số lượng bài nộp, kéo theo tỷ lệ từ chối sớm (desk rejection) cao và cạnh tranh gay gắt giữa các học giả. Các tác giả đã hệ thống hóa những khiếm khuyết cốt lõi của quy trình phản biện kín, bao gồm: (i) khuynh hướng phản biện quá khắt khe, thiên về tìm lỗi hơn là đánh giá cân bằng giá trị học thuật; (ii) sự tồn tại của các thiên lệch đánh giá liên quan đến danh tiếng tác giả, cơ sở đào tạo, cách trình bày và phương pháp; và (iii) mức độ đồng thuận rất thấp giữa các phản biện, cho thấy tính không ổn định trong việc xác định chất lượng khoa học. Ngoài ra, bài báo còn phân loại ba mô hình hành xử của biên tập viên (người chuyên thư, “hoàng đế”, và “thẩm phán”), qua đó khẳng định vai

trò quyết định của biên tập viên trong việc dung hòa phản biện và bảo vệ đổi mới học thuật. Cuối cùng, nghiên cứu nhấn mạnh nhu cầu gắn kết tính nghiêm ngặt học thuật với tính liên quan thực tiễn, coi đây là hướng đi cần thiết để nâng cao chất lượng và tác động xã hội của nghiên cứu quản lý hiện nay.

Weon Nam Seo (2022), *“Nghiên cứu về hoạt động quản lý xuất bản của người bán sách thời nhà Minh”* [110]. Tác giả tập trung nghiên cứu các hoạt động quản lý XB của những người bán sách trong triều đại nhà Minh, làm sáng tỏ vai trò của các thương nhân sách và tác động của họ đến ngành XB thời kỳ này, khi mà lĩnh vực này phát triển mạnh và có ảnh hưởng sâu rộng đến văn hóa và tri thức của xã hội Trung Quốc. Tác giả cho rằng, thương nhân sách thời nhà Minh không chỉ bán sách mà còn đóng vai trò trong quá trình XB và phân phối, đặc biệt là khi nhà nước nới lỏng sự kiểm soát đối với ngành XB. Điều này cho phép sự phát triển của ngành XB thương mại, giúp các sách phổ biến hơn và dễ tiếp cận với người đọc. Các công việc như biên tập sách, in ấn, quảng cáo và phát hành sách đều do thương nhân sách thực hiện. Họ đóng vai trò như những nhà xuất bản tư nhân đầu tiên, phát triển các phương pháp tiếp thị và tạo ảnh hưởng lên thị trường sách của thời đại. Có thể thấy, sự phát triển của ngành xuất bản thương mại thời nhà Minh góp phần vào việc nâng cao tri thức xã hội và thúc đẩy phong trào học thuật và văn hóa. Như vậy, thông qua bài báo, Weon Nam Seo đã cung cấp góc nhìn quan trọng về sự phát triển của ngành xuất bản tư nhân trong lịch sử Trung Quốc, cho thấy vai trò lớn của các thương nhân sách trong việc hình thành văn hóa tri thức và thúc đẩy phát triển xã hội.

John Rodzvilla (2024) *“Quản lý dự án cho nhà xuất bản sách: Các chương trình và quy trình làm việc đằng sau việc tạo ra sách và sản phẩm kỹ thuật số”* [98]. Tác giả cho rằng, xuất bản sách về bản chất là một chuỗi các dự án, trong đó bản thảo được xem như đầu vào của một vòng đời dự án bao gồm khởi tạo, lập kế hoạch, triển khai, kiểm soát chất lượng, phát hành và

duy trì. Cách tiếp cận này giúp làm rõ tính hệ thống của HĐXB vốn thường bị nhìn nhận như một lĩnh vực thuần túy sáng tạo. Tác giả cũng chỉ ra sự bất cập của mô hình quy trình “in trước - số hóa sau”, cho rằng các NXB cần tái cấu trúc quy trình theo hướng lấy nội dung số làm trung tâm, áp dụng các công cụ quản lý dự án hiện đại như Waterfall, Agile, Scrum và Kanban để nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận. Nghiên cứu phân tích sâu ba lĩnh vực cốt lõi của XB - sáng tạo nội dung, sản xuất nội dung và phân phối nội dung và chứng minh rằng việc áp dụng quản lý dự án giúp kiểm soát chi phí, tiến độ, chất lượng, đồng thời đáp ứng các yêu cầu mới như dữ liệu, metadata, khả năng tiếp cận (accessibility) và đa định dạng. Tác giả kết luận rằng, nâng cao năng lực quản lý dự án là điều kiện then chốt để các NXB thích ứng với môi trường nền tảng, duy trì tính bền vững và gia tăng giá trị tri thức trong hệ sinh thái XB hiện đại.

Các công trình nghiên cứu nêu trên đã làm sáng tỏ những kết quả quan trọng về quản lý, tổ chức và vận hành HĐXB trong cả bối cảnh lịch sử và hiện đại. Ralph Hancox (2008) và John Rodzvilla (2024) cùng thống nhất khẳng định, XB không chỉ là hoạt động sáng tạo mà là một quá trình/quy trình quản lý có tính hệ thống, từ hình thành ý tưởng, phát triển nội dung, kiểm soát chất lượng đến phân phối sản phẩm. Hai nghiên cứu nhấn mạnh vai trò trung tâm của nhà quản lý trong việc điều phối nguồn lực, kiểm soát tiến độ - chi phí - chất lượng và thích ứng với công nghệ mới, đặc biệt trong bối cảnh xuất bản số. Ở góc độ công nghệ và pháp lý, Yu Tian và Jingliang Chen (2010) chỉ ra rằng bảo vệ bản quyền là trụ cột của quản lý XB số, đề xuất khung hệ thống quản lý tích hợp các giải pháp kỹ thuật như DRM và mã hóa nhằm cân bằng giữa phát triển nội dung và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Trong khi đó, Brian Moeran (2014) và Weon Nam Seo (2022) tiếp cận xuất bản như một trường văn hóa - kinh tế, làm rõ cấu trúc quyền lực, vai trò của biên tập viên và thương nhân sách như những “nhà môi giới văn hóa”, quyết định sự lan tỏa

tri thức trong xã hội. Nghiên cứu của Wright, Ketchen và Clark (2020) mở rộng khung phân tích sang XB học thuật, chỉ ra những bất cập mang tính hệ thống của cơ chế phản biện và vai trò quyết định của biên tập viên. Tổng thể, các công trình cho thấy quản lý XB là sự kết hợp giữa quản trị, công nghệ, thị trường và văn hóa, có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển bền vững của ngành XB.

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến xuất bản, hoạt động xuất bản

Phạm Thị Thu (2013) “*Lý luận nghiệp vụ xuất bản*” [79]. Tác giả đã phân tích các kiến thức nền tảng về các quy trình, phương pháp và kỹ năng cần thiết để thực hiện công tác XB một cách hiệu quả. Tác giả đã đi sâu vào các giai đoạn như biên tập, thiết kế, in ấn và phát hành, đồng thời đề cập đến các yếu tố quản lý, chiến lược tiếp thị và phân phối trong ngành XB. Tác phẩm cũng cung cấp những nguyên tắc về pháp lý và đạo đức, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển môi trường XB chuyên nghiệp. Công trình là tài liệu tham khảo có giá trị cao cho những người làm công tác XB, dẫn dắt người đọc tìm hiểu về HĐXB từ lý thuyết đến thực tế, từ XB truyền thống đến XB hiện đại, cách thức xây dựng đề tài, biên tập, thiết kế, lên bài in, tính giá và hoàn thiện sản phẩm ra thị trường. Tác phẩm không chỉ cung cấp những kiến thức nền tảng về lý thuyết và thực hành mà còn đề cao vai trò của tính chuyên nghiệp, tính pháp lý và đạo đức trong ngành XB.

Vũ Mạnh Chu, Vũ Thùy Dương (2019) “*Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản*” [25]. Nhóm tác giả đã trình bày khái niệm cơ bản về quyền tác giả và quyền liên quan từ quyền sở hữu trí tuệ đến quyền kiểm soát việc sao chép, phân phối và công bố tác phẩm; công trình nghiên cứu cũng trình bày các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế về quyền tác giả. Công trình nghiên cứu cũng cho thấy tầm quan trọng của việc bảo vệ

quyền tác giả trong HĐXB, nhấn mạnh vai trò của các NXB trong việc đảm bảo quyền lợi của tác giả, cũng như các hình thức hợp đồng XB nhằm đảm bảo sự công bằng, quyền lợi cho cả tác giả và NXB. Ngoài ra, công trình nghiên cứu cũng đề cập đến các tranh chấp liên quan đến quyền tác giả trong ngành XB, từ các vi phạm bản quyền đến việc giải quyết khi có tranh chấp. Các phương thức giải quyết tranh chấp, bao gồm việc sử dụng tòa án và các cơ chế hòa giải, cũng được trình bày chi tiết. Có thể thấy, công trình nghiên cứu là tài liệu rất hữu ích đối với các NXB, biên tập viên, tác giả và những người làm việc trong ngành XB, giúp họ hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia vào quá trình XB. Công trình cung cấp một cái nhìn toàn diện và chi tiết về các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan, giúp các bên liên quan bảo vệ quyền lợi của mình và hạn chế rủi ro vi phạm pháp luật.

Hoàng Xuân Vinh (2020) “*Phát triển nhân lực ngành xuất bản Việt Nam trong xu thế hội nhập*” [88]. Tác giả đã tiến hành phân tích và luận giải vai trò của công tác phát triển nguồn nhân lực ngành XB trong bối cảnh mới. Trên cơ sở đó, tác giả đã đánh giá thực trạng và đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của ngành. Theo nhận định của tác giả, công tác phát triển nhân lực ngành XB hiện nay vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, nổi bật là tính kế hoạch trong phát triển nhân lực chưa được triển khai một cách hiệu quả, còn mang tính hình thức và chưa gắn chặt với thực tiễn; đồng thời, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2022) “*Xuất bản Việt Nam 70 năm xây dựng và phát triển*” [5] (nhiều tác giả) đã tập hợp các tham luận của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và những người hoạt động trong lĩnh vực xuất bản (XB), in và phát hành sách. Các công trình trong kỷ yếu đã tập

trung phân tích những vấn đề thực tiễn đặt ra đối với hoạt động XB, in và phát hành sách ở Việt Nam hiện nay, đồng thời cung cấp hệ thống luận cứ, luận chứng khoa học thông qua các trao đổi, phân tích chuyên sâu về quá trình hình thành, phát triển cũng như các dấu mốc quan trọng của ngành xuất bản – in – phát hành Việt Nam trong suốt 70 năm (10/10/1952 – 10/10/2022). Trên cơ sở tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, kỷ yếu không chỉ làm rõ vai trò, vị trí của ngành XB trong tiến trình phát triển đất nước, mà còn khẳng định đóng góp quan trọng của lĩnh vực này trong việc cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo; góp phần bảo vệ, củng cố và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời tham gia loại bỏ những hủ tục lạc hậu, xây dựng lối sống lành mạnh, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, qua đó đóng góp tích cực vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Lê Thị Phương Nga (2022), *“Một số vấn đề đặt ra trong hoạt động xuất bản ở nước ta hiện nay”* [49]. Tác giả cho rằng, so với các nước trong khu vực, XB Việt Nam phát triển khá nhanh. Tuy nhiên, HĐXB vẫn còn tồn tại nhiều vướng mắc, rào cản, hạn chế, có thể khái lược những vấn đề sau: Về nguồn vốn hoạt động trong các NXB; Về mô hình hoạt động của các NXB; Về các quy định chính sách đối với HĐXB. Qua đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý trong HĐXB hiện nay là: Đối với các cơ quan QLNN về HĐXB ở Trung ương và địa phương, tiếp tục nghiên cứu, đánh giá những hạn chế, tồn tại, vướng mắc nảy sinh qua 10 năm thực hiện Luật Xuất bản và đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể, khả thi với cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, nhất là các giải pháp về cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với từng lĩnh vực XB, in, phát hành. Để tạo điều kiện tốt nhất cho HĐXB phát triển và hội nhập trong thời gian tới, cơ quan quản lý cần dần hoàn thiện hệ thống pháp luật về XB, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng mục tiêu nâng cao

hiệu quả công tác QLNN. Hoàn thiện hơn các quy định xác lập mô hình XB, in, phát hành phù hợp, thích ứng với bối cảnh mới. Tăng cường hành lang pháp lý đảm bảo thực thi quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ. Hoàn thiện các quy định về thuế, giá thuê nhà đất theo hướng giảm thuế và bổ sung các chính sách ưu đãi cho HĐXB.

Nguyễn Việt Hà (2022) “*Chính sách xuất bản ở Việt Nam hiện nay*” [38]. Tác giả đã nghiên cứu, xem xét toàn diện các chính sách XB hiện hành tại Việt Nam, bao gồm các quy định pháp lý, cơ chế quản lý và các biện pháp hỗ trợ dành cho ngành XB; đánh giá những ưu điểm và hạn chế của hệ thống chính sách XB hiện tại, chỉ rõ các vấn đề còn tồn tại như tính khả thi, tính hiệu quả và khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội cũng như hội nhập quốc tế; đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách XB, giúp ngành XB phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn, đáp ứng được sự thay đổi của thị trường và nhu cầu người đọc. Nghiên cứu này đã cung cấp những cơ sở lý luận và dữ liệu thực tiễn giúp các cơ quan QLNN về XB có cái nhìn toàn diện về chính sách XB hiện nay và định hướng phát triển tương lai; từ đó giúp cải thiện chất lượng, hiệu quả HĐXB và khả năng cạnh tranh của ngành XB Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

Trần Chí Đạt (2022), “*Chuyển đổi số đối với hoạt động xuất bản thích ứng và tận dụng cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*” [37]. Tác giả đánh giá tầm quan trọng của chuyển đổi số trong việc nâng cao hiệu quả, tối ưu hóa quy trình và mở rộng phạm vi tiếp cận của các NXB, đồng thời nêu bật các cơ hội và thách thức của quá trình này. Các xu hướng chính trong chuyển đổi số, bao gồm XB điện tử, ứng dụng công nghệ để cá nhân hóa nội dung, phát triển các nền tảng phân phối trực tuyến và áp dụng công nghệ số để cải thiện quy trình sản xuất và tiếp thị. Đây là điều kiện thuận lợi để ngành XB khai thác các cơ hội mới từ cácchs mạng công nghiệp 4.0. Từ việc chỉ ra những thách thức như thiếu hụt nguồn nhân lực am hiểu công nghệ, khó khăn

trong việc bảo vệ bản quyền số và chi phí đầu tư vào công nghệ cao; bài báo đề xuất các giải pháp như đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống bảo vệ bản quyền số và đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số để hỗ trợ quá trình chuyển đổi.

Nguyễn Nguyên (2023), “*Chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản hiện nay*” [52]. Tác giả đã chỉ ra những khó khăn trong thực hiện chuyển đổi số HĐXB như: (1) Nhiều lãnh đạo NXB và doanh nghiệp chưa có nhận thức đầy đủ về yêu cầu chuyển đổi số, chưa xác định rõ nhiệm vụ cũng như lộ trình phù hợp, dẫn đến việc quan tâm đến XB điện tử nhưng thiếu định hướng phát triển rõ ràng; (2) Tình trạng vi phạm bản quyền trong HĐXB và kinh doanh sách điện tử ngày càng phức tạp, trở thành rào cản lớn khiến các NXB, doanh nghiệp e ngại đầu tư vào lĩnh vực này; (3) Chuyển đổi số trong ngành XB đòi hỏi đội ngũ nhân lực chuyên môn cao, với đặc thù công việc khác biệt so với XB truyền thống; (4) Sự thiếu hợp tác giữa các NXB trong số hóa và kinh doanh sách điện tử khiến nguồn sách trên mạng còn nghèo nàn, làm giảm khả năng cạnh tranh với các trang sách trực tuyến khác; (5) Phát triển sách điện tử cần đi đôi với hạ tầng quản lý hiện đại và chính phủ điện tử hiệu quả, song tiến trình này vẫn còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu, làm hạn chế tính khả thi trong quản lý.

Trần Thu Quỳnh (2024) “*Tăng cường ứng dụng AI vào hoạt động xuất bản ở Việt Nam hiện nay*” [62]. Trí tuệ nhân tạo (AI) đang mở ra nhiều cơ hội đổi mới cho ngành XB trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Việc ứng dụng AI giúp tự động hóa quy trình, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất và tạo ra những phương thức sáng tạo mới cho XBP, đặc biệt trong lĩnh vực sách điện tử. AI còn hỗ trợ thu thập, phân tích dữ liệu độc giả, từ đó giúp các NXB xây dựng chiến lược kinh doanh và nâng cao trải nghiệm người đọc. Một số ứng dụng cụ thể gồm: Chatbot hỗ trợ tư vấn, công cụ thiết kế bìa, phần mềm soát lỗi văn bản như Google Docs hay Online Grammar Checker. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI còn hạn chế do lo ngại liên quan đến bản quyền và pháp lý.

Để thúc đẩy, cần xây dựng hành lang pháp lý phù hợp, nâng cao nhận thức của lãnh đạo và chú trọng đào tạo nhân lực số có khả năng làm chủ công nghệ. Đây là điều kiện quan trọng để ngành XB Việt Nam phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

Hoàng Nguyên An (2025), “*Xu hướng xuất bản mới - Chìa khóa nào giúp ngành xuất bản phát triển bền vững?*” [1]. Ngành XB toàn cầu và Việt Nam đang chứng kiến sự bùng nổ của sách điện tử và sách nói. Theo PwC (2023), đến năm 2025 thị trường ebook có thể đạt 19,9 tỷ USD, trong khi audiobook tăng trưởng mạnh, dự báo 15 tỷ USD toàn cầu. Tại Việt Nam, số lượng NXB tham gia XB điện tử tăng nhanh qua các năm, từ 10 NXB năm 2021 lên 31 NXB năm 2024, với hơn 15 triệu lượt người dùng ebook năm 2023. Bên cạnh đó, trí tuệ nhân tạo (AI) đang thay đổi cách sáng tác và XB, hỗ trợ biên tập, phân tích dữ liệu độc giả, giảm chi phí và mở ra cơ hội sáng tạo mới. Xu hướng self-publishing cũng nổi lên, cho phép tác giả phát hành trực tiếp mà không phụ thuộc vào NXB truyền thống, trở thành ngành công nghiệp trị giá 1,2 tỷ USD năm 2023. Tuy nhiên, ngành XB vẫn đối diện thách thức lớn về bản quyền, cạnh tranh nền tảng số và yêu cầu đổi mới nội dung. Công nghệ, đặc biệt AI và blockchain, sẽ là chìa khóa cho sự phát triển bền vững.

2.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Nguyễn Anh Tú (2015) “*Quản lý Nhà nước đối với xuất bản ở Việt Nam*” [70], tác giả đã tiến hành hệ thống hóa và làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về XB, bao gồm khái niệm, đặc điểm, các loại hình xuất bản phẩm và khái quát quy trình XB. Trên cơ sở đó, tác giả đã phân tích và làm rõ nội dung QLNN đối với XB theo tiếp cận quy trình quản lý, đồng thời chỉ ra các yếu tố tác động đến hoạt động QLNN trong lĩnh vực này. Bên cạnh việc luận giải vai trò và các chức năng cơ bản của QLNN đối với XB, công trình còn gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn thông qua việc phân tích, so sánh thực trạng

QLNN đối với XB trước và sau khi ban hành Luật Xuất bản. Qua đó, tác giả đã đánh giá một cách toàn diện những điểm mạnh, hạn chế của công tác QLNN đối với XB hiện nay, đồng thời chỉ ra các nguyên nhân cả về chủ quan và khách quan của những hạn chế đó. Trên nền tảng các luận cứ khoa học và thực tiễn đã được làm rõ, công trình đã đề xuất hệ thống giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản trong bối cảnh mới.

Phạm Thị Vui (2017) *“Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản hiện nay”* [89]. Theo tác giả, HĐXB đang chịu ảnh hưởng lớn từ các xu hướng toàn cầu hóa và công nghệ hiện đại, từ đó đặt ra nhiều thách thức cho công tác QLNN nhằm đảm bảo chất lượng và định hướng phù hợp cho ngành XB. Bài báo nhận định, QLNN đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo các XBP phù hợp với giá trị văn hóa, đạo đức và lợi ích quốc gia. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, sự tràn ngập của thông tin xuyên quốc gia và xu hướng XB phi truyền thống là các thách thức mà ngành XB Việt Nam đang phải đối mặt. Để nâng cao hiệu quả QLNN đối với hoạt động XB, Phạm Thị Vui cho rằng, cần hoàn thiện các quy định pháp lý về XB, tăng cường kiểm duyệt và giám sát nội dung, đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ứng dụng công nghệ để quản lý hiệu quả hơn. Kết quả nghiên cứu của bài báo có ý nghĩa quan trọng đối với các nhà quản lý và các cơ quan chức năng trong việc định hướng và tăng cường quản lý HĐXB hiện đại.

Hoàng Xuân Vinh (2018), *“Đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý ngành xuất bản Việt Nam trong xu thế hội nhập”* [87]. Theo tác giả, việc nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ quản lý trong lĩnh vực XB là cần thiết để ngành XB có thể thích ứng với những thay đổi toàn cầu và đảm bảo hiệu quả hoạt động lâu dài. Để đáp ứng yêu cầu của thị trường toàn cầu hóa, ngành XB Việt Nam cần có nguồn nhân lực quản lý chất lượng cao, có khả năng áp dụng công nghệ, hiểu biết về xu hướng XB hiện đại và các tiêu chuẩn

quốc tế trong quản lý XB. Để nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ quản lý, cần tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo và khuyến khích ứng dụng công nghệ vào quản lý XB. Bên cạnh đó, tác giả đề nghị phát triển chính sách thu hút nhân tài và khuyến khích sáng tạo trong quản lý XB. Bài báo cung cấp một cái nhìn sâu sắc về tầm quan trọng của nguồn nhân lực quản lý trong ngành XB và đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm phát triển đội ngũ này trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Việc phát triển đội ngũ quản lý chất lượng cao sẽ giúp ngành xuất bản Việt Nam nâng cao sức cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới và phát triển bền vững trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

Hoàng Công Dụng (2019) “*Quản lý nhà nước đối với xuất bản phẩm âm nhạc dành cho cấp học mầm non*” [27]. Trong công trình này, tác giả đã hệ thống hóa một cách tương đối toàn diện cơ sở lý luận, bao gồm các quan điểm, khái niệm và lý thuyết liên quan đến QLNN đối với loại hình xuất bản phẩm đặc thù này, đồng thời xây dựng và đề xuất khái niệm QLNN đối với xuất bản phẩm âm nhạc dành cho cấp học mầm non. Trên phương diện thực tiễn, luận án đã tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng QLNN đối với xuất bản phẩm âm nhạc dành cho cấp học mầm non ở cấp Trung ương và một số địa phương, qua đó chỉ ra những kết quả đạt được cũng như các hạn chế, bất cập trong quá trình quản lý. Từ những luận cứ lý luận và thực tiễn đã được làm rõ, công trình đã xây dựng mô hình QLNN đối với xuất bản phẩm âm nhạc dành cho cấp học mầm non, đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả QLNN đối với lĩnh vực này trong bối cảnh hiện nay.

Đào Thị Hoàn (2020) “*Đảng CSVN lãnh đạo công tác xuất bản từ năm 1990 đến năm 2016*” [40], tác giả đã tiến hành khảo cứu một cách hệ thống các văn bản lãnh đạo về công tác xuất bản (XB) ở Việt Nam qua hai giai đoạn: 1990–2004 và 2004–2016. Trên cơ sở đó, tác giả tập trung phân tích các quan điểm, chủ trương của Đảng và quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện, đồng thời sử dụng những kết quả thực tiễn của hoạt động XB để làm rõ nội

dung nghiên cứu. Từ những phân tích đó, công trình đã khái quát bốn nhận xét cơ bản về quá trình lãnh đạo của Đảng đối với công tác XB trong giai đoạn này. Một là, Đảng không ngừng tăng cường và đổi mới phương thức lãnh đạo, đồng thời kiện toàn tổ chức bộ máy lãnh đạo, quản lý công tác XB phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Hai là, các quan điểm, chủ trương của Đảng được cụ thể hóa kịp thời thành hệ thống chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện. Ba là, việc chỉ đạo các cơ quan chức năng trong phối hợp triển khai công tác lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực thi chính sách và kiểm tra, giám sát hoạt động XB ngày càng đồng bộ, hiệu quả. Bốn là, nhờ sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chức năng, năng lực của ngành XB được nâng cao, đạt được những kết quả tương đối toàn diện.

Phạm Thị Vui (2020) *“Vai trò của công tác tư tưởng trong quản lý hoạt động xuất bản ở Việt Nam hiện nay”* [90], tác giả đã tiếp cận vấn đề trên cả bình diện lý luận và thực tiễn, qua đó góp phần xây dựng cơ sở khoa học cho việc đề xuất quan điểm, đường lối, chủ trương về xuất bản (XB) và quản lý hoạt động xuất bản (HĐXB). Tác giả nhấn mạnh vai trò định hướng chính trị, tư tưởng của công tác tư tưởng trong việc đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, cũng như các âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong lĩnh vực XB. Bên cạnh đó, công trình còn chỉ ra những đóng góp quan trọng của công tác tư tưởng trong việc tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về XB và quản lý HĐXB; đồng thời thực hiện chức năng tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; phát hiện, cổ vũ và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quản lý HĐXB. Từ những phân tích trên, các kết luận mà công trình đưa ra về phương diện lý luận và thực trạng vai trò của công tác tư tưởng trong quản lý HĐXB hiện nay đã bổ sung một luận cứ quan trọng, góp phần làm rõ hơn bức tranh tổng thể về lĩnh vực XB.

Đào Thị Hoàn (2021), “*Quan điểm cơ bản của Đảng về công tác xuất bản*” [41]. Tác giả nhận định bước vào thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, trước những cơ hội và thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và sự phát triển của ngành XB nói riêng, Đảng đã có những chủ trương lớn và những quan điểm chỉ đạo cụ thể đối với ngành XB, định hướng các hoạt động của ngành cũng như chỉ đạo xây dựng hệ thống pháp luật XB thích ứng với xu thế phát triển chung, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước. Để các NXB, cơ sở in, đơn vị phát hành hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, thông tin có định hướng, đảm bảo quyền hưởng thụ văn hóa có chọn lọc của nhân dân, việc nắm vững hệ thống những quan điểm cơ bản của Đảng, những chủ trương, chính sách cụ thể của Nhà nước về công tác XB có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Đặng Thành Lê, Cao Thanh Hùng (2021), “*Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*”, [47]. Bài báo phân tích thực trạng QLNN đối với HĐXB trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trên các khía cạnh: (1) Hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật XB; (2) Hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Xuất bản và các văn bản hướng dẫn thi hành; (3) Hoạt động xây dựng, ban hành và triển khai quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành XB; (4) Về giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực XB; (5) Về phân cấp QLNN, phối hợp triển khai Luật Xuất bản. Từ kết quả nghiên cứu về thực trạng, nhóm tác giả đã đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: *Một là*, tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về XB, in và phát hành XBP; *Hai là*, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định của Luật Xuất bản trong các doanh nghiệp; *Ba là*, tăng cường chính sách hỗ trợ cho lĩnh vực XB, in và phát hành; *Bốn là*, tích cực tổ chức các hoạt động xúc tiến, sự kiện để tạo môi trường kết nối giữa các doanh nghiệp trong lĩnh vực XB, in và phát hành.

Nguyễn Nguyên cùng cộng sự (2021), “*Nghiên cứu thử nghiệm giải pháp quản lý xuất bản phẩm và phát triển thị trường xuất bản bằng tem điện tử*”, [52]. Đề tài tập trung nghiên cứu, khảo sát về TTXB, công tác quản lý TTXB và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị XB hiện nay, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và làm rõ vấn đề ứng dụng công nghệ tem vào quản lý và phát triển TTXB. Tem điện tử là một công cụ giúp kiểm soát và xác thực nguồn gốc của các sản phẩm XB, qua đó hạn chế tình trạng sách lậu, sách giả và giúp người tiêu dùng dễ dàng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm. Đề tài nghiên cứu các lợi ích của tem điện tử trong việc đảm bảo chất lượng, nâng cao tính minh bạch, hỗ trợ quản lý XBP một cách hiệu quả và thúc đẩy sự phát triển của TTXB. Việc áp dụng tem điện tử vào quản lý XBP là một bước tiến công nghệ trong việc bảo vệ quyền lợi của tác giả và NXB, đồng thời cung cấp cho người đọc công cụ để đảm bảo rằng họ mua được những sản phẩm chính hãng, có chất lượng. Đề tài này góp phần vào việc nâng cao tính cạnh tranh của thị trường XB Việt Nam, giúp ngành XB phát triển một cách bền vững hơn trong thời kỳ hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Lê Thị Phương Thảo (2022), “*Quản lý hoạt động xuất bản ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*” [78]. Bài viết chỉ ra cơ sở pháp lý trong quản lý hoạt động xuất bản ở Việt Nam hiện nay và phân tích thực trạng HĐXB ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. Hiện nay Việt Nam có 11/59 NXB và 03 doanh nghiệp phát hành tham gia hoạt động XBP điện tử. Tác giả cho rằng, “do nhiều yếu tố, chủ yếu là công nghệ và bảo vệ bản quyền nên các nhà xuất bản, doanh nghiệp tham gia liên kết XB chưa mạnh dạn khai thác sách điện tử”. Các giải pháp được đề xuất là cần ban hành các quy định cụ thể nhằm điều chỉnh và hướng dẫn việc quản lý HĐXB, phát hành XBP trên môi trường số. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo nên xây dựng chính sách khuyến khích các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng đẩy mạnh nâng cao chất lượng chương

trình giảng dạy về công tác quản lý XB, biên tập và kỹ thuật. Đồng thời, cần chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực toàn diện, không chỉ về chính trị, tư tưởng, pháp luật mà còn am hiểu chuyên môn và nghiệp vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực XB. Bên cạnh đó, công tác thanh tra, kiểm tra cần được tăng cường, tập trung vào những khâu then chốt hoặc dễ phát sinh vi phạm, như thực hiện kế hoạch đề tài, quản lý giấy phép, cũng như hoạt động liên kết của các NXB với tư nhân và doanh nghiệp nước ngoài trong khâu khai thác bản thảo, in ấn, phát hành và xuất nhập khẩu.

Lê Hồng Quang (2023), *“Vấn đề đào tạo nhân lực ngành xuất bản ở Việt Nam hiện nay”* [54]. Tác giả đã tiến hành khảo sát và đánh giá chương trình đào tạo nhân lực ngành XB tại Việt Nam, từ đó phân tích các điểm mạnh và hạn chế về nội dung, phương pháp giảng dạy và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo; xác định các yêu cầu cơ bản về kỹ năng và kiến thức cho nhân lực ngành xuất bản trong thời đại số bao gồm kiến thức chuyên môn, kỹ năng công nghệ, khả năng quản lý và sự am hiểu về thị trường XB. Qua phân tích, tác giả đề xuất cải tiến chương trình đào tạo, phát triển kỹ năng thực hành, tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp XB, đồng thời khuyến khích ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành XB hiện nay. Theo tác giả, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên chuyên môn và cải thiện cơ sở vật chất, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập và thực hành của sinh viên là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành XB. Kết quả nghiên cứu của luận án là cơ sở định hướng để xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao của ngành XB trong thời đại số hiện nay.

Trần Thanh Lâm (2023), *“Điểm mới trong quy định về trách nhiệm, quyền hạn về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí xuất bản”* [46]. Tác giả đã chỉ ra những điểm mới trong các

quy định pháp lý liên quan đến việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật đối với các lãnh đạo cơ quan báo chí và XB như yêu cầu nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm trong quá trình lựa chọn và điều động nhân sự; các quy định mới cũng làm rõ quyền hạn và trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan báo chí và XB, từ đó tạo ra cơ chế kiểm soát hiệu quả hơn trong công tác quản lý và điều hành hoạt động XB; đồng thời, các quy định về khen thưởng và kỷ luật cũng được điều chỉnh để đảm bảo tính công bằng, minh bạch và động viên tinh thần làm việc của cán bộ lãnh đạo trong ngành báo chí và XB. Bài báo nhận định, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm và khen thưởng, kỷ luật được công khai minh bạch sẽ giúp loại bỏ các yếu tố không công bằng, đồng thời đảm bảo môi trường làm việc trong các cơ quan báo chí và XB lành mạnh, khuyến khích sáng tạo và cải tiến. Có thể thấy, bài báo chỉ rõ tầm quan trọng của việc cải cách quy trình quản lý nhân sự, giúp ngành báo và XB nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo và công tác chuyên môn.

Nguyễn Anh Tú (2023), *“Vai trò quản lý nhà nước về xuất bản ở nước ta hiện nay”* [71]. Tác giả đã chỉ ra vai trò của hoạt động QLNN về XB là góp phần tạo nên những phát triển về mặt kinh tế; làm phong phú đời sống văn hóa, tinh thần xã hội; là phương tiện tạo lập môi trường tự do sáng tạo, bình đẳng cho các chủ thể trong HĐXB; bảo vệ lợi ích hợp pháp của những người sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học; QLNN bằng pháp luật về XB chống thương mại hóa xuất bản, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng XBP; góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội trong quá trình phát triển đất nước; góp phần thúc đẩy quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế. Tác giả cho rằng, QLNN bằng pháp luật về XB không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho các NXB, tổ chức và cá nhân nước ngoài trong việc mở văn phòng đại diện, XB tài liệu, tác phẩm tại Việt Nam mà còn góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả xuất

khẩu XBP ra nước ngoài. Qua đó, hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế của Việt Nam được thúc đẩy diễn ra thuận lợi, hiệu quả hơn.

Cao Thanh Hùng (2023), *“Quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản tại Thành phố Hồ Chí Minh”* [44]. Tác giả xem xét các quy định pháp luật, cơ cấu tổ chức và sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong việc giám sát và phát triển HĐXB. Luận án đánh giá những khó khăn và thách thức trong quá trình quản lý, bao gồm các vấn đề về pháp lý, nhân sự, sự cạnh tranh và các tác động của công nghệ, từ đó nêu bật các hạn chế trong mô hình quản lý hiện tại. Tác giả đưa ra các đề xuất cải tiến QLNN như tăng cường khung pháp lý, nâng cao năng lực quản lý, ứng dụng công nghệ trong kiểm soát XB và thúc đẩy phối hợp giữa các cơ quan hữu quan. Nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn tổng thể và hệ thống về cách QLNN đối HĐXB tại một đô thị lớn, từ đó xây dựng cơ sở lý luận cho nghiên cứu quản lý XB tại các đô thị khác.

Hứa Huy Hoàng (2023), *“Thực trạng pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản”* [42]. Hệ thống chính sách, pháp luật về XB ở Việt Nam đã được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn với các chỉ thị, quyết định của Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các bộ ngành. Từ Luật Xuất bản năm 2004, Luật sửa đổi 2008 đến Luật Xuất bản 2012, khuôn khổ pháp lý ngày càng hoàn thiện, bổ sung nhiều quy định mới, đặc biệt là về XB điện tử, quản lý biên tập viên, cơ sở in và phát hành. Luật Xuất bản 2012 cùng Nghị định 195/2013/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý chặt chẽ hơn, khắc phục những bất cập trước đây, đồng thời đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong HĐXB. Cơ quan QLNN về XB được phân định rõ: Chính phủ thống nhất quản lý; Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chính; các bộ, ngành phối hợp; UBND cấp tỉnh trực tiếp triển khai qua Sở Thông tin và Truyền thông. Nhờ đó, công tác QLNN về XB ngày càng đi vào nề nếp, phù hợp bối cảnh hội nhập quốc tế.

Phạm Quý Trọng (2023), “*Kiến nghị sửa đổi, bổ sung luật xuất bản*”, [85]. Tác giả nhấn mạnh rằng Luật Xuất bản hiện hành đã bộc lộ một số bất cập và không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của ngành trong thời đại số hóa và hội nhập quốc tế. Tác giả phân tích các hạn chế của Luật Xuất bản hiện tại, bao gồm sự chậm đổi mới trong quy định về công nghệ XB, thiếu các quy định cụ thể về XB điện tử và những vấn đề liên quan đến bảo vệ bản quyền và kiểm soát thông tin. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra rằng luật chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự phát triển nhanh chóng của ngành XB. Tác giả đề xuất một số điểm cần sửa đổi, bổ sung, bao gồm: Cập nhật các quy định về XB điện tử và các hình thức XB mới như sách điện tử, báo chí trực tuyến; Tăng cường các điều khoản bảo vệ bản quyền tác giả và sản phẩm XB trong môi trường số; Thêm các quy định về trách nhiệm của các cơ quan quản lý và doanh nghiệp trong việc bảo vệ nội dung XB, tránh tình trạng phát tán thông tin sai lệch hoặc độc hại; Cải thiện quy trình cấp phép và giám sát XB, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp XB nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của nhà nước.

Nguyễn Lê Vân (2024), “*Quản lý nhà nước về truyền thông trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh*” [86]. Trên cơ sở phân tích tình hình QLNN về truyền thông trong lĩnh vực phát hành XBP tại Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã đề xuất một số giải pháp QLNN về truyền thông trong lĩnh vực phát hành XBP. Trong đó, tập trung vào xác định nhu cầu, thị hiếu độc giả để xây dựng các chương trình, kế hoạch truyền thông về phát hành XBP. Ban hành các quy định điều chỉnh, hướng dẫn quản lý HĐXB, phát hành XBP trên không gian mạng. Phân cấp, phân quyền trong quản lý truyền thông về XBP.

1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Các công trình nghiên cứu nước ngoài và trong nước được công bố đã nghiên cứu lý luận về XB, HĐXB và QLNN về HĐXB với nhiều góc độ và cách tiếp cận khác nhau, đạt được nhiều kết quả quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Một là, các công trình đã nghiên cứu khá toàn diện về HĐXB và QLNN về HĐXB. Một số công trình đã đề cập đến lý luận về nghiệp vụ XB, một số công trình đề cập đến các khía cạnh của HĐXB như quyền tác giả, chuyển đổi số trong XB, ứng dụng AI trong HĐXB. Một số công trình đã nghiên cứu làm rõ khái niệm QLNN về HĐXB; đề cập đến rất nhiều vấn đề xung quanh vai trò, nội dung của công tác QLNN về HĐXB. Đã có những công trình đề cập đến những vấn đề đặt ra đối với hoạt động của ngành XBn trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay.

Hai là, các công trình nghiên cứu đã đánh giá đúng, sát thực trạng QLNN về HĐXB ở Việt Nam và tại một số địa phương nói riêng như Thành phố Hồ Chí Minh,... Một số công trình đã đề cập đến thực trạng pháp luật về QLNN đối với HĐXB. Các nghiên cứu đã làm tốt việc nhận diện và phân tích thực trạng của ngành XB và công tác QLNN, từ đó chỉ ra những điểm mạnh và yếu của hệ thống XB hiện tại. Các nghiên cứu đã chỉ ra được sự phát triển mạnh mẽ của ngành XB, đặc biệt là sự xuất hiện của XB điện tử, sách điện tử và các nền tảng trực tuyến. Một số các giải pháp được đề xuất để nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB như tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực quản lý ngành XB; sửa đổi và hoàn thiện pháp luật về XB,...

Ba là, mỗi công trình nghiên cứu khai thác dưới góc độ khác nhau và đưa ra các giải pháp khác nhau nhưng đều hướng tới mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB ở Việt Nam nói chung và tại các địa phương nói riêng. Một số công trình nghiên cứu khác cũng đã bước đầu luận giải, đề xuất, kiến nghị tiếp tục giải quyết vấn đề không chỉ về mặt phương pháp luận, nhận thức luận mà cả những khuyến nghị, kiến nghị một cách cụ thể ở từng khía cạnh, với từng chủ thể nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB. Các công trình nghiên cứu của các tác giả người nước ngoài cho thấy những chính sách, giải pháp để QLNN về HĐXB tại một số quốc gia trên thế giới. Kết quả nghiên cứu của những công trình này sẽ là những bài học kinh nghiệm quý giá cho tác giả trong quá trình thực hiện luận án.

Bốn là, các nghiên cứu đã chỉ ra ảnh hưởng của Cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng số hóa đối với ngành XB. Đặc biệt, sự ra đời của các nền tảng XB số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), big data và các công nghệ mới đã được nghiên cứu để đánh giá tác động và cơ hội cho ngành XB. Các nghiên cứu cũng đã đưa ra những giải pháp và kiến nghị mang tính chiến lược nhằm cải cách công tác QLNN về HĐXB. Những giải pháp này chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện khung pháp lý, cải cách quy trình cấp phép, bảo vệ bản quyền số và tăng cường năng lực của đội ngũ quản lý. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng nguồn nhân lực QLNN về HĐXB cần được đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và phát triển công nghệ số như hiện nay.

Như vậy, những công trình khoa học và kinh nghiệm nêu trên đã có những đóng góp lớn về cả phương diện lý luận và tổng kết thực tiễn, là nguồn tư liệu quan trọng, bổ ích có giá trị tham khảo tốt để tác giả đi sâu nghiên cứu, thực hiện đề tài luận án, nhất là cung cấp một số tư liệu và hướng tiếp cận đối tượng nghiên cứu. Tác giả kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học nêu trên trong quá trình nghiên cứu, triển khai đề tài.

Từ kết quả tổng quan các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, cho thấy hiện nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, có tính hệ thống QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH. Vì vậy, đề tài luận án là hướng nghiên cứu mới, không trùng lặp với những công trình nghiên cứu đã được công bố.

1.3.2. Những vấn đề luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu làm rõ

Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy cho đến nay chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách có tính chất chuyên sâu về lý luận cũng như thực tiễn QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH. Chính vì vậy, việc nghiên cứu QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH là rất cần thiết và không trùng lặp với những công trình trước đó, vừa có thể kế thừa những kết quả của các công trình đi trước, vừa tập trung đi sâu vào nghiên cứu QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH, từ đó đề xuất những giải pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả hoạt động này.

Trên cơ sở kế thừa và chọn lọc những kết quả nghiên cứu đã công bố, luận án tiếp tục giải quyết những nội dung cụ thể sau:

Một là, luận giải, làm rõ các khái niệm công cụ liên quan trực tiếp đến luận án, cụ thể là khái niệm UBND cấp tỉnh, XB và HĐXB trên địa bàn tỉnh, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh. Những luận giải này không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn, đây là những đơn vị kiến thức phục vụ cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án về QLNN của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH, qua đó phục vụ phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phù hợp. Đồng thời, luận án xây dựng khung lý thuyết của luận án gồm khái niệm trung tâm của luận án là “Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh”, trên cơ sở đó, luận án tập trung xác định rõ nội hàm, phạm vi và đặc điểm của QLNN về HĐXB ở cấp tỉnh, đồng thời phân tích các nội dung chủ yếu của QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh thực hiện. Bên cạnh đó, luận án làm rõ các phương pháp quản lý HĐXB của UBND cấp tỉnh.

Cách tiếp cận này tạo nền tảng lý luận vững chắc cho việc đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp.

Hai là, phân tích, đánh giá đúng thực trạng QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH. Luận án tập trung khảo sát, phân tích, đánh giá và chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH, phân tích nguyên nhân dẫn đến những ưu điểm, hạn chế đó. Từ việc tổng hợp và phân tích thực tiễn, nghiên cứu rút ra một số kinh nghiệm có giá trị, góp phần tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH trong thời gian tới.

Ba là, dự báo các yếu tố tác động đến QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới. Đề xuất phương hướng, giải pháp khả thi nhằm tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới.

Tiểu kết Chương 1

Hoạt động xuất bản và QLNN về HĐXB đã được nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến trên phạm vi quốc tế và ở Việt Nam. Hoạt động xuất bản đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển văn hóa, giáo dục và thông tin của một quốc gia. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, ngành XB không chỉ chịu ảnh hưởng từ nhu cầu thị trường mà còn từ các yếu tố pháp lý, QLNN. Các nghiên cứu về HĐXB và công tác QLNN về HĐXB hiện nay đã đóng góp rất nhiều vào việc nhận diện và giải quyết các vấn đề trong ngành, đặc biệt là trong bối cảnh số hóa và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều điểm chưa được làm đầy đủ, đặc biệt là trong việc ứng dụng công nghệ, hoàn thiện hệ thống pháp lý và phát triển nguồn nhân lực quản lý. Các nghiên cứu tiếp theo cần đi sâu vào các mô hình thực tiễn, đánh giá tác động của công nghệ số và tập trung vào các giải pháp cụ thể hơn và có tính ứng dụng cao để ngành XB có thể phát triển bền vững trong tương lai.

Chương 2

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. Các tỉnh, thành phố, ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.1.1. Đặc điểm các tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Hồng

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Đồng bằng sông Hồng (Châu thổ Bắc Bộ) là khu vực hạ lưu của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình, giữ vị trí đặc biệt quan trọng ở Bắc Bộ Việt Nam. Theo Thông báo số 65-TB/ĐU ngày 4/6/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ về định hướng điều chỉnh phân vùng và quy hoạch vùng kinh tế - xã hội, ĐBSH hiện gồm 6 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh và Quảng Ninh [36]. Vùng có diện tích khoảng 23.902,5 km², chiếm 7,1% diện tích cả nước, với quy mô dân số lớn và phân bố không đồng đều; Hà Nội là địa phương đông dân nhất, trong khi Quảng Ninh có dân số thấp nhất trong vùng.

Về phương diện địa lý – giao thông, ĐBSH giữ vị trí trung tâm trong cấu trúc không gian phát triển của miền Bắc, đóng vai trò là “nút giao chiến lược” kết nối các tiểu vùng Đông Bắc, Tây Bắc, Bắc Trung Bộ và không gian kinh tế biển vịnh Bắc Bộ. Đặc điểm địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam không chỉ tạo thuận lợi cho quy hoạch đô thị và phân bố dân cư, mà còn hình thành những hành lang kinh tế – giao thông liên vùng có tính liên thông cao. Trên nền tảng đó, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông phát triển tương đối đồng bộ với đầy đủ các phương thức: đường bộ, đường sắt, đường thủy và hàng không, qua đó thúc đẩy mạnh mẽ quá trình lưu thông hàng hóa, trong đó có XBP. Đặc biệt, với tư cách là trung tâm chính trị – hành chính quốc gia,

trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục và khoa học, Hà Nội tập trung mật độ cao các NXB và cơ sở phát hành, đặt ra yêu cầu khách quan đối với UBND cấp tỉnh trong việc tăng cường năng lực quản lý nhà nước, nhất là đối với hoạt động vận chuyển, lưu thông và phân phối XBP, nhằm kiểm soát hiệu quả tình trạng in lậu, phát hành trái phép và vi phạm bản quyền trong bối cảnh thị trường ngày càng mở rộng và phức tạp.

Về điều kiện khí hậu, vùng ĐBSH mang đặc trưng điển hình của khí hậu nhiệt đới gió mùa, với sự phân hóa rõ rệt giữa mùa đông lạnh, khô và mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, thường xuyên chịu tác động của bão và áp thấp nhiệt đới. Những yếu tố này không chỉ tác động trực tiếp đến quá trình bảo quản vật chất của XBP (như giấy, mực in), mà còn ảnh hưởng đến tổ chức các hoạt động xuất bản, phát hành và các sự kiện văn hóa liên quan đến sách. Đồng thời, điều kiện khí hậu khắc nghiệt theo mùa cũng góp phần làm gia tăng xu hướng chuyển dịch sang sử dụng XBP điện tử như một giải pháp thích ứng hiệu quả, tiết kiệm chi phí và bảo đảm tính bền vững.

Xét trên phương diện tài nguyên và môi trường, khu vực này không có lợi thế nổi trội về khoáng sản, đặc biệt là nguồn nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp giấy còn hạn chế do thiếu hụt diện tích rừng nguyên liệu. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện quản lý chặt chẽ nguồn cung nguyên liệu đầu vào cho ngành xuất bản; đồng thời, cần chủ động ban hành và triển khai các chính sách khuyến khích sử dụng giấy tái chế, thúc đẩy nhập khẩu nguyên liệu theo hướng bền vững, gắn với mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực xuất bản.

Tổng thể cho thấy, các điều kiện tự nhiên của ĐBSH vừa tạo ra những tiền đề thuận lợi, vừa đặt ra những thách thức đa chiều đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh. Một mặt, vị trí địa lý chiến lược, hạ tầng giao thông phát triển và vai trò trung tâm quốc gia tạo

động lực mạnh mẽ cho sản xuất, lưu thông và phân phối XBP; mặt khác, chính những yếu tố này cũng làm gia tăng áp lực quản lý, đòi hỏi phải hoàn thiện cơ chế kiểm soát nhằm phòng, chống hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất bản. Đồng thời, đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa với độ ẩm cao, mưa bão thường xuyên tiếp tục đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc hiện đại hóa công tác bảo quản, phát triển hệ thống kho lưu trữ đạt chuẩn, đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển xuất bản điện tử, qua đó nâng cao tính thích ứng và bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của ngành xuất bản trong bối cảnh mới.

2.1.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Đồng bằng sông Hồng là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa và xã hội hàng đầu của cả nước, giữ vai trò chi phối và lan tỏa mạnh mẽ đối với sự phát triển của HĐXB cũng như hiệu lực, hiệu quả của QLNN trong lĩnh vực này. Với trình độ phát triển kinh tế tương đối cao, mật độ đô thị hóa lớn và sự hiện diện của các đô thị trung tâm như Hà Nội, Hải Phòng,..., nhu cầu tiếp cận tri thức, thông tin, giáo dục và giải trí thông qua sách, báo của các tầng lớp nhân dân không ngừng gia tăng cả về quy mô và chất lượng. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu khách quan đối với UBND cấp tỉnh phải tăng cường năng lực quản lý nội dung XBP, bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hiện tượng sách giả, sách kém chất lượng và các sản phẩm có nội dung lệch chuẩn, tiêu cực, ảnh hưởng đến đời sống xã hội. Mặt khác, trước xu thế chuyển đổi số và sự gia tăng của các hình thức đọc trực tuyến, UBND cấp tỉnh cần có chính sách hỗ trợ, định hướng các NXB đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển xuất bản điện tử, nâng cao khả năng thích ứng với môi trường truyền thông mới.

Thực tiễn cho thấy, khu vực ĐBSH là nơi tập trung mật độ cao các NXB, cơ sở in ấn và hệ thống phát hành quy mô lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho

ngành xuất bản phát triển theo hướng năng động, đa dạng và chuyên nghiệp. Tuy nhiên, chính sự tập trung này cũng làm gia tăng áp lực đối với công tác QLNN ở cấp địa phương. Theo đó, UBND cấp tỉnh cần thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chức năng quản lý như cấp phép, thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động in, xuất bản và phát hành, nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng, nội dung và tính hợp pháp của XBP. Đồng thời, cần khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất bản – in – phát hành đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, qua đó vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Bên cạnh đó, sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế – xã hội giữa các địa phương trong vùng vẫn là một thực tế đáng lưu ý, dẫn đến sự bất bình đẳng nhất định trong khả năng tiếp cận sách, báo. Do đó, việc ban hành và triển khai các chính sách hỗ trợ đưa XBP đến khu vực nông thôn, vùng khó khăn; phát triển hệ thống thư viện cơ sở; và thúc đẩy xây dựng văn hóa đọc bền vững trở thành một yêu cầu mang tính chiến lược.

Với tư cách là cái nôi văn hóa lâu đời, giàu truyền thống hiếu học, ĐBSH có nhu cầu đặc biệt lớn đối với các loại sách giáo khoa, tài liệu nghiên cứu, sách tham khảo và các ấn phẩm văn hóa – lịch sử. Điều này đòi hỏi UBND cấp tỉnh không chỉ tăng cường quản lý chặt chẽ nội dung xuất bản trong lĩnh vực giáo dục, bảo đảm tính chính xác, khoa học và định hướng tư tưởng đúng đắn, mà còn phải quan tâm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong giáo dục và xuất bản, gắn với yêu cầu bảo vệ bản quyền, bảo đảm an toàn thông tin trong môi trường số. Trong bối cảnh dân số đông, trình độ dân trí cao và hệ thống các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu tập trung dày đặc, việc định hướng phát triển XBP phù hợp với từng nhóm đối tượng xã hội trở thành một nội dung quan trọng của QLNN, góp phần vừa đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng, vừa giữ vững và phát huy các giá trị văn hóa, tư tưởng của dân tộc.

Tổng thể có thể khẳng định, ĐBSH với vị thế là trung tâm kinh tế, văn hóa và giáo dục của cả nước đã và đang tạo ra những điều kiện thuận lợi căn bản cho sự phát triển của HĐXB, đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với công tác QLNN của UBND cấp tỉnh. Sự gia tăng nhanh chóng nhu cầu tiếp cận thông tin, học tập và giải trí thông qua XBP, cùng với sự tập trung của các chủ thể tham gia thị trường xuất bản, đòi hỏi phải tăng cường quản lý từ khâu cấp phép đến kiểm soát nội dung và chất lượng. Đồng thời, khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn, cùng với xu hướng số hóa và phát triển xuất bản điện tử, đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện chính sách theo hướng linh hoạt, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu phát triển với bảo đảm an ninh văn hóa, bảo vệ bản quyền và an toàn thông tin, qua đó hướng tới xây dựng một nền xuất bản hiện đại, bền vững và giàu bản sắc.

2.1.1.3. Về chính trị

Đồng bằng sông Hồng là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa đặc biệt quan trọng của cả nước, giữ vai trò hạt nhân trong việc hoạch định, tổ chức thực thi các quyết sách chiến lược ở tầm quốc gia, đồng thời định hình các định hướng phát triển vùng. Đây là không gian tập trung các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, trong đó Hà Nội giữ vị trí trung tâm đầu não chính trị, được xác định như “trái tim chính trị” của quốc gia. Từ địa bàn này, nhiều chủ trương, đường lối lớn của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được hình thành, chỉ đạo và lan tỏa, tạo sức ảnh hưởng sâu rộng đến toàn bộ đời sống chính trị – xã hội của đất nước. Chính vì vậy, mọi hoạt động trên các lĩnh vực, trong đó có HĐXB, đều chịu sự chi phối trực tiếp của yêu cầu bảo đảm định hướng chính trị, tư tưởng và giữ vững ổn định xã hội.

Đồng thời, ĐBSH còn là cái nôi của nền văn minh lúa nước, nơi hình thành Nhà nước đầu tiên của dân tộc – Văn Lang, Âu Lạc, gắn liền với tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước qua hàng nghìn năm. Bề dày lịch sử ấy không chỉ kết tinh thành các giá trị văn hóa – lịch sử đặc sắc, mà còn hun đúc

nên truyền thống chính trị bền vững của cư dân vùng, thể hiện ở lòng yêu nước nồng nàn, ý chí kiên cường, tinh thần độc lập, tự chủ và trách nhiệm cao đối với vận mệnh quốc gia. Đây chính là nền tảng xã hội – chính trị quan trọng, tạo nên yêu cầu cao đối với nội dung và định hướng của HĐXB, nhất là trong việc truyền bá hệ giá trị, củng cố niềm tin và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Với vị trí địa – chính trị đặc biệt, ĐBSH vừa là trung tâm bảo vệ đầu não quốc gia, vừa là cửa ngõ giao lưu, hội nhập quốc tế. Các địa bàn trọng yếu như Hải Phòng với vai trò cửa biển chiến lược, Quảng Ninh với vị trí biên giới gắn với không gian vịnh Bắc Bộ, góp phần định hình thế trận phát triển gắn với quốc phòng – an ninh. Hệ thống chính trị trong vùng được tổ chức đồng bộ, vận hành ổn định dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam; cùng với đó là trình độ dân trí cao, ý thức chính trị rõ ràng của người dân, tạo nên môi trường chính trị – xã hội năng động, kỷ cương và dân chủ. Những yếu tố này vừa là điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra yêu cầu nghiêm ngặt đối với công tác QLNN về HĐXB, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông số.

Từ những đặc điểm nêu trên có thể khẳng định, Đồng bằng sông Hồng mang tính đặc thù chính trị nổi bật, tác động trực tiếp và sâu sắc đến QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh. Là trung tâm chính trị của cả nước, nơi hội tụ các thiết chế quyền lực cao nhất, vùng này đòi hỏi việc quản lý nội dung XBP phải được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng trong mọi loại hình xuất bản. Điều đó không chỉ nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các sản phẩm lệch chuẩn, sai trái, mà còn góp phần củng cố trận địa tư tưởng, bảo đảm an ninh chính trị và ổn định xã hội trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

2.1.1.4. Đặc điểm văn hóa - xã hội

Đồng bằng sông Hồng là cái nôi của nền văn minh lúa nước Việt Nam, nơi kết tinh và phát triển liên tục các giá trị văn hóa truyền thống qua hàng nghìn năm lịch sử, tiêu biểu là văn hóa Đông Sơn với những thành tựu rực rỡ. Không gian văn hóa làng xã truyền thống, với hệ thống thiết chế như đình, chùa, đền, miếu cùng các lễ hội dân gian gắn với tín ngưỡng nông nghiệp, đã tạo nên một chỉnh thể văn hóa đặc sắc, mang đậm bản sắc của cư dân vùng châu thổ. Những giá trị cốt lõi như tinh thần cộng đồng, sự cố kết làng xã, đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “tôn sư trọng đạo” không chỉ chi phối đời sống xã hội mà còn trở thành nền tảng bền vững định hướng hành vi, chuẩn mực và hệ giá trị của con người trong khu vực.

Đây cũng là không gian hội tụ dày đặc các di sản văn hóa, lịch sử tiêu biểu của dân tộc, cả vật thể và phi vật thể. Hà Nội nổi bật với các di tích có giá trị đặc biệt như Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu – Quốc Tử Giám, chùa Một Cột, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Ninh Bình với Cố đô Hoa Lư và quần thể chùa Bái Đính; cùng nhiều địa danh lịch sử – văn hóa khác trong vùng. Song hành với đó là kho tàng di sản phi vật thể phong phú như dân ca quan họ, ca trù, chèo, hát văn và các lễ hội truyền thống có sức lan tỏa sâu rộng. Những giá trị này không chỉ góp phần khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc, mà còn tạo ra nhu cầu lớn đối với các loại hình xuất bản phẩm phục vụ nghiên cứu, bảo tồn và phát huy di sản.

Đồng bằng sông Hồng đồng thời là vùng có mật độ dân số cao nhất cả nước, chịu tác động mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa và toàn cầu hóa. Bên cạnh những lợi thế về phát triển kinh tế – xã hội, khu vực này cũng đang đối mặt với nhiều thách thức như quá tải hạ tầng, ô nhiễm môi trường, chênh lệch phát triển và sự biến đổi cấu trúc cộng đồng truyền thống. Tuy nhiên, truyền thống hiếu học, coi trọng tri thức vẫn là đặc trưng nổi bật của cư dân trong vùng. Với hệ thống giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học phát triển, đặc

biệt là vai trò trung tâm của Hà Nội, ĐBSH trở thành nguồn cung cấp nhân lực chất lượng cao, góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững.

Từ góc độ QLNN về HĐXB, những đặc điểm văn hóa – xã hội nêu trên tạo ra cả cơ hội và thách thức đan xen. Một mặt, bề dày văn hóa, truyền thống hiếu học và nhu cầu tiếp cận tri thức cao làm gia tăng nhu cầu đối với các XBP thuộc lĩnh vực văn hóa, lịch sử, giáo dục và khoa học. Mặt khác, mật độ dân số lớn, sự giao thoa văn hóa và tác động của kinh tế thị trường đặt ra yêu cầu phải quản lý chặt chẽ nội dung xuất bản, bảo đảm vừa gìn giữ, phát huy giá trị truyền thống, vừa định hướng thẩm mỹ, đạo đức xã hội và nâng cao “sức đề kháng” văn hóa trước các sản phẩm độc hại. Do đó, UBND cấp tỉnh cần triển khai các công cụ quản lý một cách đồng bộ, kết hợp giữa kiểm soát và định hướng phát triển, giữa bảo tồn và đổi mới, nhằm xây dựng môi trường xuất bản lành mạnh, hiện đại và giàu bản sắc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.1.1.5. Đặc điểm về quốc phòng, an ninh

Đồng bằng sông Hồng là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng và an ninh, hội tụ đồng thời các yếu tố trung tâm chính trị – hành chính quốc gia, vùng động lực phát triển kinh tế – xã hội và không gian địa – quân sự then chốt của cả nước. Thủ đô Hà Nội không chỉ là nơi đặt trụ sở của các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ, mà còn là trung tâm chỉ huy, điều hành các lực lượng quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc. Do đó, việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại Hà Nội nói riêng và toàn vùng ĐBSH nói chung có ý nghĩa quyết định đối với việc giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội của đất nước.

Bên cạnh Hà Nội, các địa phương trong vùng cũng giữ vai trò trọng yếu trong thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Hải Phòng với vị trí là cảng biển lớn nhất miền Bắc không chỉ giữ vai trò đầu mối giao thương quốc tế mà còn là điểm tựa chiến lược trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Quảng Ninh với đặc điểm vừa có đường biên giới trên bộ tiếp giáp Trung Quốc, vừa gần với không gian biển vịnh Bắc Bộ, giữ vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Ninh Bình, với vị trí chuyển tiếp giữa Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, cùng hệ thống ven biển, góp phần hoàn thiện thể trận phòng thủ liên hoàn của khu vực. Sự gắn kết hữu cơ giữa các địa bàn này đã hình thành một cấu trúc phòng thủ chiến lược đa tầng, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và phát triển kinh tế – xã hội trong điều kiện mới.

Trong những năm gần đây, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại ĐBSH cơ bản được giữ vững, tạo nền tảng ổn định cho phát triển bền vững. Các khu vực ven biển, biên giới và những địa bàn trọng điểm về quốc phòng – an ninh đã phát huy tốt vai trò “tuyến đầu”, chủ động kiểm soát, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các nguy cơ xâm nhập, các yếu tố gây mất ổn định từ bên ngoài. Sự ổn định và vững chắc của vùng không chỉ có ý nghĩa nội tại, mà còn góp phần quan trọng vào việc củng cố độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Từ những đặc điểm trên có thể khẳng định, ĐBSH là địa bàn mang tính đặc thù cao về quốc phòng – an ninh, tác động trực tiếp đến yêu cầu và nội dung quản lý nhà nước đối với HĐXB. Trong bối cảnh đó, HĐXB tại vùng không chỉ đơn thuần là hoạt động kinh tế – văn hóa, mà còn gắn chặt với nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền quốc gia. Do vậy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần tăng cường quản lý chặt chẽ nội dung XBP, đặc biệt đối với các lĩnh vực nhạy cảm như quốc phòng, an ninh và đối ngoại; chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời các thông tin sai lệch, xuyên tạc, thù địch. Đồng thời, cần kết hợp hài hòa giữa quản lý và định hướng phát triển, bảo đảm HĐXB vừa đáp ứng nhu cầu thông tin, tri thức của xã hội, vừa góp phần củng cố “trận địa tư tưởng”, giữ vững ổn định chính trị

và môi trường phát triển bền vững của vùng trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng.

2.1.2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - Khái niệm, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, vai trò và đặc điểm

2.1.2.1. Khái niệm ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Ủy ban nhân dân cùng với HĐND là các cấp chính quyền địa phương, Điều 111, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cấp chính quyền địa phương gồm có hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định” [57]. Như vậy, UBND là cơ quan thuộc chính quyền địa phương, được thành lập tại các đơn vị hành chính trong nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban nhân dân đóng vai trò cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân và là đơn vị hành chính nhà nước tại địa phương. Cơ quan này chịu trách nhiệm trước nhân dân, HĐND cùng cấp và các cấp hành chính nhà nước cao hơn.

Điều 8, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2025 quy định: “Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra, là cơ quan chấp hành của hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của hội đồng nhân dân ở địa phương, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương, hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên” [59]. Như vậy, ta thấy UBND là cơ quan QLNN tại địa phương, có vai trò tổ chức thực hiện các chính sách và pháp luật của Nhà nước, đồng thời chịu trách nhiệm trước nhân dân, HĐND và cấp trên để đảm bảo hoạt động hành chính hiệu quả.

Trong phạm vi luận án, nghiên cứu sinh quan niệm: *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, do hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra, chịu trách nhiệm chấp hành*

Hiến pháp, luật pháp, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trong vùng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vừa là cơ quan QLNN toàn diện trên địa bàn, vừa là bộ phận cấu thành trong hệ thống hành chính thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Ủy ban nhân dân vừa thực hiện chức năng chấp hành nghị quyết của HĐND cùng cấp, vừa chịu trách nhiệm QLNN trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Cơ quan này có trách nhiệm tổ chức thực thi pháp luật, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự và bảo vệ quyền lợi của nhân dân địa phương.

2.1.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Theo quy định tại điều 16, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của UBND cấp tỉnh gồm: “(1). Xây dựng, trình HĐND cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2, các khoản 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 15 của Luật này và tổ chức thực hiện nghị quyết của hội đồng nahan dân cùng cấp. (2). Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của hội đồng nahan dân cùng cấp bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các nguồn lực cần thiết khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương. (3). Tổ chức thực hiện việc quản lý hành chính nhà nước tại địa phương, bảo đảm nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân. (4). Quyết định quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, nông thôn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước ở trung ương và các địa phương khác thúc đẩy liên kết vùng, liên kết, hợp tác giữa các tỉnh, thành phố theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, bảo đảm tính thống

nhất của nền kinh tế. (5). Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do hội đồng nhân dân cùng cấp giao; quyết định phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết; quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. (6). Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc ủy ban nhân dân cấp mình; quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ủy ban nhân dân cấp mình theo quy định của pháp luật. (7). Quản lý biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương các cấp, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật. (8). Quyết định số lượng Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân của từng đơn vị hành chính cấp xã nhưng phải bảo đảm tổng số lượng Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã của địa phương không vượt quá tổng số lượng tính theo khung quy định của Chính phủ. (9). Ban hành Quy chế làm việc của ủy ban nhân dân cấp mình. (10). Ban hành quyết định và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật. (11). Căn cứ tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ, quyền hạn của mình cho ủy ban nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã nhằm nâng cao năng lực, tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quản lý và phát triển các đô thị, đặc khu. (12). Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật” [54]. Quy định trên xác định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của UBND cấp tỉnh, theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện nay.

Từ quy định trên, có thể chỉ ra các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH như sau:

Một là, xây dựng, trình HĐND ban hành nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết HĐND cùng cấp.

Hai là, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản cấp trên và nghị quyết HĐND.

Ba là, quản lý hành chính nhà nước tại địa phương, bảo đảm nền hành chính thống nhất, hiệu quả.

Bốn là, quyết định quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, nông thôn; chủ trì liên kết vùng.

Năm là, quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi; phân bổ, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương.

Sáu là, quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn; tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập.

Bảy là, quản lý biên chế cán bộ, công chức và số lượng người hưởng lương từ ngân sách trong đơn vị sự nghiệp.

Tám là, quyết định số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi quy định.

Chín là, ban hành Quy chế làm việc của UBND cấp tỉnh.

Mười là, ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản hành chính thuộc thẩm quyền.

Mười một là, thực hiện phân cấp, ủy quyền cho UBND, Chủ tịch UBND cấp dưới để nâng cao hiệu quả quản lý.

Mười hai là, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền và nhiệm vụ khác theo pháp luật.

Tóm lại, UBND cấp tỉnh là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, thực hiện chức năng QLNN trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đóng vai trò trung tâm trong QLNN cấp địa phương, đảm bảo phát triển bền vững và ổn định trên mọi lĩnh vực.

2.1.2.3. Cơ cấu tổ chức của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Theo Quyết định 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025, chính quyền địa phương cấp tỉnh bao gồm UBND cấp tỉnh và HĐND cấp tỉnh. Điều 39, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2025 quy định: “Ủy ban nhân dân gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên” [59]. “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác để tham mưu, giúp ủy ban nhân dân cấp mình thực hiện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của ủy ban nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp mình và cơ quan nhà nước cấp trên” [59]. Quy định trên xác định cơ cấu tổ chức của ủy ban nhân dân cấp tỉnh và số lượng lãnh đạo theo loại hình đơn vị hành chính.

Về cơ cấu tổ chức của UBND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh ở ĐBSH gồm:

Chủ tịch UBND cấp tỉnh là người đứng đầu, chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của UBND cấp tỉnh.

Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh, giúp việc cho Chủ tịch UBND, phụ trách các lĩnh vực cụ thể theo sự phân công.

Các Ủy viên UBND cấp tỉnh, gồm lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, công an, quân sự để đảm bảo thực thi chính sách trên mọi lĩnh vực.

Về số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh phụ thuộc vào loại tỉnh:

Tỉnh loại I: Có không quá 4 Phó Chủ tịch UBND.

Tỉnh loại II và loại III: Có không quá 3 Phó Chủ tịch UBND.

Phân loại tỉnh dựa trên các tiêu chí như quy mô dân số, diện tích, mức độ phát triển kinh tế - xã hội.

Về thành phần Ủy viên UBND cấp tỉnh:

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh gồm giám đốc các sở hoặc lãnh đạo cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm về các lĩnh vực như tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, kế hoạch và đầu tư,...

Ủy viên phụ trách quân sự gồm đại diện cơ quan quân sự địa phương, đảm nhiệm các vấn đề quốc phòng.

Ủy viên phụ trách công an gồm đại diện lực lượng công an tỉnh, đảm nhiệm công tác an ninh, trật tự.

Về cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh

Bao gồm các sở (Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Giao thông Vận tải...) và các cơ quan tương đương sở. Các cơ quan này có chức năng giúp UBND cấp tỉnh thực hiện QLNN trong từng lĩnh vực cụ thể.

Như vậy, UBND cấp tỉnh gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng Phó Chủ tịch phụ thuộc vào phân loại tỉnh (loại I có nhiều hơn). Ủy viên UBND cấp tỉnh bao gồm lãnh đạo các sở, đại diện quân sự và công an. Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh chủ yếu là các sở và đơn vị tương đương. Quy định này nhằm đảm bảo UBND cấp tỉnh hoạt động hiệu quả, phù hợp với quy mô và đặc điểm từng địa phương.

2.1.2.4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Tại khoản 2, Điều 4, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: “Ủy ban nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; đồng thời đề cao thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch ủy ban nhân dân” [57]. Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của HĐND, thực hiện QLNN ở địa phương theo chế độ tập thể, tức là các vấn đề quan trọng phải được tập thể thảo luận, quyết định trên cơ sở đa số, bảo đảm dân chủ, khách quan và hạn chế sai sót. Tuy nhiên, bên cạnh nguyên tắc tập thể, luật cũng đề cao thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch UBND, người đứng đầu, chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Sự kết hợp này vừa bảo đảm tính dân chủ, vừa nâng cao tính chủ động, trách nhiệm cá nhân trong hoạt động QLNN.

Tại khoản 1, Điều 40, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: “Ủy ban nhân dân họp thường kỳ mỗi tháng 01 lần. Ủy ban nhân dân họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất trong

các trường hợp sau đây: a) Do Chủ tịch ủy ban nhân dân quyết định; b) Theo yêu cầu của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với phiên họp ủy ban nhân dân cấp xã và theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ đối với phiên họp ủy ban nhân dân cấp tỉnh; c) Theo yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên của ủy ban nhân dân” [59]. Ủy ban nhân dân phải tổ chức họp thường kỳ mỗi tháng một lần để xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng thuộc chức năng QLNN ở địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể và tính dân chủ trong hoạt động. Bên cạnh đó, UBND còn tổ chức họp chuyên đề hoặc họp đột xuất để xử lý công việc phát sinh trong những trường hợp cần thiết. Các phiên họp này có thể do Chủ tịch UBND quyết định, hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cũng như khi có ít nhất một phần ba số thành viên UBND đề nghị.

2.1.2.5. Vai trò của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Theo Điều 114, Hiến pháp năm 2013 quy định: “(1). Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. (2). Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao” [57]. Từ quy định trên, có thể thấy: Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của HĐND, đồng thời là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và UBND tổ chức thực hiện Hiến pháp, pháp luật và các nhiệm vụ được giao. Ủy ban nhân dân không chỉ chịu sự quản lý của HĐND mà còn chịu sự lãnh đạo của các cơ quan hành chính cấp trên, đảm bảo bộ máy nhà nước hoạt động hiệu quả và thống nhất. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, đóng vai trò quan trọng trong quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh. Vai trò của UBND cấp tỉnh là:

Một là, UBND cấp tỉnh chấp hành nghị quyết của HĐND tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, tài nguyên, giáo dục, y tế,... do HĐND tỉnh ban hành, đảm bảo các quyết sách này được triển khai hiệu quả trong thực tiễn. Dưới sự giám sát của HĐND, UBND cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, ban hành quyết định và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng theo đúng nghị quyết. Việc chấp hành nghiêm túc các nghị quyết của HĐND giúp UBND cấp tỉnh đảm bảo sự thống nhất trong QLNN và đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nghị quyết của HĐND, UBND cấp tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm trước HĐND cấp tỉnh về việc tổ chức thực hiện các chính sách được thông qua. Thực hiện tốt vai trò này sẽ góp phần đảm bảo các quyết sách của HĐND cấp tỉnh được triển khai hiệu quả, sát với thực tế địa phương.

Hai là, UBND cấp tỉnh là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND cấp tỉnh thực thi các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đầu mối quản lý hành chính trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, tài nguyên, văn hóa, y tế, giáo dục, an ninh,... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có vai trò quản lý và chỉ đạo UBND cấp dưới, các sở, ban, ngành hoạt động theo đúng pháp luật. Thực hiện tốt vai trò này sẽ góp phần đảm bảo bộ máy hành chính vận hành thống nhất, kỷ luật, hiệu quả.

Ba là, UBND cấp tỉnh giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đóng vai trò nòng cốt trong việc hoạch định và triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cơ quan này xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, quản lý ngân sách và thúc đẩy các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ. Đồng thời, UBND cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện các chương trình an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi

trường nhằm cải thiện đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, UBND cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan Trung ương để thực hiện các dự án trọng điểm, đảm bảo sự phát triển bền vững và cân đối giữa các vùng trong tỉnh. Nhờ vai trò điều hành và quản lý hiệu quả, UBND cấp tỉnh góp phần quan trọng vào sự ổn định và tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương.

Có thể thấy, UBND cấp tỉnh đóng vai trò chủ chốt trong điều hành, quản lý địa phương với các nhiệm vụ chính: Thực thi pháp luật, chấp hành nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; phát triển kinh tế - xã hội, quản lý tài chính, ngân sách. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là “cánh tay nối dài” của Chính phủ tại địa phương, góp phần xây dựng chính quyền vững mạnh, phục vụ tốt nhất cho nhân dân. Như vậy, UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, thành phố nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn.

2.1.2.6. Đặc điểm của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thường có những đặc điểm:

Một là, là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước trong phạm vi đơn vị hành chính được giao (tỉnh, xã). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở ĐBSH tổ chức thực hiện Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; quản lý thống nhất các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Thông qua hoạt động chỉ đạo, điều hành, UBND cấp tỉnh bảo đảm trật tự, kỷ cương hành chính, đáp ứng yêu cầu phát triển và quản lý địa phương.

Hai là, là cơ quan chấp hành của HĐND cùng cấp, UBND tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các lĩnh vực khác. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở ĐBSH cụ thể hóa các nghị quyết thành chương trình, kế hoạch và giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Thông qua hoạt động chỉ đạo, điều hành,

UBND cấp tỉnh bảo đảm các nghị quyết của HĐND được triển khai đồng bộ, hiệu quả và đúng quy định.

Ba là, UBND hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, UBND quyết định theo tập thể, nhưng người đứng đầu (Chủ tịch UBND) có quyền điều hành và chịu trách nhiệm chính. Các quyết định quan trọng của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH được thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số trong tập thể UBND. Đồng thời, người đứng đầu là Chủ tịch UBND cấp tỉnh có quyền điều hành công việc chung, chỉ đạo hoạt động của các thành viên UBND và cơ quan chuyên môn trực thuộc. Chủ tịch UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm chính trước HĐND cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên về toàn bộ hoạt động của UBND.

Bốn là, UBND chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, UBND chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp, đồng thời chịu sự chỉ đạo và giám sát của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên (Chính phủ, UBND cấp trên trực tiếp). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở ĐBSH tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND, bảo đảm quản lý hiệu quả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Bên cạnh đó, UBND cấp tỉnh còn chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của Chính phủ và UBND cấp trên trực tiếp, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương.

Năm là, UBND có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, UBND gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên phụ trách các lĩnh vực chuyên môn như kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng,... Trong đó, mỗi thành viên được phân công phụ trách những lĩnh vực chuyên môn cụ thể như kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ, quốc phòng, an ninh. Chủ tịch UBND cấp tỉnh giữ vai trò điều hành chung và chịu trách nhiệm cao nhất, các Phó Chủ tịch giúp việc theo lĩnh vực được phân công. Cơ cấu này tạo điều kiện cho sự chỉ đạo thống nhất, chuyên sâu và phối hợp hiệu quả trong quản lý.

Sáu là, UBND hoạt động theo nhiệm kỳ, nhiệm kỳ của UBND theo

nhiệm kỳ của HĐND cùng cấp. Theo quy định, nhiệm kỳ của UBND cấp tỉnh thường kéo dài 5 năm và được xác định tương ứng với nhiệm kỳ của HĐND. Trong suốt nhiệm kỳ, UBND thực hiện chức năng quản lý, điều hành các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Việc hoạt động theo nhiệm kỳ tạo điều kiện để UBND xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn, đồng thời bảo đảm tính ổn định và kế thừa trong QLNN.

Bây là, UBND có thẩm quyền ban hành quyết định, chỉ thị. Để thực hiện nhiệm vụ, UBND có quyền ban hành các văn bản như quyết định, chỉ thị nhằm tổ chức thực hiện pháp luật và nghị quyết của HĐND. Thông qua việc ban hành quyết định, chỉ thị, UBND cụ thể hóa quy định của pháp luật và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp thành những nội dung phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Các văn bản này là công cụ quan trọng để UBND chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn, bảo đảm pháp luật được triển khai thống nhất, kịp thời và hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực QLNN ở địa phương.

So với ở các tỉnh ở các vùng đồng bằng khác (như đồng bằng sông Cửu Long, duyên hải Bắc Trung Bộ) thì UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thể hiện những đặc điểm khác biệt rõ nét, phản ánh vị thế trung tâm chính trị – kinh tế của vùng, đồng thời cho thấy mức độ phát triển cao hơn về thể chế quản lý và năng lực điều hành, cụ thể như

Một là, UBND cấp tỉnh ở ĐBSH giữ vai trò liên kết và điều phối phát triển vùng nổi trội hơn. Các địa phương trong vùng như Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình... nằm trong một không gian kinh tế – xã hội có tính liên kết chặt chẽ, được định hướng phát triển theo các chiến lược vùng do Đảng và Chính phủ ban hành. Trong bối cảnh đó, UBND cấp tỉnh không chỉ thực hiện chức năng quản lý trong phạm vi địa giới hành chính, mà còn tham gia tích cực vào các cơ chế điều phối liên tỉnh, phối hợp với các bộ, ngành trung ương trong việc hoạch định chính sách, đề xuất chủ trương đầu tư và

giải quyết các vấn đề mang tính liên vùng như phát triển hạ tầng giao thông, kết nối logistics biển – nội địa, quy hoạch không gian kinh tế. Trong khi đó, ở các vùng đồng bằng khác, mặc dù cũng đã hình thành cơ chế liên kết, song mức độ tập trung và tính hiệu quả của phối hợp vùng còn hạn chế hơn, do thiếu một trung tâm điều phối có tính dẫn dắt mạnh như Hà Nội; vì vậy, UBND cấp tỉnh ở các địa phương này thường thiên về thực hiện các nhiệm vụ mang tính nội vùng hơn là tham gia điều phối phát triển quy mô lớn.

Hai là, UBND cấp tỉnh ở ĐBSH có quy mô tổ chức bộ máy và mức độ chuyên môn hóa cao hơn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế – xã hội và mật độ dân số lớn. Đặc biệt tại các đô thị trung tâm như Hà Nội và Hải Phòng, bộ máy UBND được tổ chức với số lượng Phó Chủ tịch, sở, ban, ngành và cơ quan trực thuộc tương đối lớn, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý một nền kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực với trình độ đô thị hóa cao và tính chất quản trị phức tạp. Ngược lại, tại nhiều địa phương thuộc Đồng bằng sông Cửu Long hoặc duyên hải Bắc Trung Bộ, do quy mô dân số nhỏ hơn, mức độ đô thị hóa và phát triển công nghiệp còn hạn chế, cơ cấu kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, nên tổ chức bộ máy UBND thường gọn nhẹ hơn, mức độ chuyên môn hóa chưa cao và phạm vi quản lý ít phức tạp hơn.

Ba là, UBND cấp tỉnh ở ĐBSH có mức độ gắn kết và phối hợp với các cơ quan trung ương sâu sắc và thường xuyên hơn. Với vị thế là vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, nơi tập trung các cơ quan hoạch định chính sách và điều hành vĩ mô, UBND các tỉnh trong vùng có điều kiện thuận lợi để tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng, triển khai và điều chỉnh các chương trình, dự án phát triển quốc gia, cũng như các quy hoạch vùng, quy hoạch ngành. Sự phối hợp chặt chẽ này góp phần nâng cao tính đồng bộ trong phát triển, đặc biệt trong các lĩnh vực như quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng, chuyển đổi số và bảo vệ môi trường. Trong khi đó, ở các vùng đồng bằng khác, mặc dù cơ chế phối hợp với trung ương vẫn được duy trì, song mức độ tham gia vào các

quyết sách chiến lược và khả năng liên kết vùng còn bị hạn chế bởi điều kiện kinh tế – xã hội và vị trí địa lý.

Bốn là, UBND cấp tỉnh ở ĐBSH có lợi thế tương đối về năng lực tổ chức thực thi chính sách, thể hiện ở tốc độ triển khai và hiệu quả thực hiện cao hơn. Điều này bắt nguồn từ nhiều yếu tố như trình độ phát triển kinh tế – xã hội cao, hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối hoàn thiện, mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan trung ương, cũng như chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý tốt. Nhờ đó, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được cụ thể hóa và triển khai nhanh chóng, đồng bộ và đạt hiệu quả cao. Ngược lại, tại một số địa phương ở các vùng đồng bằng khác, việc tổ chức thực thi chính sách còn gặp khó khăn do hạn chế về nguồn lực, hạ tầng và chất lượng nhân lực, dẫn đến tiến độ và hiệu quả triển khai chưa đồng đều.

Nhờ những đặc điểm khác biệt trên, đặc điểm khác biệt nêu trên cho thấy UBND cấp tỉnh ở ĐBSH không chỉ thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong phạm vi địa phương, mà còn đóng vai trò quan trọng trong điều phối phát triển vùng và tham gia vào quá trình hoạch định, triển khai các chiến lược phát triển quốc gia. Đây là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững của vùng và lan tỏa động lực phát triển ra phạm vi cả nước.

2.1.3. Xuất bản và hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.1.3.1. Khái niệm xuất bản

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam (2011), “Xuất bản là hoạt động thuộc lĩnh vực văn hoá, tư tưởng thông qua việc sản xuất, phổ biến các ấn phẩm đến nhiều người. Xuất bản là hoạt động truyền bá, bản thân nó không bao gồm khâu sáng tạo ra tác phẩm. Xuất bản khai thác và truyền bá, phổ biến tác phẩm, là khâu nối tiếp, nâng cao giá trị văn hoá, nhân rộng và mang chúng

đến với quảng đại quần chúng. Xuất bản gồm 3 khâu: biên tập, in, phát hành xuất bản phẩm” [72]. Xuất bản là hoạt động văn hoá - tư tưởng nhằm khai thác, biên tập, in và phát hành các tác phẩm đã được sáng tạo, qua đó truyền bá, nhân rộng giá trị văn hoá và đưa tri thức đến với đông đảo công chúng.

Theo Khoản 1, Điều 4, Luật Xuất bản năm 2012 sửa đổi năm 2018 quy định: “Xuất bản là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu để in và phát hành hoặc để phát hành trực tiếp qua các phương tiện điện tử” [56]. Định nghĩa trên cho thấy, XB là một quá trình bao gồm nhiều công đoạn từ tổ chức, biên tập, in ấn đến phát hành nội dung dưới dạng bản in hoặc bản điện tử. Các loại hình XB được quy định tại Khoản 2 và khoản 3, Điều 4 bao gồm in và phát hành, trong đó: “In là việc sử dụng thiết bị in để tạo ra xuất bản phẩm từ bản mẫu. Phát hành là việc thông qua một hoặc nhiều hình thức mua, bán, phân phát, tặng, cho, cho thuê, cho mượn, xuất khẩu, nhập khẩu, hội chợ, triển lãm để đưa xuất bản phẩm đến người sử dụng” [56].

Xuất bản là quá trình quan trọng nhằm tổ chức, khai thác và phát triển nội dung bản thảo để đưa đến công chúng. Trước tiên, đơn vị XB (NXB, công ty sách, cơ quan có thẩm quyền) lập kế hoạch, tìm kiếm, tiếp nhận hoặc đặt hàng bản thảo từ tác giả, dịch giả hoặc tổ chức nghiên cứu. Sau đó, bản thảo được đánh giá, chỉnh sửa nhằm đảm bảo nội dung phù hợp với quy định pháp luật và đáp ứng nhu cầu độc giả. Quá trình khai thác bản thảo còn bao gồm biên tập, thiết kế hình thức trình bày để tạo ra một ấn phẩm hoàn chỉnh, đảm bảo nội dung được XB có giá trị, tuân thủ pháp luật, phục vụ nhu cầu xã hội. Nhờ công tác tổ chức và khai thác bản thảo hiệu quả, XB góp phần lan tỏa tri thức và phát triển văn hóa đọc trong xã hội.

Xuất bản là một quy trình từ tổ chức, biên tập, in ấn đến phát hành dưới dạng bản in hoặc điện tử. Điều này đảm bảo rằng thông tin đến với công chúng một cách có kiểm soát, chất lượng và tuân thủ pháp luật, đồng thời thích ứng với sự phát triển của công nghệ số. Đây là hoạt động nhằm phổ biến

tri thức, thông tin, văn hóa đến công chúng một cách chính thống, có kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Các yếu tố chính của XB:

Thứ nhất, tổ chức, khai thác bản thảo

Tổ chức và khai thác bản thảo là bước quan trọng trong quy trình XB, nhằm đảm bảo nội dung có chất lượng và phù hợp với nhu cầu độc giả. Trước tiên, các đơn vị XB tìm kiếm, tiếp nhận hoặc đặt hàng bản thảo từ tác giả, dịch giả hay nhóm nghiên cứu. Sau đó, bản thảo được thẩm định, đánh giá để đảm bảo tính chính xác, khoa học và phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình này còn bao gồm chỉnh sửa, biên tập và định dạng nội dung để chuẩn bị cho giai đoạn XB. Nhờ việc tổ chức, khai thác bản thảo hiệu quả, các XBP khi phát hành sẽ có giá trị cao về nội dung và hình thức.

Thứ hai, biên tập, định dạng hình thức trình bày trước khi XB

Biên tập và định dạng là bước quan trọng trong quá trình XB nhằm đảm bảo nội dung chính xác, rõ ràng và hấp dẫn. Trước tiên, biên tập viên rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả, ngữ pháp, đồng thời điều chỉnh câu chữ để nội dung mạch lạc, dễ hiểu. Sau đó, bản thảo được định dạng về bố cục, kiểu chữ, hình ảnh và các yếu tố trình bày để phù hợp với hình thức XB. Công đoạn này giúp ấn phẩm trở nên chuyên nghiệp, dễ đọc, dễ hiểu và đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của NXB. Nhờ biên tập và định dạng cẩn thận, sản phẩm cuối cùng đạt chất lượng cao, thu hút độc giả và truyền tải nội dung hiệu quả.

Thứ ba, sản xuất và phát hành

Sản xuất và phát hành là giai đoạn cuối cùng trong quy trình XB, giúp đưa ấn phẩm đến với độc giả. Sau khi bản thảo được biên tập và định dạng hoàn chỉnh, nội dung sẽ được in ấn dưới dạng sách, báo hoặc XB dưới dạng điện tử. Quá trình sản xuất cần đảm bảo chất lượng giấy, mực in, kỹ thuật in ấn hoặc định dạng số để đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ và tiện ích cho người đọc. Sau đó, sản phẩm được phân phối qua hệ thống nhà sách, thư viện,

nền tảng trực tuyến hoặc các kênh phát hành khác. Nhờ quá trình sản xuất và phát hành hiệu quả, ấn phẩm có thể tiếp cận rộng rãi và phục vụ nhu cầu đọc của công chúng.

Tóm lại, *Xuất bản là quá trình tổ chức, biên tập, sản xuất và phát hành nội dung dưới dạng ấn phẩm in (sách, báo, tạp chí...) hoặc điện tử (ebook, tạp chí điện tử, nội dung số) để phổ biến thông tin, tri thức và văn hóa đến công chúng.* Xuất bản là hoạt động sản xuất và đưa các sản phẩm thông tin đến độc giả thông qua in ấn hoặc phương tiện điện tử, góp phần phát triển tri thức và văn hóa xã hội. Đây là hoạt động do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện, tuân thủ các quy định pháp luật nhằm đảm bảo nội dung chính xác, phù hợp với định hướng phát triển xã hội. Xuất bản giúp lan tỏa tri thức, bảo tồn văn hóa, hỗ trợ giáo dục và cung cấp thông tin chính thống cho xã hội.

2.1.3.2. Hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Khái niệm hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Theo quy định tại Điều 1, Luật Xuất bản năm 2012 nêu rõ: “Hoạt động xuất bản bao gồm các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm” [56]. Hoạt động xuất bản là một hoạt động văn hoá có ảnh hưởng nhiều đến việc giáo dục tư tưởng cho nhân dân, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Thông qua hoạt động này, có thể mở rộng giao lưu văn hoá với các nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Hoạt động xuất bản bao gồm việc tổ chức khai thác bản thảo, biên tập, in và phát hành các XBP dưới nhiều hình thức khác nhau (sách, báo, tạp chí, bản đồ, lịch, ấn phẩm điện tử,...) để đưa đến tay người đọc, thông qua các NXB hoặc đơn vị được cấp phép XB. Hoạt động này bao gồm các quy trình từ tạo ra bản thảo đến phân phối sản phẩm cuối cùng đến người sử dụng. Từ đó, có thể hiểu: HĐXB trên địa bàn tỉnh là toàn bộ quá trình tổ chức, quản lý và triển khai các công việc liên quan đến XBP (từ khâu biên soạn, biên tập, in ấn, phát hành

đến quản lý, lưu trữ) diễn ra trong phạm vi một tỉnh. Đây là hoạt động mang tính tổng hợp, vừa là lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, vừa là hoạt động sản xuất, kinh doanh, chịu sự quản lý trực tiếp của UBND cấp tỉnh và sự hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan QLNN về XB ở trung ương. Hoạt động này nhằm phổ biến tri thức, truyền bá giá trị văn hóa, phục vụ nhu cầu thông tin, học tập, giải trí của nhân dân, đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng tại địa phương.

Như vậy, *hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng là toàn bộ các hoạt động liên quan đến biên soạn, biên tập, in ấn, phát hành và quản lý xuất bản phẩm diễn ra trong phạm vi một tỉnh ở đồng bằng sông Hồng*. Đây vừa là hoạt động văn hóa, tư tưởng nhằm truyền bá tri thức, định hướng giá trị xã hội, vừa là hoạt động kinh tế, dịch vụ gắn với nhu cầu thông tin, học tập, nghiên cứu và giải trí của người dân trong vùng. Hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH chịu sự quản lý trực tiếp của chính quyền tỉnh, đồng thời tuân thủ pháp luật về XB và các quy định của cơ quan QLNN ở trung ương. Với đặc thù là vùng kinh tế, văn hóa phát triển, tập trung đông dân cư, HĐXB tại đây còn mang ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc, quảng bá văn hóa ở ĐBSH và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Bảng so sánh khác nhau giữa xuất bản và hoạt động xuất bản

Tiêu chí	Xuất bản	Hoạt động xuất bản
Vị trí	Là một bộ phận của hoạt động xuất bản	Bao gồm: xuất bản, in và phát hành
Chủ thể	Nhà xuất bản (có giấy phép hoạt động xuất bản)	Nhà xuất bản, cơ sở in, công ty phát hành
Nội dung công việc	- Tiếp nhận bản thảo - Biên tập nội dung - Duyệt bản thảo - Quyết định xuất bản	- Xuất bản (biên tập) - In ấn - Phát hành, phân phối - Quản lý nhà nước về xuất bản

Kết quả	Bản mẫu hoàn chỉnh để in hoặc bản điện tử để phát hành	Xuất bản phẩm hoàn chỉnh đến tay người tiêu dùng
Tính pháp lý	Phải có quyết định xuất bản của NXB	Bao gồm cả các điều kiện về in ấn, phát hành, lưu chiểu, kiểm tra
Góc độ quản lý nhà nước	Chịu sự quản lý chặt chẽ về nội dung tư tưởng, chính trị.	chịu quản lý về nội dung, kỹ thuật in, kinh doanh, phát hành.
Tính chất hoạt động	Mang tính trí tuệ – sáng tạo nội dung.	Mang tính tổng hợp: văn hóa + kỹ thuật + kinh doanh.

Ví dụ: Một cuốn sách để được đưa ra thị trường

Nhà xuất bản tiếp nhận bản thảo sau đó biên tập rồi ra quyết định xuất bản => Đây là xuất bản

Tiếp theo: Công ty in thực hiện in, công ty phát hành phân phối sách đến tay khách hàng, nhà sách => Toàn bộ quá trình này gọi là hoạt động xuất bản.

Nội dung hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Theo quy định tại Điều 1, Luật Xuất bản năm 2012, có thể hiểu, HĐXB bao gồm 03 nội dung chính: XB, in và phát hành. Cụ thể:

Một là, XB là hoạt động gia công biên tập đối với các tác phẩm, làm cho nó phù hợp với nhu cầu của độc giả và chủ thể truyền thông. Xuất bản là quá trình gia công, biên tập các tác phẩm nhằm đảm bảo nội dung phù hợp với nhu cầu của độc giả và định hướng của chủ thể truyền thông. Trước khi phát hành, bản thảo được chỉnh sửa, bổ sung để nâng cao tính chính xác, hấp dẫn và dễ tiếp cận. Quá trình này giúp tác phẩm truyền tải thông tin một cách hiệu quả, đáp ứng thị hiếu và nhu cầu tìm hiểu của công chúng. Đồng thời, XB còn góp phần định hướng dư luận, lan tỏa những giá trị văn hóa, tri thức quan trọng trong xã hội. Nhờ đó, mỗi ấn phẩm khi ra mắt đều có chất lượng cao, phục vụ tốt mục đích truyền thông và giáo dục.

Hai là, XB là hoạt động in (nhân bản) hàng loạt tác phẩm đã được gia công, làm cho nó có một hình thức vật phẩm xác định (vỏ vật chất) để cung cấp cho độc giả sử dụng. “In là việc sử dụng thiết bị in để tạo ra xuất bản phẩm từ bản mẫu” (Khoản 2, Điều 4, Luật Xuất bản năm 2012) [56]. Xuất bản là quá trình in ấn và nhân bản hàng loạt các tác phẩm đã được biên tập, giúp chúng có hình thức vật phẩm cụ thể để đưa đến tay độc giả. Sau khi hoàn tất khâu chỉnh sửa nội dung, tác phẩm được in thành sách, báo hoặc ấn phẩm khác với chất liệu phù hợp, đảm bảo tính thẩm mỹ và độ bền. Hình thức vật phẩm này giúp độc giả dễ dàng tiếp cận, lưu trữ và sử dụng theo nhu cầu cá nhân. Việc XB hàng loạt còn giúp phổ biến tri thức, lan tỏa văn hóa và phục vụ nhiều đối tượng trong xã hội. Nhờ đó, các tác phẩm không chỉ mang giá trị nội dung mà còn có giá trị sử dụng lâu dài trong đời sống.

Ba là, phát hành, XB là hoạt động truyền bá rộng rãi các sản phẩm văn hóa đã hoàn thành sau quá trình sản xuất, nhân bản. “Phát hành là việc thông qua một hoặc nhiều hình thức mua, bán, phân phát, tặng, cho, cho thuê, cho mượn, xuất khẩu, nhập khẩu, hội chợ, triển lãm để đưa xuất bản phẩm đến người sử dụng” (Khoản 3, Điều 4, Luật Xuất bản năm 2012) [56]. Xuất bản là quá trình truyền bá rộng rãi các sản phẩm văn hóa sau khi đã hoàn thành khâu sản xuất và nhân bản. Những tác phẩm như sách, báo, tạp chí hay nội dung số được phát hành nhằm phục vụ nhu cầu tìm hiểu, học tập và giải trí của công chúng. Nhờ HĐXB tri thức, tư tưởng và giá trị văn hóa được lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Đây cũng là cách để bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời thúc đẩy giao lưu văn hóa với thế giới. Qua đó, XB không chỉ góp phần nâng cao dân trí mà còn đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, *hoạt động xuất bản trên địa bàn các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng được triển khai theo ba nội dung cơ bản theo Luật Xuất bản năm 2012, gồm: biên tập, in và phát hành, tạo thành một quy trình thống nhất, khép kín. Trong đó, biên tập được hiểu là quá trình xử lý, thẩm định và hoàn thiện bản*

thảo nhằm bảo đảm tính chính xác, giá trị nội dung và sự phù hợp với định hướng chính trị, tư tưởng cũng như nhu cầu xã hội. In là khâu chuyển hóa nội dung đã được biên tập thành sản phẩm vật chất thông qua hoạt động nhân bản với yêu cầu về chất lượng kỹ thuật và hình thức thể hiện. Phát hành là quá trình tổ chức lưu thông xuất bản phẩm thông qua các phương thức như phân phối, mua bán, trưng bày, triển lãm, qua đó đưa sản phẩm đến với công chúng, bảo đảm chức năng truyền bá tri thức và giá trị văn hóa của hoạt động xuất bản. Nhờ hệ thống hoạt động đồng bộ này, tri thức và giá trị văn hóa được lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

Vị trí hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Điều 3, Luật Xuất bản năm 2012, tiếp tục nhấn mạnh vị trí của HĐXB: “Hoạt động xuất bản thuộc lĩnh vực văn hóa, tư tưởng nhằm phổ biến, giới thiệu tri thức thuộc các lĩnh vực của đời sống xã hội, giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân, nâng cao dân trí, xây dựng đạo đức và lối sống tốt đẹp của người Việt Nam, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước, phát triển kinh tế - xã hội, đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành vi làm tổn hại lợi ích quốc gia, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” [56]. Hoạt động xuất bản không chỉ đơn thuần là in ấn và phát hành sách mà còn là một lĩnh vực quan trọng trong văn hóa, tư tưởng, góp phần truyền bá tri thức, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Xuất bản giúp nâng cao dân trí, định hướng đạo đức, lối sống lành mạnh cho người dân, đồng thời thúc đẩy giao lưu văn hóa quốc tế và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, hoạt động này còn có vai trò bảo vệ lợi ích quốc gia, chống lại những tư tưởng và hành vi tiêu cực, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

Như vậy, HĐXB trên địa bàn các tỉnh ĐBSH giữ vị trí quan trọng trong lĩnh vực văn hóa - tư tưởng, góp phần phổ biến tri thức, lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa nhân loại. Xuất bản không chỉ phục vụ nhu cầu đời sống

tinh thần của nhân dân mà còn nâng cao dân trí, định hướng đạo đức và lối sống lành mạnh. Đồng thời, hoạt động này thúc đẩy giao lưu văn hóa, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ lợi ích quốc gia. Nhờ đó, XB trở thành yếu tố thiết yếu trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Vai trò của hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Hoạt động xuất bản có vị trí vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Hoạt động xuất bản là một phần quan trọng trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, góp phần truyền bá tri thức, nâng cao dân trí và phát triển xã hội. Sách - sản phẩm chủ yếu của XB - không chỉ là phương tiện giáo dục mà còn giúp bảo tồn, lan tỏa các giá trị văn hóa, khoa học, nghệ thuật. Xuất bản cũng phản ánh trình độ phát triển của một quốc gia, thể hiện qua chính sách và mức độ quan tâm của người dân đối với sách và các ấn phẩm. Trong xã hội có giai cấp, XB trở thành công cụ đấu tranh tư tưởng, được cả giai cấp thống trị và bị trị sử dụng để bảo vệ lợi ích của mình.

Một là, HĐXB góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế. Xuất bản là một ngành kinh tế quan trọng, tạo việc làm và đóng góp vào tăng trưởng GDP. Nó còn hỗ trợ các ngành công nghiệp liên quan như in ấn, sản xuất giấy và công nghệ số. Xuất bản không chỉ mang ý nghĩa tư tưởng mà còn là một ngành kinh tế quan trọng, đóng góp đáng kể vào GDP và thu ngân sách nhà nước. Trong năm 2024, tổng số XBP tăng mạnh với gần 597.182.861 bản, doanh thu toàn ngành đạt 4.528,249 tỷ đồng [24, tr.4]. Sự phát triển của XB không chỉ đáp ứng nhu cầu tinh thần của xã hội mà còn thúc đẩy nhiều ngành kinh tế liên quan như in ấn, sản xuất giấy, công nghệ số. Bên cạnh đó, XB đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng văn hóa, giáo dục và bảo vệ lợi ích quốc gia. Vì vậy, nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực này nhằm phục vụ cả mục tiêu kinh tế và chính trị.

Hai là, HĐXB có vai trò truyền bá tri thức và nâng cao dân trí. Xuất bản giúp phổ biến kiến thức khoa học, văn hóa, nghệ thuật, góp phần nâng cao

trình độ học vấn và nhận thức của xã hội thông qua sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác, XB giúp phổ biến kiến thức khoa học, lịch sử, văn hóa đến mọi tầng lớp nhân dân. Nhờ đó, người dân có cơ hội tiếp cận với nguồn tri thức phong phú, mở rộng hiểu biết và nâng cao nhận thức về các vấn đề xã hội. Xuất bản cũng góp phần thúc đẩy phong trào học tập suốt đời, giúp con người phát triển toàn diện về tư duy và kỹ năng. Vì vậy, HĐXB không chỉ phản ánh trình độ phát triển của một quốc gia mà còn là động lực quan trọng để nâng cao dân trí và thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Ba là, HĐXB đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc. Sách, báo, tạp chí và các XBP giúp lưu giữ, truyền tải di sản văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới. Thông qua sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm, những di sản văn hóa, phong tục tập quán, lịch sử và truyền thống tốt đẹp được ghi chép, lưu giữ và truyền lại cho các thế hệ sau. Xuất bản còn góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới, giúp nâng cao vị thế và bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đồng thời, những XBP về văn hóa còn khuyến khích tinh thần sáng tạo, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Nhờ đó, HĐXB không chỉ bảo vệ giá trị truyền thống mà còn góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của xã hội.

Bốn là, HĐXB có vai trò quan trọng trong việc định hướng tư tưởng và dư luận xã hội. HĐXB đóng vai trò trong giáo dục tư tưởng, đạo đức, chính trị, góp phần xây dựng hệ giá trị chung và bảo vệ lợi ích quốc gia. Thông qua các ấn phẩm như sách, báo, tạp chí, XB truyền tải những quan điểm đúng đắn, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức và trách nhiệm công dân. Những nội dung được XB giúp định hình tư duy, hướng dẫn dư luận theo những giá trị tích cực, góp phần xây dựng một xã hội văn minh và tiến bộ. Đồng thời, HĐXB còn là công cụ đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, phản động, bảo vệ lợi ích quốc gia và dân tộc. Nhờ đó, XB trở thành phương tiện quan trọng trong việc giáo dục tư tưởng và củng cố sự ổn định xã hội.

Năm là, HĐXB đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy giao lưu và hợp tác quốc tế. Xuất bản tạo điều kiện kết nối các nền văn hóa, thúc đẩy hợp tác học thuật, kinh tế và chính trị giữa các quốc gia. Thông qua việc XB các ấn phẩm đa ngôn ngữ, những giá trị văn hóa, tri thức và thành tựu của mỗi quốc gia được giới thiệu rộng rãi ra thế giới. Đồng thời, việc dịch và XB các tác phẩm nước ngoài giúp người dân trong nước tiếp cận với tinh hoa tri thức nhân loại, mở rộng hiểu biết về các nền văn hóa khác. Hoạt động xuất bản cũng tạo điều kiện cho các NXB hợp tác, trao đổi bản quyền, góp phần phát triển nền công nghiệp XB toàn cầu. Ngoài ra, XB còn là cầu nối giúp tăng cường hiểu biết, thúc đẩy đối thoại giữa các quốc gia, hỗ trợ ngoại giao văn hóa. Nhờ đó, HĐXB không chỉ giúp hội nhập quốc tế mà còn góp phần nâng cao vị thế của một quốc gia trên trường quốc tế.

Như vậy, hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng giữ vai trò quan trọng trên cả phương diện kinh tế, văn hóa và tư tưởng. Đây là ngành kinh tế góp phần tạo việc làm, tăng doanh thu và thúc đẩy các lĩnh vực liên quan như in ấn, giấy và công nghệ số. Đồng thời, XB là kênh truyền bá tri thức hiệu quả, giúp nâng cao và thúc đẩy giao lưu, hợp tác quốc tế, qua đó đóng góp thiết thực dân trí và thúc đẩy phong trào học tập suốt đời. Hoạt động này còn góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới. Bên cạnh đó, XB định hướng tư tưởng, xây dựng đạo đức, đấu tranh với các quan điểm sai trái vào phát triển bền vững của địa phương.

Đặc điểm của hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Hoạt động xuất bản là quá trình sáng tạo, sản xuất và phát hành các XBP phục vụ nhu cầu thông tin, giáo dục và giải trí của xã hội. Hoạt động xuất bản là lĩnh vực quan trọng trong đời sống xã hội, có tác động sâu rộng đến nhận thức và sự phát triển văn hóa, chính trị, kinh tế. Trong cơ cấu ngành xuất bản Việt Nam, ĐBSH giữ vị trí trung tâm vì vậy hoạt động xuất bản tại đây cũng có những đặc điểm nổi bật hơn so với các tỉnh khác.

Một là, mức độ tập trung cơ quan xuất bản

Đồng bằng sông Hồng có tính tập trung cao nhất cả nước. Nguyên nhân chủ yếu là vì Hà Nội – trung tâm của vùng – là Thủ đô, nơi đặt trụ sở của các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Hoạt động xuất bản vốn chịu sự quản lý chặt chẽ của cơ quan trung ương, do đó nhiều nhà xuất bản lớn được đặt tại đây để thuận lợi cho công tác chỉ đạo và kiểm duyệt. Điều này tạo nên sự tập trung dày đặc các nhà xuất bản trung ương và chuyên ngành ở ĐBSH. Trong khi đó, tại các tỉnh khác có số lượng nhà xuất bản ít hơn và phần lớn là nhà xuất bản địa phương, hoạt động trong phạm vi tỉnh hoặc khu vực. Tính tập trung cao ở ĐBSH giúp hoạt động xuất bản có sự thống nhất và chuyên nghiệp hơn, còn ở các vùng khác thường phân tán và quy mô nhỏ lẻ.

Hai là, quy mô và cường độ hoạt động xuất bản

Đồng bằng sông Hồng có sản lượng đầu sách và số bản in lớn, điều này phản ánh một nền xuất bản mang xu hướng công nghiệp hóa. Hoạt động ở đây diễn ra liên tục, đa dạng loại hình, từ xuất bản truyền thống đến xuất bản điện tử. Hệ thống nhà in hiện đại, công ty phát hành lớn và mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước giúp sách từ ĐBSH có thể tiếp cận thị trường toàn quốc. Ngược lại, ở các tỉnh khác, hoạt động xuất bản có quy mô nhỏ hơn, số lượng đầu sách ít và phạm vi phát hành chủ yếu giới hạn trong khu vực. Nhiều địa phương còn phải liên kết với các trung tâm lớn để in ấn hoặc phát hành, cho thấy sự phụ thuộc nhất định vào hai trung tâm lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Ba là, nội dung và tính chất xuất bản phẩm

Do tập trung nhiều viện nghiên cứu, trường đại học và cơ quan trung ương, nhu cầu xuất bản các tài liệu đa ngành, đa lĩnh vực, hệ thống giáo trình, công trình khoa học rất lớn. Các xuất bản phẩm tại các tỉnh, thành phố ở ĐBSH thể hiện tính toàn diện và chuyên sâu hơn. Các ấn phẩm không chỉ phục vụ nhu cầu giải trí mà còn đóng vai trò định hướng tư tưởng và học thuật. Đây là đặc điểm nổi bật mà các vùng khác khó có thể sánh được. Trong khi đó, ở các địa phương khác nội dung xuất bản thường gắn chặt với điều

kiện kinh tế – văn hóa địa phương, như sách về nông nghiệp, thủy sản, văn hóa vùng miền hoặc du lịch. Điều này cho thấy xuất bản ở ĐBSH mang tính quốc gia và chiến lược, còn ở các vùng khác thiên về phục vụ đời sống văn hóa – kinh tế địa phương.

Bốn là, xét về nguồn nhân lực và trình độ chuyên môn

Đồng bằng sông Hồng có đội ngũ biên tập viên, nhà nghiên cứu, tác giả đông đảo và có trình độ cao. Sự hiện diện của nhiều trường đại học, viện nghiên cứu lớn tạo nguồn nhân lực chất lượng cho ngành xuất bản. Nhờ đó, chất lượng nội dung, công tác biên tập và thẩm định bản thảo thường được đảm bảo ở mức cao.

Năm là, về thị trường và nhu cầu tiêu thụ

Đồng bằng sông Hồng có lợi thế lớn nhờ mật độ dân cư đông, trình độ dân trí cao và hệ thống giáo dục phát triển. Nhu cầu học tập, nghiên cứu và đọc sách tạo nên thị trường tiêu thụ rộng và ổn định. Đây là điều kiện quan trọng giúp ngành xuất bản phát triển bền vững.

Sáu là, vai trò chính trị – xã hội

Đồng bằng sông Hồng giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Các tài liệu chính thống về đường lối, chính sách, pháp luật phần lớn được biên soạn và xuất bản tại đây. Hoạt động xuất bản không chỉ mang ý nghĩa kinh tế mà còn gắn với nhiệm vụ tư tưởng, văn hóa và quản lý nhà nước.

Như vậy, *hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng mang nhiều đặc điểm nổi bật, thể hiện tính đa chiều của một lĩnh vực văn hóa - kinh tế quan trọng*. Trước hết, XB mang bản chất truyền thông khi truyền tải tri thức và định hướng dư luận. Đồng thời, đây là hoạt động gắn với đời sống văn hóa tinh thần, góp phần lưu giữ và lan tỏa giá trị dân tộc. Xuất bản cũng mang tính chất sản xuất hàng hóa với chuỗi quy trình từ biên tập đến phát hành. Bên cạnh đó, hoạt động này chịu tác động của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế và phải hài hòa giữa yêu cầu kinh tế và các chuẩn mực văn hóa, tư tưởng.

Các hành vi cấm và biện pháp xử lý vi phạm trong hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Trong HĐXB, để đảm bảo nội dung lành mạnh, phù hợp với quy định pháp luật và không gây ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội, các quốc gia đều có quy định về các hành vi bị cấm và biện pháp xử lý vi phạm. Tại Việt Nam, theo quy định tại điều 10 và điều 11, Luật Xuất bản năm 2012, sửa đổi bổ sung 2018 quy định các nội dung và hành vi bị cấm trong HĐXB đó là:

Về những nội dung bị cấm trong HĐXB, tại khoản 1, điều 10, Luật Xuất bản năm 2012 quy định: “Nghiêm cấm việc xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm có nội dung sau đây: a) Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; b) Tuyên truyền kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục; c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định; d) Xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc; không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân” [56]. Như vậy, những nội dung bị cấm trong HĐXB là: (i) Nghiêm cấm XB tài liệu chống phá Nhà nước, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ dân tộc, tôn giáo, khu vực; (ii) Không được cổ xúy bạo lực, chiến tranh, truyền bá tư tưởng phản động, đồi trụy, mê tín, hay kích động tệ nạn xã hội; (iii) Cấm tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật đời tư cá nhân khi chưa được phép, nhằm bảo vệ an ninh quốc gia và quyền con người; (iv) Không được xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm danh nhân, anh hùng dân tộc hoặc bôi nhọ tổ chức, cá nhân.

Về các hành vi bị cấm trong HĐXB, tại khoản 2, điều 10, Luật Xuất bản năm 2012 quy định: “Nghiêm cấm thực hiện các hành vi sau đây: a) Xuất bản

mà không đăng ký, không có quyết định xuất bản hoặc không có giấy phép xuất bản; b) Thay đổi, làm sai lệch nội dung bản thảo đã được ký duyệt hoặc bản thảo tài liệu không kinh doanh có dấu của cơ quan cấp giấy phép xuất bản; c) In lậu, in giả, in nôi bản trái phép xuất bản phẩm; d) Phát hành xuất bản phẩm không có nguồn gốc hợp pháp hoặc chưa nộp lưu chiểu; đ) Xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy hoặc nhập khẩu trái phép; e) Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật” [56]. Theo đó, các hành vi bị cấm trong HĐXB là: (i) Nghiêm cấm HĐXB không đăng ký, không có giấy phép hoặc không thông qua cơ quan có thẩm quyền; (ii) Không được tự ý thay đổi nội dung bản thảo đã được phê duyệt nhằm bảo đảm tính chính xác và đúng quy định; (iii) Cấm in lậu, in giả, in nôi bản trái phép để bảo vệ quyền tác giả và chất lượng xuất bản phẩm; (iv) Xuất bản phẩm phải nộp lưu chiểu trước khi phát hành, mọi tài liệu không rõ nguồn gốc, không hợp pháp đều bị cấm; (v) Không được in, phát hành tài liệu cấm, nhập khẩu trái phép và mọi vi phạm khác sẽ bị xử lý theo pháp luật. Như vậy, những quy định này nhằm đảm bảo HĐXB diễn ra đúng pháp luật, bảo vệ an ninh quốc gia, gìn giữ văn hóa và thuần phong mỹ tục. Nó không chỉ đặt ra giới hạn đối với nội dung XB mà còn kiểm soát chặt chẽ quá trình XB, in ấn và phát hành để đảm bảo tính minh bạch và hợp pháp trong XB.

Về biện pháp xử lý vi phạm trong HĐXB, điều 11, Luật Xuất bản năm 2012 quy định: “1. Tổ chức có hành vi vi phạm quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. 2. Cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. 3. Xuất bản phẩm có vi phạm thì bị đình chỉ phát hành có thời hạn và tùy

theo tính chất, mức độ vi phạm mà phải sửa chữa mới được phát hành hoặc bị thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy. 4. Xuất bản phẩm điện tử có vi phạm thì bị đưa ra khỏi phương tiện điện tử và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều này. 5. Tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động xuất bản thì bị xử lý theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. 6. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình; trường hợp quyết định sai, gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật” [56]. Như vậy, tổ chức vi phạm Luật Xuất bản và pháp luật liên quan sẽ bị xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại phải bồi thường. Cá nhân vi phạm có thể bị kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; đồng thời phải bồi thường khi gây thiệt hại. Xuất bản phẩm vi phạm có thể bị đình chỉ phát hành, buộc sửa chữa, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành hoặc tiêu hủy. Xuất bản phẩm điện tử vi phạm sẽ bị gỡ bỏ khỏi phương tiện điện tử và xử lý tương tự như XBP in. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong HĐXB sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật sở hữu trí tuệ. Cơ quan QLNN về HĐXB phải chịu trách nhiệm và bồi thường nếu quyết định sai gây thiệt hại. Như vậy, quy định này đặt ra nguyên tắc xử lý vi phạm trong HĐXB theo mức độ từ nhẹ đến nghiêm trọng, giúp đảm bảo HĐXB diễn ra đúng pháp luật, bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan, đồng thời giữ gìn môi trường văn hóa, thông tin lành mạnh trong xã hội.

Như vậy, các hành vi cấm trong hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng được quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm an ninh quốc gia và gìn giữ thuần phong mỹ tục. Những nội dung chống phá Nhà nước, cổ súy bạo lực, mê tín dị đoan, tiết lộ bí mật nhà nước hay xuyên tạc lịch sử đều bị nghiêm cấm. Các hành vi như xuất bản không phép, tự ý sửa nội dung đã duyệt, in lậu, phát hành ấn phẩm không hợp pháp hay đưa vào lưu thông tài liệu bị cấm đều bị xử lý nghiêm. Tùy tính chất vi phạm, tổ chức và cá nhân có thể bị phạt hành chính, kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc bồi

thường. Các XBP vi phạm có thể bị đình chỉ, thu hồi, tiêu hủy hoặc gỡ bỏ trên môi trường số, qua đó đảm bảo HĐXB diễn ra minh bạch và đúng pháp luật.

2.2. Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - Khái niệm, nội dung, phương pháp, vai trò

2.2.1. Khái niệm, chủ thể, đối tượng.

2.2.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Quản lý nhà nước là hoạt động có tổ chức và quyền lực của bộ máy nhà nước nhằm điều hành, kiểm soát và hướng dẫn xã hội theo pháp luật, để duy trì trật tự, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ lợi ích quốc gia. Quản lý nhà nước là công cụ quan trọng giúp nhà nước kiểm soát và điều hành xã hội theo pháp luật, nhằm đảm bảo ổn định, phát triển và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Quản lý nhà nước về HĐXB là quá trình điều hành, giám sát và điều chỉnh các HĐXB, in ấn, phát hành XBP theo pháp luật nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương, đồng thời thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của ngành XB. Về bản chất, QLNN về HĐXB là sự can thiệp của nhà nước vào HĐXB để đảm bảo đúng định hướng chính trị, văn hóa, tư tưởng; thực hiện bằng pháp luật, chính sách nhằm kiểm soát nội dung, cấp phép, kiểm tra và xử lý vi phạm. Quản lý nhà nước về HĐXB nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ gìn thuần phong mỹ tục, chống các hành vi xâm phạm an ninh, văn hóa và đạo đức xã hội. Như vậy, QLNN về HĐXB là quá trình kiểm soát, điều chỉnh và thúc đẩy HĐXB đúng pháp luật, phù hợp định hướng văn hóa, chính trị. Mục tiêu là đảm bảo ngành XB phát triển lành mạnh, phục vụ nhu cầu tri thức và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Tại khoản 2, điều 6, Luật Xuất bản quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là UBND cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại địa phương” [56]. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hành chính nhà nước trực tiếp quản lý và thực hiện các chính sách về XB trên địa bàn. Bảo đảm việc XB, in, phát hành XBP đúng pháp luật,

phù hợp với định hướng phát triển văn hóa của địa phương. Kiểm soát, cấp phép, thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực XB. Thực hiện tốt công tác QLNN về HĐXB giúp đảm bảo an ninh văn hóa, bảo vệ quyền lợi của tác giả và độc giả, đồng thời thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của ngành XB.

Như vậy, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh là quá trình tổ chức, điều hành, giám sát và kiểm soát các HĐXB, in, phát hành XBP trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm QLNN về HĐXB trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của Luật Xuất bản và các văn bản pháp luật liên quan.

Trong phạm vi luận án, nghiên cứu sinh quan niệm: *Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng được hiểu là quá trình tác động có tổ chức, bằng pháp luật, cơ chế, chính sách và các công cụ quản lý của chính quyền cấp tỉnh nhằm tổ chức, điều hành, kiểm tra và giám sát toàn bộ hoạt động xuất bản trên địa bàn, bảo đảm hoạt động này vận hành đúng định hướng chính trị, tuân thủ pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.*

Nội dung quản lý bao gồm: cấp phép, hướng dẫn, kiểm tra việc biên soạn, in ấn, phát hành, lưu chiếu XBP; bảo đảm HĐXB đúng định hướng chính trị, tư tưởng, phù hợp quy hoạch phát triển văn hóa, xã hội và tuân thủ pháp luật.

Trong bối cảnh ĐBSH là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục lớn, quản lý của UBND cấp tỉnh không chỉ bảo đảm tính thống nhất với chủ trương của Trung ương mà còn gắn với đặc thù địa phương, góp phần phát triển văn hóa đọc, nâng cao dân trí và bảo vệ an ninh tư tưởng, chính trị trong khu vực.

2.2.1.2. Chủ thể quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Theo *Giáo trình Quản lý nhà nước về xuất bản*, chủ thể QLNN về hoạt động xuất bản tại địa phương là UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương (gọi tắt là UBND cấp tỉnh); Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố (Nay thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) [28, tr.75-76]. Theo Khoản 2, Điều 6, Luật Xuất bản năm 2012, cơ quan QLNN về XB ở cả trung ương và địa phương được quy định như sau: “Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản. Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo thẩm quyền. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại địa phương” [56]. Như vậy, Chính phủ thống nhất thực hiện QLNN về hoạt động xuất bản trên toàn quốc. Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc quản lý HĐXB. Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để thực hiện QLNN về XB theo chức năng của từng bộ. Theo Nghị định số 43/2025/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 1/3/2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ có một số chức năng, nhiệm vụ mới, trong đó có chức năng QLNN về báo chí, XB từ Bộ Thông tin và Truyền thông. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm QLNN về HĐXB tại các địa phương.

Đối với các tỉnh ở ĐBSH, chủ thể QLNN về HĐXB trên địa bàn tỉnh gồm:

Một là, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đây là chủ thể quản lý trực tiếp, chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ và nhân dân về HĐXB trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, quy định cụ thể, tổ chức thực hiện, kiểm tra và xử lý vi phạm trong HĐXB. Chủ tịch UBND cấp tỉnh, là người đứng đầu chính quyền địa phương, trực tiếp điều hành, ra quyết định về các vấn đề quan trọng, đồng thời phân công, ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thực hiện.

Hai là, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính,... Các cơ quan

này tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, phối hợp thẩm định nội dung, định hướng chuyên môn đối với XBP theo lĩnh vực phụ trách. Đồng thời, hỗ trợ bảo đảm nguồn lực tài chính, khoa học, giáo dục cho HĐXB, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính phù hợp của XBP, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và định hướng văn hóa của địa phương.

Ba là, UBND cấp cấp xã, phường. Trong phạm vi phân cấp, ủy quyền, có trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động in ấn, phát hành, kinh doanh XBP trên địa bàn cơ sở.

Như vậy, chủ thể quản lý là cả hệ thống UBND cấp tỉnh, đứng đầu là Chủ tịch UBND cấp tỉnh, với cơ quan chuyên môn trực tiếp tham mưu là Sở Thông tin và Truyền thông (Nay thuộc Sở văn hóa thể thao và du lịch), cùng sự phối hợp của UBND cấp dưới. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện QLNN về HĐXB tại địa phương, đảm bảo các HĐXB diễn ra đúng quy định của pháp luật. Cụ thể, UBND cấp tỉnh có nhiệm vụ cấp giấy phép HĐXB cho các nhà xuất bản và cơ sở in ấn trên địa bàn, đồng thời giám sát việc thực hiện các quy định liên quan. Ngoài ra, UBND cấp tỉnh còn kiểm tra, giám sát các hoạt động phát hành sách, báo nhằm đảm bảo tính hợp pháp và chất lượng của xuất bản phẩm. Các cơ quan QLNN cấp tỉnh cũng phải phối hợp với các cơ quan trung ương để xử lý các vấn đề liên quan đến bản quyền, nội dung XB và bảo vệ quyền lợi của tác giả. Công tác quản lý này giúp đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của ngành XB tại địa phương, đồng thời nâng cao nhận thức và văn hóa đọc trong cộng đồng

2.2.1.3. Đối tượng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Theo *Giáo trình Quản lý nhà nước về xuất bản*, “đối tượng quản lý nhà nước về xuất bản là các cơ quan, tổ chức, nhà xuất bản, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xuất bản phẩm, cá nhân những người hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xuất bản tại Việt Nam” [28, tr.32].

Vậy, đối tượng QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH là toàn bộ các tổ chức, cá nhân, hoạt động và sản phẩm có liên quan trực tiếp đến quá

trình XB trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, đó là các NXB, cơ sở in, đơn vị phát hành, tổ chức, cá nhân tham gia biên soạn, biên tập, in ấn, phát hành XBP; các XBP in và điện tử lưu hành trong tỉnh; cùng các hoạt động dịch vụ, hợp tác quốc tế, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong XB. Việc xác định đối tượng quản lý giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và xử lý vi phạm, bảo đảm cho HĐXB phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng, phù hợp pháp luật và đặc thù văn hóa, xã hội của ĐBSH.

2.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Theo *Giáo trình Quản lý nhà nước về xuất bản*, “Quản lý nhà nước về xuất bản thể hiện quyền lực của nhà nước trong lĩnh vực xuất bản, nội dung của quản lý nhà nước về xuất bản bao gồm nhiều nội dung cụ thể trong quản lý từng khâu hoạt động xuất bản và các cấp quản lý khác nhau. Nội dung Quản lý nhà nước về xuất bản bao gồm: Xây dựng chiến lược, quy hoạch về hoạt động xuất bản; Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách và quy định pháp luật về hoạt động xuất bản; Kiểm soát hoạt động xuất bản” [28, tr.86-96]. Tại khoản 1, Điều 6, Luật Xuất bản quy định về nội dung QLNN về HĐXB bao gồm: “a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động xuất bản; ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động xuất bản và bản quyền tác giả trong hoạt động xuất bản; b) Tổ chức đọc, kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu; c) Cấp, thu hồi các loại giấy phép trong hoạt động xuất bản; d) Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong hoạt động xuất bản; đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động xuất bản; đ) Hợp tác quốc tế trong hoạt động xuất bản; e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản; g) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động xuất bản; tuyên chọn và trao giải thưởng về xuất bản phẩm có giá trị cao” [56].

Từ quy định trên, nội dung QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH bao gồm:

Một là, ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch xuất bản

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quan trọng trong việc xây dựng và ban hành kế hoạch XB trên địa bàn nhằm định hướng, quản lý và phát triển lĩnh vực này phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương. Các kế hoạch XB xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và giải pháp quản lý, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành và chính quyền cấp dưới trong tổ chức thực hiện. Nội dung kế hoạch tập trung vào việc khảo sát thực trạng HĐXB, phát hành, in ấn; đánh giá nhu cầu, tiềm năng phát triển; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác XB. Bên cạnh yêu cầu bảo đảm đúng định hướng chính trị, tư tưởng và an ninh văn hóa, kế hoạch này còn chú trọng khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, phát triển XB điện tử, nâng cao chất lượng XBP. Việc xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, kế hoạch XB tạo cơ sở pháp lý quan trọng giúp hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh phát triển lành mạnh, ổn định và bền vững.

Hai là, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để tổ chức quản lý

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần quan tâm bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý XB có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh chuyển đổi số. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về XB cho các tổ chức, cá nhân tham gia HĐXB, góp phần xây dựng môi trường XB lành mạnh, phát triển bền vững. Hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo, quy chế phối hợp và quy trình nghiệp vụ, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương trong quản lý XB, in và phát hành. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý HĐXB, kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức năng là điều kiện cần thiết nhằm nâng cao

hiệu lực, hiệu quả quản lý. Bên cạnh đó, cần bảo đảm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác cấp phép, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Ba là, tổ chức thực hiện kế hoạch xuất bản

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi ban hành kế hoạch XB bản có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả nhằm đưa các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra vào thực tiễn. Nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch bao gồm phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ban, ngành liên quan; xây dựng kế hoạch hành động hằng năm; bố trí nguồn lực về tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất để bảo đảm hoạt động. Đồng thời, UBND cấp tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách; nâng cao năng lực quản lý nhà nước; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, thẩm định XBP; cấp, thu hồi các loại giấy phép. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý XBP phát hành trên địa bàn, kể cả nhập khẩu và XB điện tử. Bên cạnh đó, UBND cấp tỉnh khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, hỗ trợ các doanh nghiệp XB, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bốn là, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản

Công tác kiểm tra phải dựa trên kế hoạch, tiêu chí cụ thể, bảo đảm việc triển khai kế hoạch phù hợp với định hướng phát triển XB quốc gia, gắn với chiến lược xây dựng và lan tỏa giá trị văn hóa của vùng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không chỉ dừng ở việc giám sát tiến độ và thủ tục hành chính, mà cần phân tích tính hiệu quả, chất lượng, cũng như khả năng tác động của HĐXB đối với đời sống xã hội và giáo dục cộng đồng. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến HĐXB được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư, UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng áp dụng kịp

thời, nghiêm minh các biện pháp xử lý vi phạm, từ xử phạt hành chính, đình chỉ hoạt động đến thu hồi, tiêu hủy XBP vi phạm. Đồng thời, UBND cấp tỉnh kết hợp xử lý vi phạm với tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành của các nhà xuất bản, cơ sở in, phát hành, qua đó góp phần xây dựng môi trường XB lành mạnh, ổn định và phát triển bền vững.

Năm là, xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê, báo cáo về xuất bản

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, cập nhật đầy đủ thông tin về các NXB, cơ sở in, phát hành, XBP, giấy phép, cũng như tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực XB. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu giúp bảo đảm tính chính xác, kịp thời và minh bạch. Trên cơ sở đó, công tác thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ, chuyên đề về XB được thực hiện bài bản, khoa học. Các báo cáo này không chỉ là căn cứ để đánh giá thực trạng, phát hiện vi phạm, mà còn hỗ trợ UBND cấp tỉnh trong việc hoạch định chính sách, điều chỉnh giải pháp quản lý, góp phần phát triển HĐXB lành mạnh, đúng định hướng và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sáu là, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất bản

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, thẩm định và quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế về XB trên địa bàn, như liên kết XB, dịch thuật, phát hành XBP nước ngoài, tham gia hội chợ, triển lãm sách quốc tế. Việc quản lý cần tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về XB, đối ngoại, an ninh văn hóa và sở hữu trí tuệ, đồng thời bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành liên quan. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng cần tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát nội dung, hình thức và hiệu quả của các chương trình hợp tác quốc tế, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm. Thông qua quản lý hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực XB, UBND cấp tỉnh góp phần mở rộng giao lưu văn hóa, tiếp

thu tinh hoa tri thức nhân loại, nâng cao chất lượng XBP, đồng thời quảng bá hình ảnh, con người và giá trị văn hóa của địa phương ra quốc tế.

2.2.3. Phương pháp quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh là tổng hợp các biện pháp, cách thức mà UBND cấp tỉnh áp dụng để điều hành, kiểm soát và thúc đẩy HĐXB trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Các phương pháp này bao gồm phương pháp hành chính, phương pháp kinh tế và phương pháp tuyên truyền - giáo dục, nhằm đảm bảo HĐXB phát triển đúng định hướng chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương. Thông qua việc ban hành chính sách, cấp phép, thanh tra, kiểm tra và hỗ trợ phát triển, UBND cấp tỉnh góp phần xây dựng môi trường XB lành mạnh, đáp ứng nhu cầu tri thức và bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc.

Thứ nhất, phương pháp hành chính

Phương pháp hành chính trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh thể hiện trực tiếp quyền lực nhà nước trong việc ban hành, tổ chức và điều hành các quyết định quản lý đối với các tổ chức, cá nhân tham gia HĐXB trên địa bàn. Đây là phương pháp phổ biến, được thực hiện thông qua việc UBND cấp tỉnh xây dựng và ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kế hoạch, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành chuyên môn. Phương pháp hành chính còn thể hiện ở việc cấp, thu hồi, gia hạn hoặc đình chỉ giấy phép XB, in, phát hành; thẩm định, kiểm tra nội dung, hình thức XB phẩm; xử lý các vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép XB, in ấn, phát hành để đảm bảo các tổ chức, cá nhân tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đồng thời, UBND cấp tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực XB. Nhờ đó, HĐXB tại địa phương được kiểm soát chặt chẽ, góp phần bảo vệ an ninh văn hóa và phát triển ngành XB một cách bền vững.

Đặc trưng của phương pháp này là mang tính mệnh lệnh, phục tùng, được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước và có tính bắt buộc cao. Trong trường hợp vi phạm, UBND cấp tỉnh sẽ tiến hành cưỡng chế để đảm bảo các thực thi pháp luật. Thông qua phương pháp hành chính, UBND cấp tỉnh giữ vai trò định hướng, điều chỉnh và kiểm soát toàn bộ HĐXB, bảo đảm tuân thủ pháp luật, phục vụ nhiệm vụ chính trị, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần của nhân dân, đồng thời góp phần xây dựng môi trường XB minh bạch, phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Thứ hai, phương pháp kinh tế

Phương pháp kinh tế trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh là việc sử dụng các công cụ, chính sách và nguồn lực kinh tế để định hướng, điều tiết và thúc đẩy sự phát triển của ngành XB theo mục tiêu đã đề ra. Khác với phương pháp hành chính mang tính mệnh lệnh, bắt buộc, phương pháp kinh tế vận hành dựa trên các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện - động lực để các NXB, doanh nghiệp in, phát hành tuân thủ pháp luật và chủ động phát triển.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể áp dụng nhiều phương pháp cụ thể như: phân bổ ngân sách cho XBP phục vụ nhiệm vụ chính trị, hỗ trợ kinh phí XB sách cho đối tượng đặc thù (thiếu nhi, vùng sâu vùng xa, người khiếm thị...), khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực XB, áp dụng chính sách thuế ưu đãi, giảm phí kiểm định hoặc hỗ trợ vốn vay để phát triển công nghệ in, số hóa. Bên cạnh đó, tỉnh cũng có thể tổ chức hội chợ sách, triển lãm, các hoạt động quảng bá nhằm mở rộng thị trường, tạo cơ hội kinh doanh cho các đơn vị XB. Thông qua phương pháp kinh tế, UBND cấp tỉnh vừa phát huy vai trò “bà đỡ” cho ngành XB, vừa tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, từ đó bảo đảm HĐXB không chỉ hoàn thành nhiệm vụ chính trị, tư tưởng mà còn vận hành theo cơ chế thị trường, góp phần phát triển văn hóa, nâng cao dân trí và phục vụ sự phát triển bền vững của địa phương. Nhờ những phương pháp này, ngành XB tại địa phương có điều kiện phát triển bền vững, góp phần nâng cao dân trí và bảo tồn giá trị văn hóa.

Thứ ba, phương pháp tuyên truyền - giáo dục

Đây là phương pháp nâng cao nhận thức, phổ biến pháp luật và định hướng phát triển HĐXB theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tổ chức phổ biến pháp luật về XB, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, NXB, cơ sở in ấn, phát hành và người dân về vai trò của XBP trong giáo dục, bảo tồn văn hóa và phát triển tri thức. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn, chương trình truyền thông nhằm giúp các cơ sở XB, in ấn, phát hành nắm rõ các quy định pháp luật, tránh vi phạm. Định hướng cho các doanh nghiệp, NXB, tác giả và người dân về vai trò quan trọng của XBP trong việc truyền bá tri thức, bảo tồn văn hóa, góp phần xây dựng xã hội văn minh. Hỗ trợ các NXB sản xuất nội dung phục vụ giáo dục, khoa học, văn hóa dân tộc, đồng thời tôn vinh, khen thưởng các tác phẩm xuất sắc. Nhờ phương pháp tuyên truyền - giáo dục, HĐXB tại địa phương được thực hiện đúng quy định, đáp ứng nhu cầu phát triển văn hóa - xã hội và nâng cao nhận thức của cộng đồng.

Như vậy, các phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật và định hướng phát triển XB phù hợp với nhiệm vụ chính trị, văn hóa của địa phương. Việc kết hợp hài hòa giữa phương pháp hành chính, phương pháp kinh tế và phương pháp tuyên truyền - giáo dục giúp UBND cấp tỉnh vừa kiểm soát chặt chẽ, vừa tạo động lực phát triển ngành XB. Mỗi phương pháp đều có ưu điểm riêng, bổ sung cho nhau, từ mệnh lệnh pháp lý đến khuyến khích kinh tế và tác động mềm qua giáo dục, nâng cao nhận thức. Thực hiện đồng bộ các phương pháp này góp phần hình thành môi trường XB lành mạnh, bảo đảm quyền lợi của các chủ thể, ngăn chặn vi phạm và khuyến khích sáng tạo. Qua đó, UBND cấp tỉnh khẳng định vai trò trung tâm trong QLNN, thúc đẩy XB phát triển bền vững, phục vụ sự nghiệp nâng cao dân trí và phát triển văn hóa, xã hội của địa phương.

2.2.4. Vai trò quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản phẩm của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Quản lý nhà nước về HĐXB ở Việt Nam được thực hiện trên hai cấp: Trung ương (Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) quản lý thống nhất phạm vi cả nước và cấp tỉnh (UBND cấp tỉnh) quản lý trong phạm vi địa phương theo quy định pháp luật. Sự khác biệt giữa QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh và QLNN về HĐXB phẩm của Trung ương có thể khái quát như sau:

Bảng 1.1 : Phân biệt QLNN về HĐXB của Trung ương và UBND cấp tỉnh

Tiêu chí	Trung ương	UBND cấp tỉnh
Phạm vi	Quản lý toàn quốc, bao quát tất cả các lĩnh vực, loại hình và chủ thể tham gia HĐXB	Quản lý trong phạm vi địa giới hành chính của tỉnh, tập trung vào các tổ chức, cá nhân HĐXB tại địa phương
Tính chất	Mang tính định hướng vĩ mô, thống nhất, đảm bảo đồng bộ trong cả nước	Mang tính cụ thể, triển khai, bảo đảm phù hợp với đặc thù của địa phương
Nội dung	Ban hành luật, chiến lược, quy hoạch, chính sách quốc gia; tổ chức, kiểm tra, giám sát toàn diện	Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch; cấp phép, thẩm định, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm tại địa phương
Thẩm quyền	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp quốc gia; quyết định các vấn đề lớn về định hướng, chính sách, hợp tác quốc tế	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; quyết định các vấn đề quản lý cụ thể, cấp phép và xử lý vi phạm hành chính
Quan hệ	Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND cấp tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ	Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Trung ương; đồng thời báo cáo kết quả và đề xuất kiến nghị

(Nguồn: Tổng hợp của nghiên cứu sinh)

Quản lý nhà nước về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH là:

Một là, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH góp phần tạo nên những phát triển về mặt kinh tế trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH. Quản lý nhà nước về HĐXB của UBND cấp tỉnh góp phần thúc đẩy ngành XB phát triển, tạo việc làm cho lao động địa phương. Bằng cách hỗ trợ chính sách, đầu tư cơ sở hạ tầng và khuyến khích ứng dụng công nghệ, UBND cấp tỉnh giúp nâng cao chất lượng XBP, mở rộng thị trường tiêu thụ. Ngoài ra, HĐXB là một phần của ngành công nghiệp văn hóa, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế thông qua doanh thu từ in ấn, phát hành và xuất khẩu sách. Nhờ đó, QLNN hiệu quả không chỉ bảo đảm sự tuân thủ pháp luật mà còn tạo động lực cho ngành XB phát triển bền vững, góp phần vào nền kinh tế địa phương.

Hai là, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH làm phong phú đời sống văn hóa, tinh thần xã hội trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH. Quản lý nhà nước về HĐXB của UBND cấp tỉnh góp phần định hướng nội dung XB phù hợp với các giá trị văn hóa, tư tưởng của địa phương. Thông qua việc kiểm soát, hỗ trợ và khuyến khích XBP chất lượng, UBND cấp tỉnh giúp người dân tiếp cận tri thức, nâng cao hiểu biết và phát triển nhân cách. Ngoài ra, các XBP về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật còn góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, làm giàu đời sống tinh thần cộng đồng. Nhờ sự quản lý chặt chẽ và định hướng đúng đắn, ngành XB trở thành cầu nối quan trọng giữa tri thức và đời sống văn hóa xã hội.

Ba là, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH là phương tiện tạo lập môi trường tự do sáng tạo, bình đẳng cho các chủ thể trong HĐXB trên địa bàn tỉnh. Quản lý nhà nước về HĐXB của UBND cấp tỉnh giúp tạo ra môi trường pháp lý minh bạch, đảm bảo quyền tự do sáng tạo cho các tác giả, NXB. Thông qua việc cấp phép, giám sát và hỗ trợ chính sách, UBND cấp tỉnh thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, tạo điều kiện bình đẳng cho các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực XB. Đồng thời, các chính sách khuyến khích sáng tạo và bảo vệ quyền

sở hữu trí tuệ giúp nâng cao chất lượng XBP, đáp ứng nhu cầu xã hội. Nhờ đó, ngành XB phát triển bền vững, vừa đảm bảo yếu tố đổi mới sáng tạo, vừa phù hợp với định hướng văn hóa và pháp luật của địa phương.

Bốn là, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH bảo vệ lợi ích hợp pháp của những người sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học. Quản lý nhà nước với HĐXB của UBND cấp tỉnh góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các tác giả, nhà nghiên cứu trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học. Thông qua việc giám sát thực thi Luật Sở hữu trí tuệ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh ngăn chặn các hành vi xâm phạm bản quyền, in lậu, phát hành trái phép, giúp đảm bảo lợi ích kinh tế và danh tiếng cho người sáng tạo. Đồng thời, các chính sách hỗ trợ XB, khuyến khích sáng tạo và tôn vinh các tác phẩm có giá trị cũng tạo động lực để tác giả tiếp tục cống hiến. Nhờ đó, HĐXB phát triển bền vững, thúc đẩy sự sáng tạo và bảo tồn những giá trị tri thức, văn hóa của địa phương.

Năm là, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH góp phần chống thương mại hóa XB, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng XBP trên địa bàn tỉnh. Quản lý nhà nước về HĐXB của UBND cấp tỉnh đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn tình trạng thương mại hóa XB, đảm bảo chất lượng nội dung và giá trị giáo dục của XBP. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm soát việc in ấn, phát hành, ngăn chặn hành vi in lậu, XBP kém chất lượng hoặc mang nội dung sai lệch. Đồng thời, các biện pháp quản lý giá cả, minh bạch thông tin giúp bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, đảm bảo họ được tiếp cận với các ấn phẩm chính thống, có giá trị. Nhờ đó, thị trường XB phát triển lành mạnh, phục vụ tốt hơn nhu cầu văn hóa và tri thức của cộng đồng.

Sáu là, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh. Quản lý nhà nước về HĐXB của UBND cấp tỉnh góp phần quan trọng trong việc giữ vững ổn định chính trị

và trật tự xã hội. Thông qua việc kiểm soát nội dung XBP, UBND cấp tỉnh ngăn chặn các XBP có nội dung sai lệch, xuyên tạc, kích động gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, dân tộc. Đồng thời, công tác thanh tra, xử lý vi phạm giúp loại bỏ các XBP phản động, độc hại, bảo vệ môi trường thông tin lành mạnh. Nhờ đó, HĐXB không chỉ phục vụ nhu cầu văn hóa mà còn góp phần định hướng dư luận, củng cố sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

Bảy là, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH góp phần vào công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận tư tưởng, lý luận và không gian mạng. Thông qua việc tổ chức thực hiện pháp luật về XB, UBND cấp tỉnh chỉ đạo chặt chẽ công tác cấp phép, kiểm tra nội dung, hậu kiểm và xử lý vi phạm đối với các XBP, đặc biệt là sách, tài liệu và sản phẩm XB điện tử có tác động xã hội lớn. Trong bối cảnh ĐBSH là trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học của cả nước, HĐXB tại đây có sức lan tỏa mạnh, vì vậy việc định hướng nội dung, nâng cao chất lượng tư tưởng, khoa học và tính chiến đấu của XBP càng có ý nghĩa then chốt. Qua đó, UBND cấp tỉnh góp phần ngăn chặn sự xâm nhập của thông tin xấu độc, củng cố niềm tin của nhân dân, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong điều kiện hội nhập và chuyển đổi số hiện nay.

Tám là, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH góp phần thúc đẩy quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế. Quản lý nhà nước về HĐXB của UBND cấp tỉnh góp phần thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa và tri thức. Thông qua việc cấp phép, giám sát XBP, UBND cấp tỉnh tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia trao đổi, XB sách và tài liệu với đối tác nước ngoài. Đồng thời, chính quyền địa phương khuyến khích XB các ấn phẩm song ngữ, giới thiệu văn hóa, lịch sử, con người Việt Nam ra thế giới, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước. Nhờ đó, ngành XB địa phương phát triển theo hướng hiện đại, mở rộng giao lưu quốc tế và tiếp thu những tinh hoa tri thức toàn cầu.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 đã trình bày những vấn đề lý luận quan trọng QLNN về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh. Trên cơ sở phân tích các khái niệm, đặc điểm, nội dung, phương pháp, nguyên tắc quản lý, có thể thấy rằng vai trò của UBND cấp tỉnh trong lĩnh vực này không chỉ là giám sát, kiểm soát mà còn hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển ngành XB một cách bền vững. Việc QLNN về HĐXB cần đảm bảo sự cân bằng giữa yêu cầu kiểm soát nội dung phù hợp với chính trị, văn hóa địa phương và việc thúc đẩy sự sáng tạo, hội nhập quốc tế. Nội dung QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh là xây dựng, ban hành kế hoạch XB trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch; phối hợp giữa UBND với các cơ quan chuyên môn; thực hiện kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. Ngoài ra, chương này cũng làm rõ các phương pháp quản lý, bao gồm phương pháp quản lý hành chính, phương pháp kinh tế, phương pháp cưỡng chế và phương pháp tuyên truyền - giáo dục. Đồng thời, việc xây dựng các chính sách phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương góp phần định hướng sự phát triển của ngành XB theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhìn chung, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh là một nhiệm vụ quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển văn hóa, tư tưởng, kinh tế và xã hội. Việc hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng thực thi pháp luật và tăng cường hợp tác trong lĩnh vực XB sẽ giúp ngành XB phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước.

Chương 3

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. Thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

3.1.1. Những ưu điểm trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

3.1.1.1. Những ưu điểm thực hiện nội dung quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động xuất bản ở đồng bằng sông Hồng

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giữ vai trò quan trọng và trực tiếp trong công tác QLNN về HĐXB trên địa bàn, góp phần bảo đảm sự phát triển đúng hướng, lành mạnh và hiệu quả của ngành XB tại địa phương. Trong những năm qua, nhất là từ khi triển khai thực hiện các quy định của Luật Xuất bản năm 2012, công tác quản lý HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH đã đạt những kết quả quan trọng. Theo khảo sát của đề tài (bảng 2, phụ lục 6), tỷ lệ “Rất hiệu quả” chiếm ưu thế, các hoạt động đều có trên 75% ý kiến đánh giá “Rất hiệu quả”, hoạt động có tỷ lệ cao nhất là sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm (84,6%), tiếp đến là phối hợp giữa UBND với các cơ quan chuyên môn (83,3%) và tổ chức thực hiện kế hoạch (82,3%). Tỷ lệ “Hiệu quả” chiếm tỉ lệ trung bình, dao động từ khoảng 10% đến gần 19%, cao nhất ở hoạt động thực hiện kiểm tra, giám sát (18,3%). Tỷ lệ “Chưa hiệu quả” rất thấp, đa số dưới 12%, thấp nhất là sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm (0,9%). Nhìn chung, các hoạt động QLNN về HĐXB ở địa phương được đánh giá tích cực, đa số cho rằng rất hiệu quả. Hoạt động “Thực hiện kiểm tra, giám sát” có tỷ lệ “Hiệu quả” và “Chưa hiệu quả” cao hơn các hoạt động khác, cho thấy đây là khâu còn hạn chế, cần được chú trọng cải thiện. Công tác xây dựng, triển khai

và giám sát kế hoạch XB trên địa bàn tỉnh được đánh giá hiệu quả cao, tuy nhiên cần tập trung nâng cao chất lượng ở khâu kiểm tra, giám sát để đồng bộ hơn với các khâu còn lại.

Từ kết quả khảo sát và từ quan sát thực tiễn, có thể chỉ ra những ưu điểm - kết quả thực hiện nội dung QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ĐBSH như sau:

Thứ nhất, UBND các tỉnh ở ĐBSH đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch XB trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng của trung ương và đặc thù của địa phương

Trong vai trò QLNN tại địa phương, UBND cấp tỉnh ĐBSH đã chú trọng ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nhằm bảo đảm HĐXB tuân thủ đúng pháp luật và phù hợp với định hướng chính trị - tư tưởng của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở các quy định của Luật Xuất bản, các văn bản chỉ đạo từ Trung ương, UBND các tỉnh đã ban hành các quyết định, kế hoạch, công văn hướng dẫn tổ chức hoạt động in ấn, phát hành và XB tại địa phương theo hướng bám sát tình hình thực tế, phù hợp với đặc điểm dân cư, nhu cầu văn hóa đọc và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Ủy ban nhân dân các tỉnh trong khu vực như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hưng Yên, Hà Nam,... đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành có liên quan, đặc biệt là Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) trong việc QLNN về xuất bản. Ủy ban nhân dân các tỉnh đã ban hành Quy chế quản lý HĐXB, in và phát hành XBP trên địa bàn các tỉnh. Ví dụ, tại Hải Phòng, trong năm 2022, “Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành 01 Kế hoạch và 05 Văn bản về công tác quản lý hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm: Tuyên truyền về Ngày sách Việt Nam, hướng dẫn các cơ sở phát hành không tiếp nhận, tàng trữ, bày bán, phát hành xuất bản phẩm; định hướng đề tài xuất bản phẩm đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước; xuất bản lịch blocc năm 2023,

nhất là Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 14/3/2022 của ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022 trên địa bàn thành phố” [64].

Tỉnh Hà Nam (cũ) cũng thường xuyên rà soát, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường công tác quản lý lĩnh vực XB và phát hành; công bố bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực XB, phát hành, công khai trên Cổng thông tin điện tử của sở, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết công việc. Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) đã tham mưu với UBND cấp tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam [65, tr.2].

Các văn bản này thường tập trung vào việc phân cấp quản lý HĐXB, quy định rõ trách nhiệm của các sở, ngành liên quan như Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch), Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo,... đồng thời đưa ra hướng dẫn cụ thể về kiểm tra, giám sát nội dung XBP, cấp phép hoạt động in ấn, quản lý phát hành và xử lý vi phạm. Bên cạnh đó, UBND các tỉnh cũng ban hành các chương trình hỗ trợ xuất bản các ấn phẩm phục vụ tuyên truyền chủ trương, chính sách, giáo dục lịch sử - truyền thống địa phương và thúc đẩy văn hóa đọc, đặc biệt trong học sinh, sinh viên và đồng bào vùng nông thôn.

Thứ hai, UBND các tỉnh ở ĐBSH đã chuẩn bị khá đầy đủ các điều kiện bảo đảm để tổ chức QLNN về HĐXB

Ủy ban nhân dân các tỉnh ở ĐBSH đã chuẩn bị khá đầy đủ “điều kiện bảo đảm” để tổ chức QLNN về HĐXB, thể hiện trên ba nhóm trụ cột:

Về thiết chế và quy trình, UBND các địa phương chủ động cụ thể hóa Luật Xuất bản, các nghị định xử phạt và hướng dẫn chuyên ngành thành kế hoạch công tác hằng năm, quy chế phối hợp liên ngành, danh mục thủ tục hành chính, cơ chế “một cửa” nhằm đảm bảo quản lý xuyên suốt từ khâu xuất bản-in-phát hành đến tuyên truyền văn hóa đọc. Ví dụ tại Hải Phòng, hệ thống thủ tục hành chính lĩnh vực xuất bản - in - phát hành được công bố, cập nhật theo phạm vi thẩm quyền địa phương, tạo nền tảng pháp lý và quy trình rõ ràng để tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định.

Về bộ máy và nhân lực, các tỉnh ở ĐBSH thường giao Sở Thông tin và Truyền thông nay thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối tham mưu; đồng thời kiện toàn các phòng chuyên môn phụ trách mảng báo chí, xuất bản, gắn với nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp và tham mưu xử lý vi phạm. Ở Hải Phòng, cơ cấu chuyên trách thể hiện rõ qua việc có đầu mối phòng chuyên môn phụ trách “Thông tin - Báo chí - Xuất bản” với chức năng tham mưu, triển khai các kế hoạch, hoạt động quản lý liên quan. Đây là điều kiện quan trọng vì QLNN về HĐXB đòi hỏi cán bộ vừa nắm pháp luật chuyên ngành, vừa hiểu thị trường phát hành, vừa theo kịp biến đổi của xuất bản số và thương mại điện tử.

Về nguồn lực và cơ chế phối hợp thực thi, UBND cấp tỉnh bảo đảm ngân sách, phương tiện, hạ tầng thông tin phục vụ thanh tra, kiểm tra, truyền thông chính sách, cũng như phối hợp liên ngành giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an, Quản lý thị trường, văn hóa, giáo dục, chính quyền cơ sở. Hà Nội là ví dụ điển hình về việc “đặt trọng tâm vào thực thi”: năm 2022, lực lượng thanh tra, kiểm tra thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) đã triển khai số lượng lớn cuộc thanh tra, kiểm tra và xử phạt nhiều trường hợp vi phạm liên quan đến phát hành xuất bản phẩm không rõ nguồn gốc, thể hiện năng lực tổ chức kiểm soát thị trường và tính sẵn sàng nguồn lực thực thi. Cùng với đó, Hà Nội thường xuyên phối hợp các

lực lượng chức năng để đấu tranh với sách giả, sách lậu. Gần đây, Công an Thành phố Hà Nội (thành viên Ban Chỉ đạo 389) đã triệt phá, khởi tố đường dây sản xuất, buôn bán sách giả quy mô lớn, cho thấy cơ chế phối hợp liên ngành (công an - quản lý thị trường- quản lý chuyên ngành) vận hành khá hiệu quả và có chiều sâu.

Ở Hải Phòng, năng lực thực thi cũng được củng cố bằng hoạt động thanh tra chuyên ngành và xử phạt vi phạm hành chính: Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông Hải Phòng (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) từng tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và xử phạt các tổ chức, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực liên quan, qua đó góp phần “làm sạch” môi trường phát hành và nâng cao tính răn đe. Không chỉ dừng ở kiểm soát, Hải Phòng còn chú trọng “mặt xây” - thúc đẩy văn hóa đọc, phát triển thị trường sách hợp pháp. Sự kiện *Đường sách Hải Phòng 2025* với quy mô nhiều gian trưng bày và hàng vạn đầu sách cho thấy địa phương đã chuẩn bị điều kiện về không gian, tổ chức, phối hợp NXB - nhà sách để định hướng tiêu dùng XBP chính thống, đồng thời tạo kênh truyền thông xã hội tích cực cho HĐXB.

Có thể thấy, UBND các tỉnh ở ĐBSH đã chuẩn bị khá đồng bộ từ khung thủ tục và quy trình (công bố, cập nhật thủ tục hành chính; kế hoạch quản lý), bộ máy chuyên trách (đầu mối tham mưu, phòng chuyên môn phụ trách xuất bản), đến năng lực thực thi (thanh tra, kiểm tra, xử lý sách giả, sách lậu; phối hợp Ban Chỉ đạo 389 và các lực lượng), song hành với điều kiện phát triển (sự kiện đường sách, hội sách, truyền thông văn hóa đọc). Những điều kiện này tạo nền tảng để QLNN về HĐXB ở ĐBSH không chỉ “quản cho đúng luật”, mà còn “quản để phát triển”: vừa bảo đảm an ninh văn hóa, tư tưởng, vừa khuyến khích lan tỏa tri thức và TTXB lành mạnh trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thứ ba, UBND cấp tỉnh ở ĐBSH đã tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch xuất bản

Ủy ban nhân dân các địa phương ở ĐBSH đã tích cực triển khai các kế hoạch bằng những chương trình hành động cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng sở, ngành. Các địa phương thường xuyên tổ chức tập huấn, phổ biến văn bản pháp luật mới về XB cho các cán bộ, công chức, viên chức và các đơn vị liên quan nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Trong năm 2024, đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ XB cho hơn 300 người (gồm: lãnh đạo chủ chốt, trưởng ban biên tập, biên tập viên các NXB) tại thành phố Hà Nội. Phối hợp với Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông: (1) Tổ chức 01 khóa “Bồi dưỡng kiến thức pháp luật XB, nghiệp vụ biên tập” cho 100 học viên là biên tập viên của các NXB, đơn vị liên kết XB bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến; (2) Xây dựng và ban hành khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số trong HĐXB; (3) Tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số đầu tiên cho 65 học viên (của 20 đơn vị) là lãnh đạo, biên tập viên các NXB; lãnh đạo cơ sở phát hành XBP; (4) Tổ chức khóa “Bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ xuất, nhập khẩu XBP cho 40 học viên là lãnh đạo, nhân viên các doanh nghiệp hoạt động phát hành XBP, hoạt động kinh doanh nhập khẩu XBP. Phối hợp với Trường Cao đẳng Thông tin và Truyền thông tổ chức 02 khóa “Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý in cho người đứng đầu cơ sở in”, cấp hơn 100 giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in cho người đứng đầu cơ sở in [24]. Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) các tỉnh ở ĐBSH đã triển khai việc kết nối dữ liệu QLNN trong lĩnh vực in và phát hành. Cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử ngành in <https://piip.vn> làm cầu nối giữa cơ quan QLNN, doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân. Trong quá trình hoạt động, các NXB cơ bản thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ. Các nội dung đề tài đăng ký trong phạm vi giao thoa chức năng nhiệm vụ giữa các NXB đã được các cơ quan QLNN điều chỉnh về các NXB có đội ngũ biên tập phù hợp nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng XBP.

Các tỉnh ở ĐBSH thường xuyên tổ chức triển lãm, hội sách phục vụ nhu cầu người đọc. Tại Hà Nội, trong năm 2024, UBND cấp tỉnh đã “phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan hữu quan, tổ chức thành công Lễ Khai mạc Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ ba và Hội sách năm 2024 tại Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám” [24, tr.19]. Ngoài ra, UBND thành phố Hà Nội và Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) thành phố Hà Nội “tổ chức thành công Triển lãm sách Chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô tại Thư viện Quốc gia Việt Nam từ ngày 09/10/2024 đến ngày 13/10/2024. Triển lãm trưng bày 500 tư liệu quý và 2.850 cuốn sách, bộ sách có giá trị của các tác giả trong, ngoài nước. Trong đó, có 205 cuốn sách viết về Thủ đô ngàn năm văn hiến, về dấu mốc lịch sử Giải phóng Thủ đô. Trong thời gian diễn ra Triển lãm, Ban Tổ chức cũng đã chủ trì, phối hợp với các NXB, đơn vị phát hành XBP tổ chức các sự kiện thu hút sự tham gia của đông đảo bạn đọc tới tham dự, giao lưu” [24, tr.20].

Các chương trình phối hợp được thực hiện ngày càng bài bản và hiệu quả hơn. Điển hình là việc phối hợp tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và các Sở thông tin và truyền thông (nay là Bộ Văn hóa - Thể Thao và Du lịch và Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) tại các tỉnh, thành phố trong vùng. Thông qua các đợt kiểm tra này, nhiều sai phạm về in lậu, phát hành sách không phép, sách có nội dung vi phạm pháp luật đã được phát hiện và xử lý kịp thời, góp phần làm trong sạch thị trường XBP. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa trung ương và địa phương trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XB cũng được triển khai đồng bộ, thông qua các hội thảo, hội nghị chuyên đề, lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý và các đơn vị XB, in, phát hành tại địa phương.

Ngoài ra, các ngành liên quan như công an, quản lý thị trường, hải quan, văn hóa cũng đã phát huy vai trò phối hợp trong kiểm soát hoạt động in, vận chuyển và lưu thông XBP. Theo khảo sát của đề tài, các sở, ngành tham gia hỗ trợ UBND cấp tỉnh trong quản lý HĐXB bao gồm: Sở Văn hóa -Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Kế hoạch và Đầu tư/Sở Tài chính; Công an tỉnh/Phòng An ninh văn hóa; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và một số sở, ngành khác. Tại Hải Dương (cũ), “công tác phối hợp giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Cục Xuất bản, In và Phát hành cơ bản đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, Sở đã tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo và thực hiện các chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông về lĩnh vực xuất bản, phát hành. Sự phối hợp giữa các Sở Thông tin và Truyền thông với các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật được tăng cường, qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực này tại địa phương” [67, tr.4]. Tại Hà Nam (cũ), Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) cũng “thường xuyên phối hợp tốt với Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam trong việc chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả qua đường bưu chính; các nhà sách, cửa hàng phát hành xuất bản phẩm. Qua các đợt khảo sát, thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã chấp hành đúng quy định của Nhà nước, các xuất bản phẩm bày bán đều có tem, nhãn, có giấy phép xuất bản. Việc xuất bản lịch sử đảng bộ các địa phương đã có sự phối hợp, hỗ trợ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiểm duyệt nội dung. Việc quản lý các cơ sở phát hành đã có sự phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ của phòng văn hoá và thông tin các huyện, thị xã, thành phố” [65, tr.3]. Sở Thông tin và Truyền thông Hưng Yên (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) đã “phối hợp tốt với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, in và phát

hành trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC64); Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA83) Công an tỉnh; Chi cục Quản lý thị trường và Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố. Thường xuyên trao đổi nghiệp vụ với Cục Xuất bản, In và Phát hành để triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương” [68, tr.3-4]. Việc ký kết các chương trình phối hợp, quy chế liên ngành giúp giảm tình trạng chồng chéo, tăng tính chủ động, linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ. Một số địa phương còn thực hiện thí điểm các cơ chế tiếp nhận phản ánh từ người dân thông qua đường dây nóng hoặc cổng thông tin điện tử, sau đó chuyển thông tin đến các cơ quan trung ương để cùng phối hợp xử lý. Đặc biệt, sự tham gia của Hội Xuất bản Việt Nam trong các hoạt động phối hợp giữa trung ương và địa phương đã phát huy vai trò cầu nối quan trọng giữa cơ quan quản lý, các NXB và bạn đọc, tạo diễn đàn trao đổi chuyên môn, phản ánh thực tiễn và đề xuất chính sách phù hợp với tình hình phát triển của ngành. Nhìn chung, công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý HĐXB tại ĐBSH đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần xây dựng môi trường XB lành mạnh, minh bạch, phục vụ tốt hơn cho nhu cầu tiếp cận tri thức và thông tin của nhân dân.

Thứ tư, UBND các tỉnh ở ĐBSH đã thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản

Ủy ban nhân dân các tỉnh, các sở, ngành chức năng, đặc biệt là Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) đã chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra định kỳ và đột xuất, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, quản lý thị trường, thanh tra văn hóa và các đoàn kiểm tra liên ngành từ trung ương đến địa phương để giám sát chặt chẽ các hoạt động in, phát hành, kinh doanh sách và XBP. Ủy ban nhân dân các tỉnh ở ĐBSH đã đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát HĐXB tại địa phương nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật như in

lậu, phát hành trái phép, XB các ấn phẩm có nội dung phản cảm, sai trái, xuyên tạc. Các hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát HĐXB tại ĐBSH được tiến hành thường xuyên. Nhiều tỉnh như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình đã thực hiện hàng chục lượt kiểm tra mỗi năm, qua đó kịp thời phát hiện các sai phạm về XB không có giấy phép, in lậu, phát hành sách giả, sách có nội dung vi phạm thuần phong mỹ tục, xuyên tạc lịch sử hoặc chưa được phép lưu hành.

Ủy ban nhân dân các tỉnh thường xuyên rà soát, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường công tác quản lý lĩnh vực XB và phát hành; công bố bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực XB, phát hành, công khai trên Cổng thông tin điện tử của sở, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết công việc. Ủy ban nhân dân các tỉnh ở ĐBSH đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm cho Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) là cơ quan chuyên môn trực tiếp quản lý HĐXB tại địa phương. Đồng thời, các sở ngành liên quan như Sở Văn hóa, Sở Giáo dục, Công an tỉnh,... cũng được giao nhiệm vụ phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đã góp phần phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về XB. Nhờ đó, HĐXB trên địa bàn các tỉnh trong vùng từng bước đi vào nề nếp, phù hợp với định hướng chính trị và yêu cầu phát triển văn hóa của địa phương. Tại Hưng Yên, trong năm 2022, “đội liên ngành phòng, chống in lậu tỉnh đã tiến hành 05 cuộc kiểm tra đối với 17 lượt tổ chức, 61 lượt cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành qua đó, xử phạt vi phạm hành chính 03 tổ chức, 03 cá nhân với tổng số tiền 78.000.000 đồng. Cụ thể: xử phạt vi phạm hành chính 03 doanh nghiệp in với tổng số tiền 65.000.000 đồng đối với các hành vi: Không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thay đổi thông tin đã đăng ký đối với cơ sở in phải đăng ký

hoạt động in; Thực hiện in bao bì nhưng không có xác nhận đăng ký hoạt động in của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 02 cơ sở photocopy với tổng số tiền 3.500.000 đồng đối với hành vi thực hiện dịch vụ photocopy nhưng không khai báo với UBND cấp huyện. Chuyển hồ sơ đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Ân Thi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở photocopy với tổng số tiền 9.500.000 đồng đối với các hành vi: Hoạt động kinh doanh dịch vụ photocopy nhưng không đăng ký thành lập hộ kinh doanh trong những trường hợp phải đăng ký theo quy định; thực hiện dịch vụ photocopy nhưng không khai báo với ủy ban nhân dân cấp huyện” [68, tr.3]. Trong năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông Hải Dương (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) đã “tham gia Đoàn Giám sát của hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình chấp hành pháp luật trong công tác quản lý một số ngành đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (hoạt động in) tại các huyện: Cẩm Giàng, Kim Thành, Bình Giang; Phối hợp kiểm tra theo kế hoạch 04 cơ sở in; không phát hiện các ấn phẩm bị đình chỉ, cấm lưu hành. Sở cũng chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện phối hợp tổ chức rà soát, kiểm tra đối với các cơ sở in và phát hành trên địa bàn...” [67, tr.3].

Trong năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) tỉnh Hà Nam “đã tiến hành 06 đợt khảo sát, rà soát đối với các cơ sở phát hành xuất bản phẩm, khảo sát buôn lậu qua đường bưu chính dịp Tết Nguyên đán và lịch Bloc năm 2021, về thu hồi quả cầu hành chính (Công văn số 823/CXBIPH-QLPH ngày 27/7/2021) về cuốn sách: “Chinh thế mới. Kết nối mới. Việt Nam mới” của Viện Nghiên cứu Think TanK Sena, không có xác nhận đăng ký XB và không nộp lưu chiểu, vi phạm Điều 10 Luật Xuất bản; bộ sách “Nhật ký trưởng thành của đứa trẻ ngoan” (10 tập) NXB Thanh niên; Công văn số 1193/CXBIPH-QLPH ngày 22/11/2021 về cuốn sách “Chiếc áo len mẹ đan” ghi tên mạo danh nhà xuất bản Hồng Đức, khảo sát trước bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân

các cấp. Kết quả, các cửa hàng bán và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn đã chấp hành đúng các quy định của Nhà nước, chưa phát hiện tổ chức, cá nhân nào vi phạm. Năm 2021, sở đã phối hợp với Công an tỉnh, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh, phòng văn hóa và thông tin các huyện, thị xã, thành phố tiến hành thanh tra theo kế hoạch về lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm đối với 11 tổ chức trên địa bàn tỉnh. Kết quả, các đơn vị đã chấp hành đúng quy định về hoạt động phát hành” [65, tr.3].

Tỉnh Hà Nam (cũ), trong giai đoạn 2022-2023, Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) đã tiến hành 03 cuộc kiểm tra lĩnh vực in và phát hành XBP đối với 05 công ty in, 17 cơ sở in; xử phạt vi phạm hành chính 01 công ty in số tiền 4.000.000 đồng về hành vi giao kết hợp đồng in giữa cơ quan được cấp giấy phép XB tài liệu không kinh doanh với cơ sở in thể hiện vượt quá số lượng in XBP so với giấy phép XB tài liệu không kinh doanh. Phối hợp với Công an tỉnh rà soát phát hiện 01 cơ sở in không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thay đổi thông tin đã đăng ký đối với cơ sở in phải đăng ký hoạt động in, xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng [65, tr.3].

Công tác phòng, chống in lậu sách tại các tỉnh thuộc khu vực ĐBSH thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với lực lượng an ninh và cảnh sát thuộc Bộ Công an. Nhiều vụ in lậu quy mô lớn đã bị phát hiện, xử lý nghiêm minh, trong đó có một số vụ việc được đưa ra truy tố trước pháp luật. Các địa phương đã chủ động triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất, đồng thời tích cực phối hợp với các đoàn kiểm tra liên ngành từ trung ương đến địa phương để tăng cường hiệu quả giám sát. Ngoài ra, các tỉnh trong vùng cũng phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam ký kết hợp tác với nền tảng Tiktok nhằm hỗ trợ ngăn chặn hành vi xâm phạm bản quyền trên môi trường số. Trong năm 2024, đã tổ chức 4 hội thảo và hội nghị chuyên đề đúng theo kế

hoạch đề ra. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng đã thiết lập các kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh từ tác giả và bạn đọc về tình trạng in và phát hành sách lậu thông qua fanpage và đường dây nóng. Các thông tin này được chuyển đến Sở Thông tin và Truyền thông của từng tỉnh để kịp thời xử lý, góp phần nâng cao hiệu quả ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực XB. Năm 2024, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực XB và liên kết trong HĐXB đối với NXB Hồng Đức [24].

Công tác xử lý vi phạm trong HĐXB cũng được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật, góp phần răn đe, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực XB. Nhiều trường hợp vi phạm nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính với số tiền lớn, buộc tiêu hủy ấn phẩm vi phạm, thậm chí bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ủy ban nhân dân các tỉnh cũng đã chỉ đạo tăng cường phối hợp với các NXB, tác giả và Hội Xuất bản Việt Nam trong việc rà soát, phát hiện vi phạm bản quyền, nhất là trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Tiktok, Zalo,... Một số địa phương đã thiết lập đường dây nóng, fanpage hoặc cổng thông tin để tiếp nhận phản ánh của người dân về sách lậu, sách giả, từ đó xử lý nhanh chóng và kịp thời.

Công tác xử lý, hoạt động kiểm tra, thanh tra còn góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực XB thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện đúng quy định pháp luật về in ấn, phát hành. Ủy ban nhân dân các tỉnh ở ĐBSH đã tổ chức thông tin, tuyên truyền toàn diện trên tất cả các lĩnh vực thông tin, báo chí, XB, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Thông qua các đợt kiểm tra, nhiều cơ sở in, nhà sách, đơn vị phát hành đã từng bước cải thiện quy trình hoạt động, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định về đăng ký, kê khai, lưu chiểu và chất lượng nội

dung XBP. Nhìn chung, kết quả công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm của UBND các tỉnh ở ĐBSH thời gian qua đã thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm của chính quyền địa phương trong việc xây dựng một môi trường XB lành mạnh, minh bạch, phục vụ tốt nhu cầu văn hóa, học tập và nâng cao dân trí cho người dân trong khu vực.

Thứ năm, UBND các tỉnh ở ĐBSH đã xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê, báo cáo về xuất bản theo định kỳ

Ủy ban nhân dân các tỉnh ĐBSH duy trì chế độ sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn thực hiện kế hoạch, từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung chính sách, kế hoạch quản lý HĐXB (có 94,7% người khảo sát đánh giá). Ủy ban nhân dân các tỉnh ĐBSH đã báo cáo tình hình HĐXB định kỳ, đột xuất; đề xuất giải pháp và kiến nghị cơ chế hỗ trợ cho địa phương. Các báo cáo không chỉ phản ánh thực trạng quản lý, in ấn, phát hành mà còn chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn. Trên cơ sở đó, các tỉnh đã chủ động đề xuất giải pháp tháo gỡ và kiến nghị cơ chế hỗ trợ phù hợp với đặc thù của địa phương. Việc này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thúc đẩy HĐXB phát triển bền vững.

Trong bối cảnh HĐXB ngày càng chịu tác động mạnh mẽ của quá trình chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và sự phát triển đa dạng của thị trường thông tin, chế độ sơ kết, tổng kết càng có ý nghĩa thiết thực. Ủy ban nhân dân các tỉnh ĐBSH thường xuyên chỉ đạo tổ chức các đợt sơ kết định kỳ hằng năm, tổng kết theo từng giai đoạn 3-5 năm. Qua đó, nhiều tỉnh đã kịp thời nhận diện những khó khăn như tình trạng vi phạm bản quyền, in lậu, phát hành trái phép, cũng như sự hạn chế về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ XB. Đồng thời, các địa phương cũng ghi nhận những kết quả tích cực như sự đa dạng hóa các loại hình XBP, nâng cao chất lượng nội dung, chú trọng định hướng tư tưởng, văn hóa, góp phần phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí của nhân dân.

Từ kết quả sơ kết, tổng kết, UBND các tỉnh đã mạnh dạn kiến nghị, đề xuất với các bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch cụ thể nhằm siết chặt quản lý hoạt động xuất bản tại địa phương. Các chính sách hỗ trợ đơn vị XB, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, biên tập viên, cũng như tăng cường ứng dụng công nghệ số trong XB, phát hành đều được xây dựng dựa trên cơ sở tổng kết thực tiễn. Điều này thể hiện tính chủ động, linh hoạt của chính quyền địa phương trong việc điều chỉnh chính sách, kế hoạch quản lý để phù hợp với xu thế phát triển chung.

Có thể khẳng định rằng, duy trì chế độ sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn trong thời gian qua đã và đang trở thành công cụ quản lý hiệu quả của UBND các tỉnh ĐBSH. Hoạt động này không chỉ giúp nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành mà còn tạo điều kiện để phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia HĐXB. Đồng thời, nó góp phần hình thành một cơ chế quản lý mang tính hệ thống, liên tục, có khả năng dự báo, điều chỉnh kịp thời, bảo đảm cho HĐXB tại địa phương phát triển bền vững, vừa đáp ứng nhu cầu xã hội, vừa giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng và văn hóa.

Thứ sáu, UBND các tỉnh ở ĐBSH chú trọng và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất bản

Trong những năm qua, công tác hợp tác quốc tế và thông tin đối ngoại trong lĩnh vực XB ở ĐBSH được đẩy mạnh. Ủy ban nhân dân các tỉnh ĐBSH đã tạo môi trường pháp lý và cơ chế thuận lợi để các NXB, doanh nghiệp phát hành tham gia hợp tác quốc tế. Thông qua việc quán triệt và triển khai Luật Xuất bản, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cũng như các hiệp định hợp tác song phương, đa phương về văn hóa, giáo dục, chính quyền địa phương đã tạo hành lang pháp lý tương đối thông thoáng cho các hoạt động như liên kết XB, mua bán bản quyền, dịch thuật và phát hành sách nước

ngoài. Nhiều địa phương khuyến khích các NXB khai thác nguồn sách có giá trị về khoa học, công nghệ, giáo dục, quản trị hiện đại từ các quốc gia phát triển, qua đó góp phần nâng cao chất lượng XBP phục vụ bạn đọc trong nước.

Ủy ban nhân dân các tỉnh ĐBSH đặc biệt quan tâm đến hợp tác quốc tế gắn với quảng bá văn hóa và con người Việt Nam. Thông qua các hội sách quốc tế, tuần lễ văn hóa, sự kiện giao lưu với đại sứ quán, tổ chức văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, nhiều địa phương đã tạo điều kiện để giới thiệu sách, ấn phẩm về lịch sử, văn hóa, du lịch, di sản và tiềm năng phát triển của địa phương ra bên ngoài. Hà Nội, với vai trò là trung tâm chính trị, văn hóa lớn của cả nước, thường xuyên tham gia các hội chợ sách quốc tế, kết nối với nhà xuất bản nước ngoài để giới thiệu sách Việt Nam, đồng thời học hỏi kinh nghiệm quản lý xuất bản hiện đại. “Tổ chức Đoàn công tác của Bộ tham gia Hội chợ sách quốc tế Frankfurt năm 2024 với quy mô gấp 4 lần năm 2023, được thiết kế với nét đẹp văn hóa truyền thống, có sự góp mặt của 23 nhà xuất bản và công ty sách trong nước, với hơn 1.000 ấn phẩm tiêu biểu” [24, tr.21]. Hải Phòng và một số tỉnh lân cận cũng từng bước mở rộng giao lưu, trao đổi sách, tài liệu với các đối tác quốc tế trong khuôn khổ hợp tác văn hóa, giáo dục và đào tạo.

Ủy ban nhân dân các tỉnh ở ĐBSH còn chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác XB thông qua hợp tác quốc tế. Việc cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, hội thảo quốc tế; tiếp nhận chuyên gia, dự án hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực XB, bản quyền, XB số,... đã giúp nâng cao trình độ quản lý, khả năng tiếp cận xu hướng mới của ngành. Đây là điều kiện hết sức quan trọng để HĐXB ở ĐBSH thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Như vậy, thông qua việc chú trọng và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực XB, UBND các tỉnh ở ĐBSH không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB mà còn mở rộng cơ hội phát triển, tăng cường giao lưu tri thức, quảng bá giá trị văn hóa địa phương, qua đó đóng góp tích cực vào tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực văn hóa, XB.

3.1.1.2. Những ưu điểm thực hiện phương pháp quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động xuất bản ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, phương pháp hành chính trong quản lý nhà nước về xuất bản nhằm bảo đảm tính kịp thời, hiệu lực và minh bạch trong quản lý, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật.

Phương pháp hành chính trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH được 69,9% đánh giá rất hiệu quả và 18,8% đánh giá hiệu quả (bảng 5, phụ lục 6), có 92,2% đánh giá đây là phương pháp giúp các tỉnh ở ĐBSH cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về XB thành kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương (bảng 6, phụ lục 6). Bằng việc ban hành các quyết định, chỉ thị, kế hoạch, quy chế phối hợp, UBND cấp tỉnh đã tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ để các cơ quan, đơn vị HĐXB tuân thủ đúng định hướng của Trung ương, đồng thời tránh tình trạng tùy tiện hoặc chông chéo trong thực thi. Đặc điểm nổi bật của phương pháp hành chính là tính mệnh lệnh - bắt buộc, đi kèm với hệ thống chế tài rõ ràng, nhờ đó đảm bảo sự nghiêm minh trong công tác quản lý.

Trong những năm qua, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều kế hoạch hàng năm về quản lý XB, in và phát hành, trong đó nêu cụ thể các yêu cầu: mọi NXB phải gửi bản thảo xin phép trước khi in, công bố báo cáo định kỳ về số lượng và nội dung XBP. Đồng thời, thành phố tổ chức các đoàn thanh tra chuyên ngành nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm như in lậu, phát hành sách trái phép. Chỉ trong năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội đã phối hợp cùng lực lượng quản lý thị trường kiểm tra gần 200 cơ sở in, phát hành, qua đó xử phạt nhiều đơn vị vi phạm, góp phần tạo môi trường XB minh bạch và kỷ luật.

Tại Hải Phòng, UBND thành phố đã áp dụng phương pháp hành chính thông qua việc ban hành Quyết định số 2790/QĐ-UBND về tăng cường

QLNN trong lĩnh vực XB và in ấn. Quyết định này quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan: Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) chịu trách nhiệm thẩm định nội dung, công an thành phố giám sát chống in lậu, UBND quận huyện quản lý trực tiếp các cơ sở in trên địa bàn. Sự phân công rành mạch này giúp cho hệ thống quản lý không bị đùn đẩy trách nhiệm, đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong toàn bộ quá trình từ biên tập, in ấn đến phát hành. Điểm đáng chú ý là Hải Phòng còn đưa ra chế tài xử phạt cụ thể, từ cảnh cáo, phạt hành chính cho đến rút giấy phép hoạt động nếu vi phạm nghiêm trọng, tạo tính răn đe cao.

Ở Nam Định (cũ), một trong những tỉnh có truyền thống văn hóa lâu đời, UBND cấp tỉnh đã xây dựng cơ chế phối hợp hành chính chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc XB, in và phát hành sách giáo khoa, tài liệu tham khảo phục vụ học sinh. Theo đó, tất cả các ấn phẩm liên quan đến giáo dục đều phải qua khâu thẩm định nội dung bởi hội đồng chuyên môn trước khi phát hành rộng rãi. Nhờ cơ chế hành chính này, tỉnh đã hạn chế được tình trạng tài liệu kém chất lượng trôi nổi trên thị trường, đồng thời góp phần bảo đảm quyền lợi cho học sinh và phụ huynh. Việc ban hành các văn bản hành chính mang tính cụ thể, chi tiết đã giúp Nam Định có được khung pháp lý rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị XB tuân thủ. Tỉnh Thái Bình (cũ) cũng là ví dụ điển hình về việc áp dụng phương pháp hành chính kịp thời. Trước tình trạng sách lậu, sách vi phạm bản quyền xuất hiện trên địa bàn, UBND cấp tỉnh đã nhanh chóng ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND yêu cầu các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra đột xuất, đồng thời thiết lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh của người dân. Chính nhờ sự chỉ đạo hành chính nhanh chóng, rõ ràng này mà trong năm 2022, Thái Bình đã phát hiện và xử lý hơn 20 vụ in lậu, góp phần làm trong sạch thị trường XBP. Qua các ví dụ trên có thể thấy, phương pháp hành chính của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thể hiện tính kịp thời ở việc ban hành văn bản chỉ đạo ngay khi có phát

sinh vấn đề; tính hiệu lực ở sự phân công rõ ràng, gắn trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan; và tính minh bạch ở việc đưa ra quy định, chế tài cụ thể, công khai. Đây chính là cơ sở pháp lý vững chắc để các đơn vị XB hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời góp phần hiện thực hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển HĐXB văn minh, lành mạnh, phục vụ phát triển văn hóa - xã hội của địa phương.

Thứ hai, phương pháp kinh tế trong quản lý nhà nước về xuất bản được sử dụng nhằm tạo lập môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất bản hoạt động hợp pháp, đồng thời thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

Phương pháp kinh tế trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH được 84,2% đánh giá rất hiệu quả và 9,1% đánh giá hiệu quả (bảng 5, phụ lục 6), có 86,6% đánh giá đây là phương pháp giúp doanh nghiệp XB hợp pháp hoạt động, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (bảng 6, phụ lục 6). Nếu như phương pháp hành chính thiên về mệnh lệnh và chế tài, thì phương pháp kinh tế tập trung vào việc sử dụng các công cụ tài chính, ngân sách, hỗ trợ đầu tư, chính sách thuế, tín dụng và khuyến khích xã hội hóa nhằm điều tiết TTXB theo hướng bền vững. Chính nhờ cơ chế này, các doanh nghiệp XB, in ấn và phát hành được tạo động lực để nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng khả năng tiếp cận của người dân với sách, báo, tạp chí, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt với XB điện tử và tình trạng in lậu.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ kinh phí cho các NXB tham gia XB sách chính trị - xã hội, sách thiếu nhi và sách phục vụ đồng bào vùng khó khăn. Cụ thể, thông qua Quỹ Hỗ trợ Xuất bản và Chương trình mua bản quyền, thành phố hỗ trợ các đơn vị XB hợp pháp có thêm nguồn vốn để đầu tư vào nội dung, nâng cấp công nghệ in ấn và phát triển hệ thống phân phối. Điều này giúp doanh nghiệp không bị lép vế

trước thị trường sách lậu vốn có chi phí thấp. Đồng thời, UBND Hà Nội còn khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các hội chợ sách quốc tế, tạo cơ hội mở rộng thị trường, nâng cao tính cạnh tranh trong nước và quốc tế.

Ở Hải Phòng, UBND thành phố đã áp dụng chính sách ưu đãi thuế và mặt bằng cho các cơ sở in ấn, phát hành hợp pháp. Nhiều doanh nghiệp XB tại Hải Phòng được hỗ trợ tiếp cận các khu công nghiệp với giá thuê đất ưu đãi để mở rộng quy mô sản xuất, đồng thời được tiếp cận vốn vay ưu đãi từ các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nhờ đó, doanh nghiệp hợp pháp có điều kiện phát triển hạ tầng in ấn hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng, từ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho đến sách điện tử. Đây là minh chứng rõ ràng cho vai trò của phương pháp kinh tế trong việc tạo nền tảng công bằng cho doanh nghiệp XB. Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (cũ) cấp kinh phí mua sách giáo khoa và tài liệu tham khảo từ các đơn vị XB hợp pháp để trang bị cho thư viện trường học, đồng thời trợ giá cho học sinh vùng nông thôn. Chính sách này vừa giúp doanh nghiệp XB hợp pháp có đầu ra ổn định, vừa đảm bảo người tiêu dùng, đặc biệt là học sinh và phụ huynh, được tiếp cận với sách chính thống, chất lượng tốt, hạn chế tình trạng mua phải sách lậu hoặc sách in sai.

Tỉnh Thái Bình (cũ) lại nổi bật với chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống phát hành sách tại các huyện, thị xã. Ủy ban nhân dân tỉnh đã dành ngân sách hỗ trợ các hiệu sách hợp pháp mở rộng mạng lưới, giảm chi phí vận chuyển, qua đó tạo điều kiện cho người dân vùng nông thôn tiếp cận với sản phẩm XB chuẩn mực. Đặc biệt, tỉnh còn có chương trình đặt hàng XB các ấn phẩm tuyên truyền về lịch sử, văn hóa địa phương để phục vụ công tác giáo dục truyền thống. Nhờ phương pháp kinh tế này, các doanh nghiệp XB không chỉ được bảo đảm đầu ra mà còn có động lực đầu tư nâng cao chất lượng, tạo nên môi trường cạnh tranh lành mạnh, góp phần bảo vệ người tiêu dùng trước sách giả, sách kém chất lượng. Như vậy, phương pháp kinh tế mà các tỉnh

ĐBSH áp dụng vừa mang tính khuyến khích, vừa điều tiết thị trường theo hướng minh bạch, công bằng. Việc sử dụng các công cụ như hỗ trợ tài chính, ưu đãi thuế, trợ giá, đặt hàng XB hay đầu tư hạ tầng không chỉ tạo điều kiện cho doanh nghiệp XB hợp pháp hoạt động ổn định mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm, thúc đẩy cạnh tranh công bằng và bảo vệ tối đa quyền lợi của người tiêu dùng. Đây là hướng đi đúng đắn, bảo đảm để hoạt động XB vừa phát triển theo cơ chế thị trường, vừa gắn với định hướng xã hội chủ nghĩa, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giáo dục và nâng cao dân trí ở ĐBSH.

Thứ ba, phương pháp tuyên truyền – giáo dục trong quản lý nhà nước về xuất bản đã nâng cao nhận thức của cán bộ và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là học sinh, sinh viên, về vai trò, ý nghĩa của hoạt động xuất bản trong đời sống văn hóa – xã hội, qua đó góp phần hình thành nhu cầu tiếp nhận thông tin lành mạnh và ý thức tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực này.

Phương pháp tuyên truyền - giáo dục trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH được 92,1% đánh giá rất hiệu quả và 6,9% đánh giá hiệu quả (bảng 5, phụ lục 6), có 84,9% đánh giá đây là phương pháp giúp nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân, học sinh, sinh viên về vai trò của XB trong đời sống văn hóa - xã hội (bảng 6, phụ lục 6). Thực tế tại nhiều địa phương ở ĐBSH như Ninh Bình, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc,... cho thấy, việc đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục không chỉ giúp người dân hiểu rõ giá trị của các XBP chính thống, mà còn góp phần phòng ngừa, hạn chế tình trạng sách lậu, sách kém chất lượng, đồng thời khẳng định XB là kênh quan trọng trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Năm 2023, UBND tỉnh Ninh Bình đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm về “Văn hóa đọc và XB chính thống trong kỷ nguyên số”. Các hoạt động này được triển khai trong hệ thống trường học và trung tâm văn hóa, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tiếp

cận các đầu sách có giá trị tư tưởng, khoa học, đạo đức. Điển hình, tại Trường Đại học Hoa Lư, chương trình “Ngày hội sách và văn hóa đọc” được tổ chức thường niên, trong đó giới thiệu những XBP tiêu biểu về lịch sử, văn hóa Ninh Bình, đồng thời tuyên truyền về tác hại của việc sử dụng sách in lậu. Qua đó, sinh viên hiểu rằng, mỗi cuốn sách chính thống không chỉ là sản phẩm tri thức mà còn là sự kết tinh của lao động sáng tạo, có giá trị bền vững cho xã hội. Đây chính là minh chứng cụ thể cho việc gắn công tác giáo dục với nâng cao nhận thức về XB trong đời sống văn hóa.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam và các đơn vị phát hành tổ chức Hội sách Bắc Ninh hằng năm, nơi trưng bày và giới thiệu hàng nghìn đầu sách mới, đồng thời tổ chức các buổi giao lưu tác giả - bạn đọc, diễn đàn “Sách với học sinh, sinh viên thời kỳ 4.0”. Một ví dụ tiêu biểu là năm 2022, Bắc Ninh tổ chức chuyên đề “XB và bảo tồn di sản văn hóa Quan họ” nhằm giới thiệu các XBP viết về dân ca Quan họ, qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về vai trò của sách trong việc lưu giữ di sản phi vật thể. Nhờ các hoạt động tuyên truyền cụ thể, nhiều học sinh, sinh viên Bắc Ninh không chỉ tăng cường thói quen đọc sách chính thống mà còn biết trân trọng và lan tỏa giá trị văn hóa quê hương qua con đường XB.

Tại Vĩnh Phúc (cũ), UBND tỉnh đã chỉ đạo Thư viện tỉnh phối hợp với các trường cao đẳng, trung học phổ thông tổ chức chương trình “Mỗi tuần một cuốn sách hay” trên hệ thống phát thanh và mạng xã hội của địa phương. Nội dung giới thiệu ngắn gọn những tác phẩm XB tiêu biểu, đặc biệt là sách về lịch sử cách mạng, gương người tốt việc tốt và kỹ năng sống cho thanh thiếu niên. Thêm vào đó, Vĩnh Phúc còn xây dựng chuyên mục “Sách và cuộc sống” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, nhằm tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về giá trị của XBP hợp pháp, đồng thời cảnh báo về tình trạng sách giả, sách không rõ nguồn gốc. Một minh chứng cụ thể là trong năm 2023, tỉnh đã phát động “Tuần lễ văn hóa đọc Vĩnh Phúc”, thu

hút hơn 50.000 lượt học sinh, sinh viên tham gia, qua đó góp phần hình thành môi trường văn hóa đọc lành mạnh và khẳng định vai trò định hướng của XB.

Tại Hà Nam (cũ), tỉnh đã chú trọng thực hiện tốt công tác tuyên truyền để các cơ sở phát hành thực hiện đăng ký hoạt động đảm bảo đủ các điều kiện phát hành XBP. Bên cạnh đó, sở tuyên truyền để các đơn vị, hộ kinh doanh nghiêm chỉnh chấp hành việc kinh doanh XBP theo pháp luật, thường xuyên phổ biến kiến thức pháp luật về phát hành đến các tổ chức kinh doanh và người dân để quản lý chặt chẽ các loại XBP, giúp cho người tiêu dùng có được những XBP có tính giáo dục, thẩm mỹ. Tổ chức tuyên truyền lồng ghép các văn bản về lĩnh vực XB, phát hành trong các hội nghị của ngành thông tin và truyền thông. Như vậy, phương pháp tuyên truyền - giáo dục được các tỉnh ĐBSH triển khai đa dạng, gắn với đặc thù văn hóa - xã hội của từng địa phương. Nhờ việc lồng ghép tuyên truyền trong nhà trường, cộng đồng, hội sách, truyền thông đa phương tiện, các địa phương không chỉ nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân, học sinh, sinh viên về tầm quan trọng của HĐXB mà còn góp phần xây dựng thói quen đọc chính thống, tạo nền tảng cho phát triển văn hóa - xã hội bền vững trong thời kỳ hội nhập.

3.1.2. Hạn chế trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

3.1.2.1. Hạn chế thực hiện nội dung quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động xuất bản ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, công tác xây dựng kế hoạch XB chưa thực sự theo sát sự phát triển HĐXB tại địa phương, nội dung kế hoạch còn chung chung.

Theo khảo sát của đề tài, có 11,6% đánh giá công tác xây dựng kế hoạch xuất bản trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH là chưa hiệu quả (bảng 2, phụ lục 6) và 97,8% cho rằng, công tác này chưa theo kịp sự phát triển của ngành XB địa phương (bảng 4, phụ lục 6). Tại Vĩnh Phúc (cũ), địa phương vốn có nhiều tiềm năng trong phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thông tin, tuyên truyền,

giáo dục cao, nhưng kế hoạch XB lại mới chỉ dừng ở mục tiêu nâng cao chất lượng các XBP phục vụ tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, chưa có giải pháp cụ thể nhằm khai thác thế mạnh của công nghệ số, cũng như chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và cơ quan XB. Điều này dẫn đến việc HĐXB trên địa bàn còn mang tính rời rạc, chưa phát huy được vai trò trong việc xây dựng hình ảnh địa phương và thúc đẩy chuyển đổi số. Tại Hưng Yên, công tác xây dựng kế hoạch XB cũng gặp tình trạng tương tự khi còn mang tính hình thức, nặng về khẩu hiệu. Nội dung kế hoạch chủ yếu nhấn mạnh đến vai trò XB trong việc truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, song chưa phân tích sâu sắc đặc thù của tỉnh là vùng đất có nhiều di tích lịch sử, văn hóa phong phú. Chính vì thế, hoạt động xuất bản sách, tài liệu về lịch sử, văn hóa Hưng Yên còn khá khiêm tốn, thiếu sức lan tỏa, chưa được khai thác như một lợi thế để phát triển du lịch và quảng bá hình ảnh địa phương. Bên cạnh đó, việc ban hành kế hoạch vẫn thiếu cơ chế giám sát, đánh giá kết quả theo từng giai đoạn, dẫn đến tình trạng nội dung kế hoạch được ban hành nhưng triển khai chưa thực sự hiệu quả.

Tại thành phố Hải Phòng, kế hoạch XB đã đưa ra nhiều mục tiêu lớn, như phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng hợp tác quốc tế trong XB. Tuy nhiên, các mục tiêu này lại chưa được cụ thể hóa bằng những giải pháp chi tiết gắn với điều kiện của địa phương. Chẳng hạn, Hải Phòng có thế mạnh về kinh tế biển và văn hóa cảng, nhưng kế hoạch chưa có kế hoạch riêng nhằm khuyến khích XB các ấn phẩm về kinh tế biển, văn hóa biển, lịch sử hình thành và phát triển cảng biển. Sự thiếu vắng những định hướng cụ thể này khiến HĐXB trên địa bàn chưa thể hiện được rõ nét đặc trưng, tiềm năng và thương hiệu của thành phố.

Tóm lại, công tác xây dựng, ban hành kế hoạch XB ở nhiều địa phương vẫn còn mang tính chung chung, chưa xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, chưa tận

dụng được lợi thế đặc thù để tạo nên điểm nhấn. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới cách tiếp cận, trong đó cần khảo sát, đánh giá kỹ tình hình phát triển HĐXB tại địa phương, dự báo xu thế, gắn mục tiêu với giải pháp cụ thể, có lộ trình rõ ràng, đồng thời bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế.

Thứ hai, tổ chức thực hiện kế hoạch còn nhiều hạn chế, nguồn lực (kinh phí, nhân lực) dành cho HĐXB còn hạn chế, một số hoạt động triển khai còn mang tính hình thức, thiếu cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, NXB địa phương.

Theo khảo sát của đề tài, có 1,3% đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch XB trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH là chưa hiệu quả (bảng 2, phụ lục 6) và 96% cho rằng, công tác này nhiều hạn chế (bảng 4, phụ lục 6). Một trong những điểm yếu nổi bật là nguồn lực về kinh phí và nhân lực dành cho HĐXB còn hạn chế, dẫn đến việc nhiều hoạt động triển khai chưa đạt hiệu quả như mong đợi. Tại thành phố Hà Nội, việc tổ chức thực hiện các kế hoạch XB đã được quan tâm. Tuy nhiên, trong thực tế, nguồn kinh phí hỗ trợ các chương trình, dự án về phát triển văn hóa đọc, khuyến khích sáng tác, XBP đặc thù vẫn còn ở mức khiêm tốn so với nhu cầu thực tế. Không ít hoạt động tổ chức hội chợ sách, triển lãm, tọa đàm về XB còn mang tính phong trào, hình thức, chưa tạo được hiệu ứng lâu dài đối với độc giả. Đồng thời, đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực XB ở một số quận, huyện chưa được đào tạo bài bản, dẫn đến công tác chỉ đạo, phối hợp còn chồng chéo, thiếu tính chuyên nghiệp.

Tại Bắc Ninh, việc triển khai kế hoạch XB còn vấp phải khó khăn lớn về nguồn lực. Kinh phí phân bổ cho HĐXB hàng năm chủ yếu tập trung vào một số mảng sách phục vụ tuyên truyền chính trị, chưa đủ để đầu tư cho các XBP có giá trị nghiên cứu, quảng bá di sản Quan họ hay văn hóa làng nghề. Nhân lực phục vụ công tác quản lý và tổ chức HĐXB cũng còn mỏng, chưa có nhiều chuyên gia am hiểu sâu về lĩnh vực này. Chính vì vậy, nhiều hoạt động

tổ chức hội thảo, tọa đàm về văn hóa đọc hoặc XB các ấn phẩm đặc thù của tỉnh thường chỉ dừng lại ở mức đối phó, chưa tạo được sức hút và chưa phát huy hết giá trị văn hóa của Bắc Ninh. Ngoài ra, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở in ấn, phát hành trên địa bàn còn thiếu, khiến khu vực tư nhân ít mặn mà đầu tư, hợp tác trong lĩnh vực này.

Tại Hải Dương, tình trạng hạn chế cũng bộc lộ khá rõ. Mặc dù tỉnh có tiềm năng phát triển HĐXB gắn với thế mạnh về lịch sử, truyền thống hiếu học, khoa bảng, nhưng trong thực tế, nhiều hoạt động trong khuôn khổ kế hoạch phát triển HĐXB còn mang tính hình thức. Các chương trình phát động phong trào đọc sách, XB tài liệu phục vụ giáo dục truyền thống được tổ chức nhưng chưa duy trì được sự quan tâm rộng rãi trong cộng đồng. Kinh phí cấp cho lĩnh vực XB còn eo hẹp, trong khi đội ngũ biên tập viên, cán bộ chuyên trách tại các NXB, cơ quan báo chí, XB trên địa bàn lại thiếu cả về số lượng lẫn chất lượng. Đặc biệt, tỉnh vẫn chưa có những chính sách khuyến khích thiết thực nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, NXB địa phương trong việc ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số hay quảng bá sản phẩm ra thị trường rộng lớn hơn. Điều này khiến HĐXB của Hải Dương chưa thể hiện được vai trò là công cụ truyền thông, quảng bá hình ảnh địa phương một cách hiệu quả.

Thứ ba, công tác thanh tra, kiểm tra chưa được tiến hành thường xuyên, chế tài xử phạt một số vi phạm trong in ấn, phát hành chưa đủ sức răn đe, việc ứng dụng công nghệ số trong giám sát HĐXB còn hạn chế.

Theo khảo sát của đề tài, có 5% đánh giá công tác thanh tra, kiểm tra trong QLNN về HĐXB là chưa hiệu quả (bảng 2, phụ lục 6) và 90,4% cho rằng, công tác này chưa thường xuyên (bảng 4, phụ lục 6). Trong những năm qua, UBND tỉnh Nam Định (cũ) đã ban hành nhiều kế hoạch nhằm tăng cường quản lý lĩnh vực in ấn, phát hành, nhưng việc thanh tra chủ yếu được thực hiện theo đợt, chưa mang tính định kỳ. Nhiều cơ sở in nhỏ lẻ, hoạt động không phép hoặc chưa chấp hành đầy đủ các quy định vẫn tồn tại, trong khi

chế tài xử phạt còn nhẹ, chủ yếu dừng ở mức nhắc nhở hoặc xử phạt hành chính với số tiền không lớn, nên chưa đủ sức răn đe. Điều này dẫn đến tình trạng một số vi phạm tái diễn, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Tại Quảng Ninh, một số cơ sở phát hành sách, tài liệu chưa được cấp phép hoặc vi phạm bản quyền vẫn tồn tại, trong khi việc phát hiện, xử lý chưa kịp thời. Chế tài xử phạt với các hành vi phát hành sách lậu, in ấn trái phép còn nhẹ, chưa tạo ra áp lực ngăn chặn triệt để. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ số trong giám sát HĐXB tại địa phương còn hạn chế, mới chỉ dừng lại ở quản lý hồ sơ và thủ tục hành chính, chưa có hệ thống dữ liệu số kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức năng. Do đó, việc phát hiện vi phạm chủ yếu dựa vào phản ánh hoặc thanh tra trực tiếp, dẫn đến hiệu quả giám sát không cao. Thực trạng trên cho thấy, để nâng cao hiệu quả quản lý HĐXB, cần tăng cường thanh tra định kỳ, bổ sung chế tài đủ mạnh, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giám sát nhằm phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm.

Việc phối hợp giữa các bên trong thực hiện QLNN về HĐXB có lúc chưa thực sự hiệu quả. “Việc phối hợp phòng chống in lậu giữa các cơ quan, nhất là giữa các đội liên ngành địa phương hoặc giữa Đội liên ngành địa phương với các ngành liên quan trên địa bàn đã có một số tiến bộ nhưng vẫn có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, thiếu kịp thời. Nhiều trường hợp, khi phát hiện vụ việc sai phạm, nhất là các trường hợp vi phạm diễn ra trên nhiều địa bàn, công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, xác minh giữa các Đội liên ngành bị hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả chung của công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý sai phạm” [24, tr.23]. Tại Hà Nội, dù Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) đã nhiều lần phối hợp với lực lượng quản lý thị trường, công an trong các đợt kiểm tra in lậu, phát hiện sách giả, nhưng cơ chế phối hợp vẫn mang tính thời điểm, chưa hình thành quy chế thống nhất, lâu dài. Nhiều trường hợp vi phạm như in lậu sách giáo khoa, phát hành

tài liệu trái phép được xử lý chậm trễ, khiến tình trạng vi phạm tái diễn. Tại Hải Phòng, sự phối hợp giữa các ngành cũng gặp khó khăn khi thiếu sự chia sẻ thông tin kịp thời giữa cơ quan XB, cơ quan quản lý thị trường và các đơn vị chức năng khác. Chẳng hạn, việc phát hiện đường dây in lậu tài liệu học tập chỉ được xử lý sau khi báo chí phản ánh, thay vì từ sự phát hiện chủ động của các cơ quan quản lý. Những hạn chế này cho thấy, nếu không tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc trao đổi dữ liệu, xử lý thông tin vi phạm, thì tình trạng “lông lẻo” trong quản lý HĐXB sẽ còn kéo dài, ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật và quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng. Đặc biệt, những hạn chế về nguồn nhân lực là nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH. Hiện nay, “nguồn nhân lực tại các nhà xuất bản tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu bước phát triển đột phá, đặc biệt trong việc thu hút, đào tạo nguồn nhân lực trẻ có chất lượng, trình độ về công nghệ thông tin và ngoại ngữ. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt chức danh lãnh đạo tại một số nhà xuất bản chậm được khắc phục, gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý nhà xuất bản nói chung và quản lý nội dung xuất bản phẩm nói riêng” [24, tr.7]. Ví dụ: NXB Khoa học xã hội và NXB Thống kê chỉ được giao quyền Giám đốc; NXB Đại học kinh tế quốc dân chỉ được giao phụ trách để điều hành hoạt động của NXB;... [24, tr.7].

Thứ tư, công tác sơ kết, tổng kết nhiều nơi còn mang tính hình thức, chưa có cơ chế chia sẻ, nhân rộng kinh nghiệm giữa các tỉnh trong vùng, một số báo cáo còn nặng tính thành tích.

Theo khảo sát của đề tài, có 0,9% đánh giá công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong QLNN về HĐXB là chưa hiệu quả (bảng 2, phụ lục 6) và 85,2% cho rằng, công tác này còn mang tính hình thức (bảng 4, phụ lục 6). Tại Hà Nội, dù là trung tâm XB lớn của cả nước, song nhiều hội nghị sơ kết, tổng kết về HĐXB mới chỉ dừng ở việc báo cáo kết quả đạt được, ít phân tích sâu những khó khăn, vướng mắc. Nội dung báo cáo thường nhấn mạnh thành

tích, số lượng đầu sách phát hành hay các hoạt động hội sách, trong khi hạn chế về kinh phí, nhân lực, hay bất cập trong quản lý chưa được phản ánh rõ. Điều này khiến việc điều chỉnh chính sách, kế hoạch phát triển chưa thật sự sát thực tế. Ở Hưng Yên, nhiều cuộc tổng kết đề án văn hóa đọc và HĐXB chỉ dừng lại ở mức thống kê số liệu, nêu những điểm sáng, mà thiếu đi việc mổ xẻ nguyên nhân của những hạn chế, nhất là trong khâu quảng bá và phát hành sách về văn hóa, lịch sử địa phương. Sự thiếu thẳng thắn trong đánh giá khiến cho các giải pháp đưa ra chưa đủ chiều sâu, chủ yếu vẫn mang tính khẩu hiệu. Tại Ninh Bình, việc sơ kết, tổng kết kế hoạch XB có tổ chức định kỳ, nhưng lại thiếu cơ chế chia sẻ, nhân rộng kinh nghiệm với các tỉnh trong vùng. Nhiều bài học hay, cách làm sáng tạo trong XB các ấn phẩm phục vụ du lịch, quảng bá di sản Tràng An chưa được giới thiệu rộng rãi để các địa phương khác tham khảo. Một số báo cáo tổng kết còn nặng tính thành tích, chưa phản ánh đúng thực trạng khó khăn trong quản lý và phát triển HĐXB. Những hạn chế này cho thấy cần đổi mới công tác sơ kết, tổng kết theo hướng thực chất hơn, gắn với cơ chế chia sẻ, học hỏi lẫn nhau giữa các địa phương, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển HĐXB trong toàn vùng.

Thứ năm, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất bản vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định, thể hiện ở phạm vi và mức độ liên kết còn hẹp, hiệu quả hợp tác chưa cao.

Hợp tác quốc tế về XB ở nhiều địa phương trong vùng còn mang tính chưa đồng đều và thiếu chiều sâu, chưa khai thác hết tiềm năng trong trao đổi bản quyền, chuyển giao công nghệ và tiếp cận các chuẩn mực xuất bản tiên tiến. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao năng lực hội nhập nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế về xuất bản theo hướng chủ động, thực chất và hiệu quả hơn. Hoạt động hợp tác chủ yếu tập trung ở một số đô thị lớn như Hà Nội, trong khi các tỉnh khác mới dừng lại ở mức độ tham gia sự kiện, giao lưu ngắn hạn, chưa hình thành được các chương

trình hợp tác dài hạn, ổn định với đối tác nước ngoài. Năng lực của các chủ thể tham gia hợp tác quốc tế còn hạn chế. Nhiều NXB, doanh nghiệp phát hành tại ĐBSH có quy mô nhỏ, tiềm lực tài chính và kinh nghiệm làm việc với đối tác nước ngoài chưa cao, dẫn đến việc tiếp cận, đàm phán bản quyền, dịch thuật và phát hành quốc tế gặp khó khăn. Đội ngũ cán bộ quản lý và biên tập viên tuy có chuyên môn về xuất bản trong nước nhưng còn hạn chế về ngoại ngữ, kiến thức pháp lý quốc tế và kỹ năng khai thác TTXB toàn cầu.

Nguồn lực đầu tư cho hợp tác quốc tế trong XB chưa tương xứng. Ngân sách dành cho hoạt động quảng bá sách Việt Nam ra nước ngoài, tham gia hội chợ sách quốc tế, hỗ trợ dịch thuật và XB song ngữ còn hạn hẹp. Điều này khiến nhiều sáng kiến hợp tác không thể triển khai hoặc chỉ thực hiện ở quy mô nhỏ, thiếu sức lan tỏa. Cùng với đó, cơ chế phối hợp và định hướng chiến lược chưa rõ nét cũng là một hạn chế đáng kể. Ở một số địa phương, hợp tác quốc tế trong XB chưa được đặt trong một chiến lược tổng thể gắn với phát triển văn hóa, du lịch và đối ngoại địa phương, dẫn đến tình trạng manh mún, thiếu liên kết giữa các ngành, các cấp.

3.1.3.2. Hạn chế trong thực hiện phương pháp quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động xuất bản ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, phương pháp quản lý đôi khi thiên về hành chính, thiếu sự linh hoạt, chưa bắt kịp sự thay đổi nhanh chóng của TTXB và công nghệ số

Khảo sát của đề tài cho thấy, có 94,5% cho rằng, phương pháp QLNN về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH đôi khi thiên về hành chính, thiếu sự linh hoạt, chưa bắt kịp sự thay đổi nhanh chóng của TTXB và công nghệ số. Tại thành phố Hà Nội, công tác quản lý vẫn chủ yếu dựa vào các quy trình hành chính như cấp phép, kiểm duyệt nội dung, thẩm định hồ sơ,... trong khi cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng hỗ trợ chuyển đổi số trong XB lại chưa rõ nét. Ví dụ, nhiều NXB trên địa bàn mong muốn phát triển XB điện tử, sách nói, hoặc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong biên tập, phát hành, nhưng thủ tục xin phép, phê duyệt còn phức tạp, chưa có hướng dẫn cụ

thể. Điều này khiến các đơn vị chậm bắt nhịp với xu hướng số hóa, giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường. Công tác QLNN về HĐXB tại tỉnh Thái Bình (cũ) cũng bộc lộ tính hành chính cứng nhắc. Các cơ quan quản lý thường tập trung vào việc kiểm tra giấy phép, định mức kinh phí và quy trình thực hiện, mà ít quan tâm đến việc hỗ trợ các đơn vị XB tìm hướng đi mới như XB trực tuyến hay kết hợp XB với phát triển du lịch, quảng bá di sản. Sự chậm thích ứng với xu thế công nghệ số đã khiến HĐXB của Thái Bình chưa khai thác được hết tiềm năng, đặc biệt là trong quảng bá văn hóa địa phương qua các nền tảng số. Thực trạng trên cho thấy, nếu quản lý HĐXB vẫn thiên về hành chính mà thiếu sự linh hoạt, các địa phương sẽ khó theo kịp xu thế phát triển nhanh của TTXB hiện đại. Do đó, cần đổi mới phương pháp quản lý, tăng cường cơ chế hỗ trợ sáng tạo, ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của HĐXB trong giai đoạn mới.

Thứ hai, một số văn bản quản lý chậm được điều chỉnh, chưa kịp thời trước sự phát triển nhanh của XB điện tử, XB trực tuyến

Khảo sát của đề tài cho thấy, có 84,2% cho rằng, một số văn bản QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH chậm được điều chỉnh, chưa kịp thời trước sự phát triển nhanh của XB điện tử, XB trực tuyến. Tại Hải Phòng, các văn bản quản lý hiện hành chủ yếu vẫn tập trung vào XB truyền thống (sách in). Khi nhiều đơn vị XB, phát hành trên địa bàn thử nghiệm xây dựng thư viện số, sách điện tử hoặc XB trực tuyến phục vụ độc giả trẻ, cơ chế quản lý còn lúng túng, chưa có hướng dẫn cụ thể về thủ tục, tiêu chuẩn hay kiểm duyệt nội dung. Điều này khiến một số sáng kiến đổi mới chưa thể triển khai rộng rãi, làm giảm sức cạnh tranh của địa phương trong lĩnh vực XB hiện đại. Các văn bản quản lý của tỉnh Hải Dương (cũ) về HĐXB ban hành từ những năm trước vẫn chưa được cập nhật phù hợp với xu thế số hóa. Trong khi nhu cầu XB trực tuyến các tài liệu giáo dục, lịch sử địa phương ngày càng cao, nhất là phục vụ trường học và du lịch, thì hệ thống quy định vẫn nặng về sách in, chưa có chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sách điện tử hay cơ chế

giám sát, quản lý nội dung trên môi trường mạng. Một số dự án số hóa sách, tư liệu quý của tỉnh gặp khó khăn vì chưa có khung pháp lý rõ ràng, dẫn đến tiến độ chậm trễ. Thực tế ở Hải Phòng và Hải Dương cho thấy, việc chậm điều chỉnh văn bản quản lý đã tạo ra khoảng trống pháp lý, khiến HĐXB số chưa phát triển đúng tiềm năng. Đây là vấn đề cần sớm khắc phục để HĐXB địa phương bắt kịp xu thế chuyển đổi số toàn diện hiện nay.

Thứ ba, nguồn lực kinh phí dành cho HĐXB còn hạn chế, dẫn đến nhiều kế hoạch không được triển khai đầy đủ

Khảo sát của đề tài cho thấy, có 87,5% cho rằng, nguồn kinh phí dành cho HĐXB còn hạn chế, dẫn đến nhiều kế hoạch không được triển khai đầy đủ. Thời gian qua, UBND tỉnh Bắc Ninh đã xây dựng một số kế hoạch phát triển HĐXB gắn với quảng bá văn hóa, du lịch. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí phân bổ hàng năm còn khiêm tốn, nhiều kế hoạch chỉ được triển khai ở mức cơ bản, tập trung vào XB một số đầu sách tuyên truyền, giáo dục truyền thống, trong khi các hạng mục đầu tư cho số hóa, xây dựng thư viện điện tử hay XBP đa phương tiện chưa được thực hiện. Chính vì vậy, việc quảng bá hình ảnh, di sản Bắc Ninh qua kênh XB chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) đã ban hành kế hoạch XB nhiều ấn phẩm về lịch sử, văn hóa vùng quê lúa, đồng thời khuyến khích xây dựng các tủ sách cộng đồng, tủ sách trường học. Tuy nhiên, hạn chế về kinh phí khiến nhiều kế hoạch chỉ triển khai được một phần, thậm chí có những kế hoạch phải tạm dừng. Ví dụ, kế hoạch số hóa và tái bản các tư liệu quý về truyền thống hiếu học, khoa bảng của tỉnh mới chỉ dừng ở giai đoạn khảo sát, chưa được đưa vào thực tiễn. Việc tổ chức các hoạt động như hội sách, triển lãm XBP cũng ít được duy trì thường xuyên do thiếu kinh phí hỗ trợ. Thực tế ở Bắc Ninh và Thái Bình cho thấy, khi nguồn lực đầu tư cho HĐXB còn hạn chế, các kế hoạch khó phát huy hiệu quả toàn diện.

Thứ tư, công tác tuyên truyền đôi khi còn mang tính khẩu hiệu, thiếu sự sáng tạo và chưa thật sự hấp dẫn người dân, đặc biệt là giới trẻ

Khảo sát của đề tài cho thấy, có 69,9% cho rằng, công tác tuyên truyền đôi khi còn mang tính khẩu hiệu, thiếu sự sáng tạo và chưa thật sự hấp dẫn người dân, đặc biệt là giới trẻ. Ví dụ, tại tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), các hoạt động tuyên truyền về văn hóa đọc và khuyến khích tham gia HĐXB chủ yếu tập trung vào việc treo băng rôn, khẩu hiệu hay tổ chức các buổi mít-tinh, phát động phong trào đọc sách trong trường học. Tuy nhiên, cách làm này lặp lại nhiều năm, chưa có sự đổi mới về nội dung và phương pháp truyền thông, dẫn đến hiệu ứng lan tỏa không cao. Trong khi đó, đối tượng thanh thiếu niên lại ít quan tâm, bởi họ quen tiếp nhận thông tin qua nền tảng số, mạng xã hội hơn là qua các khẩu hiệu truyền thống. Tỉnh Nam Định (cũ) cũng đã triển khai nhiều chương trình tuyên truyền phát triển HĐXB, nhưng chủ yếu vẫn xoay quanh việc tổ chức hội nghị, hội thảo, báo cáo thành tích, hoặc lồng ghép trong các sự kiện văn hóa lớn của tỉnh. Việc thiếu đi các hình thức mới mẻ như cuộc thi sáng tạo nội dung số, chương trình giao lưu trực tuyến với tác giả, hay các hoạt động tương tác trên mạng xã hội khiến giới trẻ chưa thực sự hứng thú. Bên cạnh đó, nhiều tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền còn khô khan, nặng về tính giáo huấn, chưa phù hợp với nhu cầu tiếp nhận nhanh, gọn, sinh động của độc giả trẻ. Thực tế tại Vĩnh Phúc và Nam Định cho thấy, nếu công tác tuyên truyền vẫn dừng ở mức khẩu hiệu, hình thức, sẽ khó tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

Thứ năm, việc phát hiện và xử lý vi phạm chưa kịp thời; tình trạng in lậu, phát hành sách giả, sao chép trái phép vẫn diễn ra. Chế tài xử phạt một số hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe, dẫn đến tình trạng “phạt cho tồn tại”

Khảo sát của đề tài cho thấy, có 80,9% cho rằng, công tác xử lý vi phạm trong HĐXB tại ĐBSH chưa kịp thời. Thời gian qua, thành phố Hà Nội đã thường xuyên tổ chức kiểm tra, nhưng tình trạng sách in lậu, sao chép trái phép vẫn tồn tại ở nhiều điểm phát hành, đặc biệt là khu vực gần các trường đại học, cao đẳng. Không ít vụ việc được phát hiện nhưng xử lý chưa triệt để,

chủ yếu dừng ở mức phạt hành chính với số tiền không cao, dẫn đến tình trạng “phạt cho tồn tại”, các cơ sở vi phạm vẫn tiếp tục hoạt động.

Tại thành phố Hải Phòng, tình trạng phát hành sách giả, sách in lậu cũng diễn ra, nhất là tại các chợ truyền thống và cửa hàng nhỏ lẻ. Lực lượng quản lý thị trường có tổ chức các đợt kiểm tra, nhưng do thiếu nhân lực và công cụ giám sát, nhiều vi phạm chưa được phát hiện kịp thời. Bên cạnh đó, chế tài xử phạt một số hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe, chưa có biện pháp mạnh như đình chỉ hoạt động hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tái phạm, khiến việc in lậu vẫn tái diễn.

Tại Hưng Yên, tình hình sao chép tài liệu học tập, in ấn trái phép cũng diễn ra khá phổ biến, đặc biệt trong các cơ sở photocopy gần trường học. Công tác kiểm tra chủ yếu diễn ra theo đợt, thiếu tính thường xuyên, nên nhiều hành vi vi phạm không được ngăn chặn kịp thời. Việc xử phạt phần lớn mang tính hình thức, khiến các cơ sở này coi chi phí nộp phạt như một khoản “lệ phí” để tiếp tục hoạt động. Thực tế trên cho thấy, việc xử lý vi phạm trong HĐXB còn chưa đủ mạnh, cần bổ sung chế tài nghiêm khắc hơn, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng in lậu và phát hành sách giả.

3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

3.2.1. Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Những kết quả đạt được trong hoạt động QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH xuất phát từ nhiều nguyên nhân cơ bản, cả về khách quan lẫn chủ quan.

Thứ nhất, hệ thống pháp luật, chính sách về XB ngày càng hoàn thiện. Các văn bản quy phạm pháp luật từ trung ương được triển khai đồng bộ và cụ thể hóa phù hợp với điều kiện từng địa phương. Bộ máy quản lý từ tỉnh đến cơ sở được phân công rõ ràng, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các sở, ban, ngành liên quan. Sự đầy đủ và thống nhất của hệ thống pháp luật giúp các địa phương chủ động hơn trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để hướng dẫn, hỗ trợ HĐXB phát triển đúng định hướng và đúng pháp luật.

Thứ hai, điều kiện kinh tế - xã hội và dân trí cao. Với tỷ lệ người dân có học vấn cao và nhu cầu tìm kiếm thông tin, tri thức lớn, các tỉnh trong vùng này thường xuyên yêu cầu một lượng lớn sách báo, ấn phẩm chất lượng để phục vụ học tập và giải trí. Chính vì vậy, UBND tỉnh đã chú trọng quản lý và phát triển thị trường XB, đảm bảo các XBP đáp ứng được nhu cầu này. Sự hiểu biết của cộng đồng về giá trị của sách và văn hóa đọc cũng tạo ra sức ép tích cực đối với các cơ quan chức năng trong việc bảo đảm chất lượng và minh bạch trong ngành XB. Nhờ vậy, công tác quản lý XB đã đạt được những thành công rõ rệt, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân.

Thứ ba, UBND tỉnh đã phát huy vai trò chỉ đạo, điều phối, huy động sự tham gia của các cơ quan chuyên môn như Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công an, Quản lý thị trường, thanh tra văn hóa,... đã góp phần tạo nên sức mạnh liên ngành trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, cũng như phổ biến pháp luật và hỗ trợ chuyên môn cho các đơn vị XB. “Sự phối hợp công tác của từng cán bộ ở từng đơn vị và các đơn vị với nhau ngày càng chặt chẽ, hiệu quả với tinh thần trách nhiệm cao trong việc trao đổi và cung cấp thông tin đã trở thành một phần thiết yếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý ở các ngành, các cấp. Việc đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, cơ chế một cửa liên thông giữa sở - ban - ngành, các cơ quan ngành dọc trong giải quyết văn bản, giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên rà soát, đơn giản hóa, tích

hợp lên môi trường mạng, đảm bảo tính hiệu quả và tiện dụng, tạo thuận lợi tối đa cho cán bộ các cơ quan từ trung ương đến địa phương tương trợ tốt với nhau” [24, tr.22-23].

Thứ tư, ý thức trách nhiệm và sự tham gia của cộng đồng. Đặc biệt, nhu cầu và kỳ vọng của xã hội đối với chất lượng và minh bạch trong XBP cũng là một áp lực tích cực, thúc đẩy chính quyền địa phương phải nâng cao năng lực quản lý, tăng cường thanh tra, xử lý vi phạm cũng như đẩy mạnh hỗ trợ các ấn phẩm văn hóa, lịch sử, giáo dục truyền thống phục vụ người dân.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Nguyên nhân của những hạn chế về nội dung và phương pháp QLNN về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở khu vực ĐBSH có thể được nhìn nhận từ nhiều góc độ, gồm cả chủ quan và khách quan. Kết quả khảo sát của đề tài (bảng 9, phụ lục 6) về các nguyên nhân được sắp xếp theo đánh giá từ cao đến thấp như sau:

Thứ nhất, nguồn lực cho quản lý và phát triển XB còn hạn chế. Nguồn lực dành cho công tác quản lý và phát triển HĐXB ở nhiều địa phương còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Tại Hải Dương, Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) chỉ có một số ít cán bộ chuyên trách theo dõi lĩnh vực XB, trong khi khối lượng công việc lớn, bao gồm cả quản lý in, phát hành và kiểm soát vi phạm. Nguồn kinh phí dành cho hoạt động thanh tra, kiểm tra cũng chưa tương xứng, khiến nhiều đợt kiểm tra chỉ dừng lại ở hình thức, chưa phát hiện kịp thời sai phạm. Tại Hưng Yên, lực lượng làm công tác quản lý XB chủ yếu kiêm nhiệm, thiếu chuyên môn sâu, trong khi nhu cầu phát triển hoạt động in ấn, phát hành sách ngày càng tăng. Nhiều cơ sở in nhỏ lẻ chưa được quản lý chặt chẽ. Việc hạn chế về nhân lực và tài chính đã ảnh hưởng đáng kể đến khả năng bảo đảm kỷ cương, trật tự trong HĐXB tại các địa phương này.

Thứ hai, nhận thức xã hội và văn hóa đọc chưa đồng đều. Ở nhiều địa phương, nhận thức xã hội và văn hóa đọc còn chưa đồng đều, ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển HĐXB. Tại Nam Định, dù có truyền thống hiếu học, nhưng thói quen đọc sách in của một bộ phận người dân, đặc biệt là giới trẻ, đang dần bị thay thế bởi việc tiếp cận thông tin qua mạng xã hội, dẫn đến nhu cầu về sách chất lượng giảm sút. Nhiều thư viện công cộng, tủ sách ở cơ sở hoạt động kém hiệu quả vì ít người đến đọc, thậm chí một số xã gần như không khai thác hết nguồn sách được cấp. Tại Thái Bình, số lượng sách phát hành đến các trường học, trung tâm văn hóa khá lớn nhưng tỷ lệ bạn đọc thường xuyên sử dụng còn thấp. Sự chênh lệch trong nhận thức về giá trị của việc đọc, cùng với xu hướng giải trí nhanh trên môi trường số, khiến văn hóa đọc phát triển thiếu đồng bộ, chưa trở thành nhu cầu thường trực của đông đảo người dân.

Thứ ba, hệ thống pháp luật và chính sách chưa đồng bộ, còn chậm đổi mới, chậm cập nhật. Tại khu vực ĐBSH, hệ thống pháp luật và chính sách liên quan đến HĐXB vẫn còn những điểm chưa đồng bộ, chậm đổi mới, gây khó khăn cho công tác quản lý. Một số văn bản pháp luật còn chồng chéo, thiếu sự thống nhất giữa quy định về XB, in và phát hành, dẫn đến việc thực thi ở địa phương lúng túng. Khi xử lý vi phạm liên quan đến in lậu, cơ quan chức năng gặp khó khăn trong việc áp dụng chế tài, bởi quy định về mức phạt và thẩm quyền xử lý chưa thật rõ ràng, khiến tình trạng “phạt cho tồn tại” vẫn diễn ra. Tại Hưng Yên, việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển văn hóa đọc chưa kịp thời điều chỉnh theo thực tế, nên hiệu quả còn hạn chế. Những bất cập này cho thấy sự cần thiết phải rà soát, bổ sung, hoàn thiện khung pháp luật để đáp ứng yêu cầu quản lý XB trong bối cảnh mới.

Thứ tư, tác động từ kinh tế thị trường và công nghệ số. Sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường khiến nhiều doanh nghiệp XB nhỏ ở Nam Định, Thái Bình gặp khó khăn trong việc duy trì hoạt động, do thiếu vốn và năng lực

quản trị. Trong khi đó, công nghệ số tạo ra những thay đổi mạnh mẽ: tại Hà Nội và Hải Phòng, nhiều bạn đọc, đặc biệt là giới trẻ, có xu hướng chuyển sang đọc sách điện tử, tài liệu trực tuyến miễn phí thay vì mua sách in, khiến thị trường phát hành truyền thống bị thu hẹp. Tuy nhiên, “chuyển đổi số nhưng chưa đi vào chiều sâu, trở thành động lực phát triển. Thị trường sách điện tử - thị trường giàu tiềm năng vẫn ở giai đoạn “khởi động”; qui mô chỉ đạt khoảng 112 tỷ, chỉ chiếm 2,6% tổng doanh thu toàn ngành, và có dấu hiệu chững lại” [24, tr.8]. Bên cạnh đó, tình trạng sao chép, in lậu và phát tán bất hợp pháp tài liệu trên mạng xã hội, nền tảng số vẫn diễn ra phức tạp, gây thiệt hại cho các NXB. “Giian lận thương mại, xâm phạm bản quyền, đặc biệt là trên không gian mạng đã được được các cơ quan chức năng xử lý nhưng nhìn chung, các biện pháp giải quyết chưa đồng bộ, các chế tài xử lý còn thiếu, việc xử lý chưa quyết liệt. Số lượng các gian hàng bán sách không bảo đảm chất lượng, vi phạm bản quyền trên các nền tảng thương mại điện tử (được phản ánh đến các cơ quan chức năng) tăng cao, tạo dư luận và bức tranh xấu trong phát triển của ngành” [24, tr.14]. Rõ ràng, kinh tế thị trường và công nghệ số vừa mở ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức lớn đối với công tác QLNN về HĐXB ở ĐBSH.

3.2.2. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Từ thực tiễn QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, hoàn thiện thể chế, chính sách phù hợp với đặc thù địa phương. Tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất để quản lý HĐXB; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực để phát triển sự nghiệp XB, in và phát hành. Xuất bản được gắn với các chương trình mục tiêu như phổ biến pháp luật, giáo dục truyền

thống, phát triển văn hóa đọc,... sẽ tạo điều kiện thu hút nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý. Kinh nghiệm cho thấy, khi UBND tỉnh thiết lập cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các sở, ngành như Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Giáo dục, Công an,... thì hiệu quả quản lý được nâng cao rõ rệt. Việc thành lập tổ công tác hoặc ban chỉ đạo liên ngành giúp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong HĐXB.

Hai là, phát huy vai trò phối hợp liên ngành và sự tham gia của cộng đồng. Thực tiễn cho thấy, khi Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch), công an, quản lý thị trường, ngành giáo dục và các cơ quan văn hóa cùng vào cuộc thì hiệu quả kiểm tra, giám sát được nâng cao rõ rệt. Chẳng hạn, tại Hà Nội, việc phối hợp liên ngành trong các đợt cao điểm chống in lậu đã giúp phát hiện nhiều cơ sở in trái phép sách giáo khoa, từ đó kịp thời xử lý, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Ở Hải Phòng, mô hình phối hợp giữa chính quyền địa phương với đoàn thanh niên, hội phụ nữ trong tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về văn hóa đọc đã góp phần hạn chế tình trạng mua bán sách giả, đồng thời khuyến khích thói quen đọc sách chính thống. Ngoài ra, việc tạo cơ chế để các nhà trường, thư viện, các tổ chức xã hội tham gia giám sát và phản ánh sai phạm cũng mang lại hiệu quả tích cực, giúp chính quyền kịp thời nắm bắt tình hình. Kinh nghiệm này khẳng định, sự phối hợp chặt chẽ và gắn kết với cộng đồng là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về HĐXB ở các tỉnh ĐBSH.

Ba là, kết hợp linh hoạt các phương pháp quản lý. Trên thực tế, các địa phương đã triển khai song song nhiều phương pháp như: quản lý bằng pháp luật, thông qua thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; quản lý bằng kế hoạch, chính sách, thông qua việc xây dựng định hướng phát triển văn hóa đọc, hỗ trợ phát triển cơ sở in và phát hành; đồng thời quản lý bằng tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức xã hội. Ví dụ, tại Hà Nội, ngoài việc tăng cường thanh tra, xử lý cơ sở in lậu, thành phố còn chú trọng triển khai các chương

trình Ngày Sách và Văn hóa đọc, qua đó khuyến khích người dân tiếp cận sách chính thống. Tại Thái Bình, chính quyền tỉnh vừa áp dụng chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm, vừa khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ số trong XB. Sự kết hợp linh hoạt các phương pháp này giúp quản lý XB hiệu quả hơn, tạo sự cân bằng giữa kiểm soát chặt chẽ và phát triển bền vững.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kịp thời. Các địa phương đã nhận thức rõ rằng, HĐXB diễn biến nhanh, chịu tác động của kinh tế thị trường và công nghệ số, vì vậy nếu không kiểm tra thường xuyên thì khó phát hiện vi phạm. Chẳng hạn, tại Hải Phòng, nhờ tăng cường kiểm tra liên ngành, nhiều cơ sở in lậu tài liệu tham khảo đã bị phát hiện và xử lý, góp phần lập lại trật tự trong lĩnh vực XB. Tại Nam Định, sau các đợt kiểm tra chuyên đề, UBND tỉnh đã tiến hành sơ kết, đánh giá những bất cập trong cơ chế phối hợp, từ đó ban hành văn bản chỉ đạo siết chặt quản lý in ấn. Việc tổng kết theo từng giai đoạn cũng giúp các tỉnh như Hưng Yên, Hà Nội kịp thời bổ sung kế hoạch tuyên truyền, hỗ trợ phát triển văn hóa đọc. Kinh nghiệm này cho thấy, tăng cường kiểm tra gắn với sơ kết, tổng kết không chỉ giúp xử lý kịp thời vi phạm mà còn tạo cơ sở khoa học để nâng cao hiệu quả quản lý XB.

Tiểu kết Chương 3

Trong chương này, luận án đã tập trung phân tích thực trạng QLNN về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH trong những năm gần đây. Qua đó cho thấy, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH đã có những chuyển biến tích cực, góp phần định hướng nội dung XB phục vụ nhiệm vụ chính trị, văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Có được những kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước; hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện; khu vực ĐBSH có dân trí cao,... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn tồn tại nhiều hạn chế cả về nội dung và phương pháp quản lý. Nguyên nhân là do công tác phối hợp liên ngành chưa chặt chẽ; các nguồn lực cho QLNN về HĐXB còn hạn chế; nhận thức xã hội và văn hóa đọc chưa đồng đều;... Ngoài ra, từ thực tiễn QLNN về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH có thể rút ra các bài học kinh nghiệm quý giá về bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của nhà nước; kết hợp linh hoạt các phương pháp quản lý; hoàn thiện thể chế, chính sách phù hợp với đặc thù địa phương;.... Các kinh nghiệm này là cơ sở quan trọng để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB trong chương 4.

Như vậy, chương 3 đã làm rõ bức tranh toàn cảnh về thực trạng, nguyên nhân và kinh nghiệm thực tiễn trong công tác quản lý XB ở ĐBSH.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo các yếu tố tác động và phương hướng tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới

4.1.1. Dự báo các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Thời gian tới, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH sẽ có nhiều thuận lợi nhờ hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện, sự phối hợp liên ngành được tăng cường và nhận thức xã hội về văn hóa đọc dần nâng cao.

Thứ nhất, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hoạt động xuất bản ngày càng được hoàn thiện, tạo nền tảng chính trị – pháp lý vững chắc cho nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

Trong các văn kiện Đại hội và nghị quyết chuyên đề gần đây, Đảng tiếp tục khẳng định xuất bản là một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng – văn hóa, vừa là kênh truyền bá tri thức, vừa là công cụ định hướng dư luận, góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Việc thể chế hóa các quan điểm này thông qua hệ thống chính sách, chiến lược phát triển văn hóa, thông tin và truyền thông đã tạo cơ sở chính trị trực tiếp để UBND cấp tỉnh ở ĐBSH chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch quản lý phù hợp. Nhờ đó, hoạt động kiểm tra, giám sát nội dung xuất bản, quản lý in và phát hành được triển khai thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương, góp phần nâng cao tính định hướng và kỷ cương trong lĩnh vực xuất bản.

Cùng với đó, hệ thống pháp luật về xuất bản ngày càng được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, cụ thể và khả thi hơn. Luật Xuất bản năm 2012 đánh dấu bước phát triển quan trọng trong việc pháp điển hóa các quy định về hoạt động xuất bản, xác định rõ chức năng, thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó có UBND cấp tỉnh, trong cấp phép, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Các văn bản dưới luật được ban hành kịp thời đã cụ thể hóa quy trình, trách nhiệm và quyền hạn của từng chủ thể, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để địa phương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ quản lý. Đồng thời, việc thường xuyên cập nhật, bổ sung các quy định mới giúp nâng cao khả năng thích ứng của công tác quản lý trước những biến đổi nhanh chóng của hoạt động xuất bản, nhất là trong môi trường số.

Trên nền tảng đó, UBND các tỉnh ở ĐBSH đã chủ động cụ thể hóa chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước thành các quy định, quy chế và kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, qua đó hình thành hành lang pháp lý cụ thể, minh bạch cho hoạt động xuất bản. Việc ban hành và công khai các quy định này không chỉ tạo thuận lợi cho các chủ thể tham gia hoạt động xuất bản trong việc tuân thủ pháp luật, mà còn tăng cường hiệu quả giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý. Đồng thời, đây cũng là cơ sở quan trọng để bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trong bối cảnh hội nhập quốc tế, góp phần thúc đẩy hoạt động xuất bản phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và bền vững.

Thứ hai, sự phát triển của khoa học – công nghệ, quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đang tạo ra những điều kiện thuận lợi quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH.

Trước hết, sự phát triển của công nghệ số, đặc biệt là các hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý và nền tảng thông tin điện tử, đã làm thay đổi căn bản phương thức quản lý XB theo hướng hiện đại, thông minh và liên thông.

Thay vì phụ thuộc chủ yếu vào các hình thức thanh tra, kiểm tra trực tiếp, cơ quan quản lý có thể thực hiện giám sát toàn diện các khâu của quy trình xuất bản thông qua môi trường số, từ cấp phép, in ấn đến phát hành. Điều này không chỉ góp phần giảm tải thủ tục hành chính, mà còn nâng cao khả năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm như in lậu, phát hành trái phép hay xâm phạm bản quyền trên không gian mạng.

Đồng thời, chuyển đổi số trong quản lý xuất bản góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của hoạt động quản lý hành chính. Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao tại nhiều địa phương đã rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia hoạt động xuất bản tiếp cận dịch vụ công. Quy trình cấp phép, theo dõi và phản hồi được thực hiện trên nền tảng số không chỉ nâng cao tính công khai, minh bạch, mà còn góp phần chuẩn hóa quy trình quản lý theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc tiếp cận và áp dụng các chuẩn mực quốc tế về bản quyền, sở hữu trí tuệ, an toàn thông tin đã mở rộng không gian và nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về xuất bản. Thông qua hợp tác quốc tế, các địa phương có điều kiện tiếp thu kinh nghiệm quản lý tiên tiến, từng bước ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối trong kiểm soát nội dung và bảo vệ bản quyền. Đồng thời, hội nhập quốc tế cũng tạo cơ hội nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý thông qua các hoạt động đào tạo, trao đổi chuyên môn, qua đó góp phần hiện đại hóa phương thức quản lý và nâng cao năng lực hội nhập của ngành xuất bản.

Tổng thể, sự phát triển của khoa học – công nghệ, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế không chỉ làm thay đổi phương thức vận hành của hoạt động xuất bản, mà còn tạo động lực quan trọng để đổi mới tư duy, hoàn thiện công

cụ và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh, hướng tới xây dựng một nền xuất bản hiện đại, minh bạch và hội nhập.

Thứ ba, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh gắn với cơ cấu lại hệ thống nhà xuất bản đã và đang tạo ra những điều kiện thuận lợi quan trọng cho nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.

Trước hết, quá trình sắp xếp đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hợp lý đã góp phần mở rộng quy mô quản lý, giảm thiểu tình trạng phân tán, chồng chéo trong tổ chức bộ máy, qua đó tạo điều kiện để UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý thống nhất, đồng bộ đối với lĩnh vực xuất bản trên địa bàn. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với ĐBSH – khu vực có mật độ dân cư cao, thị trường XB phát triển mạnh nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ vi phạm như in lậu, phát hành trái phép. Bộ máy hành chính được tinh giản giúp nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đồng thời cho phép phân bổ nguồn lực một cách tập trung, hiệu quả hơn trong công tác quản lý.

Cùng với đó, việc sắp xếp, cơ cấu lại hệ thống NXB theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng đã khắc phục tình trạng phân tán nguồn lực, hoạt động kém hiệu quả của các đơn vị nhỏ lẻ trước đây. Việc sáp nhập, giải thể các NXB hoạt động không hiệu quả, đồng thời tập trung phát triển các đơn vị có năng lực, uy tín, đã góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng của HĐXB. Trên phương diện quản lý, điều này tạo điều kiện thuận lợi để hình thành cơ chế quản lý tập trung, hiện đại, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, giúp cơ quan quản lý dễ dàng áp dụng các công cụ công nghệ trong cấp phép, giám sát và kiểm soát bản quyền.

Hơn nữa, quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và hệ thống NXB còn góp phần sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực về nhân lực, vật lực và tài lực, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành XB trong bối cảnh hội nhập. Sự tập trung nguồn lực không chỉ thúc đẩy các NXB đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm, mà còn tạo điều kiện để UBND cấp tỉnh xây dựng và

triển khai các chính sách quản lý mang tính chiến lược, đồng bộ và dài hạn. Qua đó, góp phần từng bước hiện đại hóa HĐXB và nâng cao hiệu quả QLNN trong lĩnh vực này.

Thứ tư, đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về HĐXB từng bước được nâng cao trình độ, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong bối cảnh mới.

Những năm gần đây, các tỉnh ở ĐBSH đã chú trọng hơn đến công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý XB. Thông qua các chương trình tập huấn, hội thảo chuyên đề và các khóa đào tạo ngắn hạn, đội ngũ này không chỉ được củng cố kiến thức về pháp luật và quy trình nghiệp vụ XB, mà còn được cập nhật các vấn đề mới như bảo vệ bản quyền, sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Điều này giúp nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực thi và xử lý các tình huống phát sinh trong thực tiễn quản lý.

Cùng với đó, công tác bố trí, sử dụng và luân chuyển cán bộ được thực hiện theo hướng linh hoạt, gắn với yêu cầu nhiệm vụ, tạo điều kiện để cán bộ tích lũy kinh nghiệm thực tiễn và nâng cao năng lực toàn diện. Việc bổ sung lực lượng cán bộ trẻ có trình độ về công nghệ thông tin, ngoại ngữ và am hiểu pháp luật quốc tế đã góp phần đổi mới phương thức quản lý, đặc biệt trong kiểm tra, giám sát HĐXB trên môi trường số và xử lý các vấn đề liên quan đến XB xuyên biên giới.

Nhìn chung, quá trình nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý đã tạo chuyển biến tích cực trong phương thức và hiệu quả QLNN về HĐXB. Đây không chỉ là yếu tố bảo đảm cho việc thực thi pháp luật một cách nghiêm minh, mà còn là tiền đề quan trọng để định hướng, dẫn dắt HĐXB phát triển theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và bền vững trong điều kiện chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Thứ năm, sự phát triển của văn hóa đọc gắn với trình độ dân trí cao của cư dân ĐBSH là một trong những yếu tố quan trọng tạo động lực nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB.

Với truyền thống hiếu học lâu đời và hệ thống giáo dục phát triển, nhu cầu tiếp cận tri thức, thông tin của người dân trong vùng luôn ở mức cao và ngày càng đa dạng về nội dung, hình thức. Trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa, văn hóa đọc không chỉ được duy trì ở các hình thức truyền thống mà còn có xu hướng mở rộng sang các nền tảng số như sách điện tử, thư viện số và báo chí trực tuyến, qua đó tạo ra không gian tiếp nhận tri thức linh hoạt, hiện đại.

Sự lan tỏa của các hoạt động khuyến đọc như ngày sách, hội sách, không gian đọc mở cùng với sự phát triển của các phương tiện truyền thông mới đã góp phần củng cố và nâng cao vị thế của văn hóa đọc trong đời sống xã hội. Điều này không chỉ phản ánh nhu cầu tiêu dùng văn hóa ngày càng cao của người dân, mà còn đặt ra yêu cầu đối với HĐXB phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức sản phẩm. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để UBND cấp tỉnh tăng cường quản lý, định hướng và hỗ trợ phát triển hoạt động xuất bản theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, bảo đảm cung ứng nguồn xuất bản phẩm lành mạnh, có giá trị.

Như vậy, văn hóa đọc phát triển trên nền tảng dân trí cao không chỉ là điều kiện thuận lợi để mở rộng thị trường XB, mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới quản lý nhà nước, hướng tới xây dựng xã hội học tập và nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của nhân dân trong vùng.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Cùng với những thuận lợi, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH dự báo sẽ gặp khó khăn do tình trạng in lậu, phát hành sách giả trên môi trường số còn phức tạp, nguồn lực quản lý hạn chế và sự chênh lệch trong nhận thức xã hội về văn hóa đọc.

Thứ nhất, hệ thống chính sách, pháp luật về xuất bản mặc dù đã được ban hành tương đối đầy đủ, song vẫn còn tồn tại những bất cập nhất định, tác động trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH.

Trước hết, một số quy định pháp luật còn thiếu tính đồng bộ, chưa bảo đảm sự thống nhất giữa Luật Xuất bản với các văn bản dưới luật và các lĩnh vực pháp lý có liên quan như sở hữu trí tuệ, an ninh mạng, quản lý thông tin trên môi trường số. Sự chồng chéo này dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng pháp luật, đặc biệt trong xử lý các hành vi vi phạm ngày càng phức tạp như in lậu, phát hành xuất bản phẩm giả, sao chép trái phép trên không gian mạng. Bên cạnh đó, hệ thống chế tài xử lý vi phạm còn hạn chế về mức độ răn đe, chủ yếu dừng lại ở xử phạt hành chính với mức phạt chưa tương xứng với lợi ích thu được từ hành vi vi phạm, dẫn đến tình trạng tái phạm, làm suy giảm tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, tiến độ sửa đổi, bổ sung các quy định pháp lý chưa theo kịp sự phát triển nhanh của công nghệ số và các mô hình xuất bản mới, gây khó khăn cho chính quyền địa phương trong việc kiểm soát xuất bản phẩm điện tử, sách số và các hình thức phát hành trực tuyến. Ngoài ra, cơ chế phân cấp, phân quyền trong QLNN về xuất bản chưa thực sự rõ ràng, dẫn đến sự chồng lấn hoặc bỏ trống thẩm quyền trong một số trường hợp cụ thể, làm giảm tính chủ động của UBND cấp tỉnh trong xử lý vi phạm và tổ chức quản lý. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi pháp luật, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật theo hướng đồng bộ, thống nhất và phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, các nguồn lực bảo đảm cho QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Trước hết, về nhân lực, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý XB tại nhiều địa phương còn thiếu về số lượng và chưa đồng đều về chất lượng, nhất là trong các lĩnh vực chuyên sâu như pháp Luật xuất bản, công nghệ thông tin

và ngoại ngữ. Điều này làm hạn chế khả năng phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, đặc biệt trong môi trường số với tính chất ngày càng phức tạp, tinh vi. Bên cạnh đó, nguồn lực tài chính dành cho công tác quản lý còn eo hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng và đầu tư trang thiết bị kỹ thuật. Sự thiếu hụt về kinh phí không chỉ làm giảm tần suất và chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát, mà còn hạn chế khả năng ứng dụng các giải pháp quản lý hiện đại. Đồng thời, hạ tầng công nghệ phục vụ quản lý xuất bản tại nhiều địa phương còn chưa đồng bộ, thiếu các hệ thống cơ sở dữ liệu và nền tảng quản lý số tích hợp, dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi, kiểm soát toàn bộ quy trình XB, đặc biệt là đối với XB phẩm điện tử và các hình thức phát hành trực tuyến. Những hạn chế về nguồn lực nêu trên làm giảm tính chủ động và hiệu quả trong QLNN, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường đầu tư, phát triển đồng bộ các yếu tố bảo đảm cho quản lý hoạt động xuất bản trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập.

Thứ ba, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và các nền tảng số đã làm biến đổi căn bản cấu trúc và phương thức tiếp nhận thông tin của xã hội, qua đó đặt ra những thách thức mới đối với QLNN về HĐXB.

Sự xuất hiện và phổ biến của các loại hình ấn phẩm điện tử như sách số, tạp chí trực tuyến, mạng xã hội với ưu thế về tốc độ, tính tiện lợi và khả năng lan tỏa rộng đã làm suy giảm rõ rệt vai trò của báo in, tạp chí in và các hình thức XB truyền thống. Xu hướng này không chỉ tác động đến thị trường xuất bản, mà còn làm gia tăng áp lực đối với công tác quản lý của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH. Một mặt, cơ quan quản lý phải đối diện với thách thức kiểm soát nội dung, chất lượng và định hướng tư tưởng trong môi trường thông tin số đa chiều, vượt qua giới hạn không gian, thời gian và phạm vi lãnh thổ. Mặt khác, sự dịch chuyển từ XB truyền thống sang XB điện tử làm cho đối tượng quản lý trở nên phân tán, đa dạng, đòi hỏi phải đồng thời duy trì hiệu quả quản lý đối với cả hai lĩnh vực với những đặc thù khác nhau.

Trong khi đó, hệ thống pháp lý và công cụ công nghệ phục vụ quản lý chưa theo kịp tốc độ phát triển của thực tiễn, dẫn đến những khoảng trống trong giám sát và xử lý vi phạm trên không gian mạng. Điều này làm giảm hiệu quả QLNN, đồng thời ảnh hưởng đến khả năng định hướng dư luận xã hội và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Do đó, yêu cầu đặt ra là phải đổi mới phương thức quản lý theo hướng thích ứng với môi trường số, kết hợp chặt chẽ giữa hoàn thiện thể chế và ứng dụng công nghệ trong kiểm soát HĐXB.

Thứ tư, quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, mặc dù góp phần tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu lực quản lý, song cũng làm phát sinh một số tác động nhất định đến hiệu quả QLNN về HĐXB. Việc điều chỉnh địa giới và tổ chức bộ máy dẫn đến tình trạng một bộ phận cán bộ quản lý phải thay đổi nơi làm việc, di chuyển xa nơi cư trú, ảnh hưởng đến sự ổn định về tâm lý, điều kiện sinh hoạt và hiệu suất công tác. Đồng thời, hiện tượng một số cán bộ có kinh nghiệm xin nghỉ hưu sớm đã làm gián đoạn tính liên tục và tích lũy chuyên môn trong đội ngũ, gây ra những khoảng trống nhất định về nguồn nhân lực chất lượng. Những biến động này phần nào ảnh hưởng đến tính kịp thời, đồng bộ trong công tác chỉ đạo, điều hành, thanh tra, kiểm tra và phối hợp liên ngành trong quản lý HĐXB. Trong khi đó, yêu cầu quản lý ngày càng gia tăng về mức độ phức tạp, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và sự xuất hiện của các hình thức vi phạm mới. Do đó, sự thiếu hụt và xáo trộn về nhân sự sau sắp xếp hành chính đã đặt ra những thách thức không nhỏ đối với UBND cấp tỉnh ở ĐBSH trong việc duy trì và nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB.

4.1.2. Phương hướng tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực QLNN với HĐXB

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở ĐBSH cần quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về HĐXB, xác định đây là

lĩnh vực đặc thù của công tác tư tưởng – văn hóa, có vai trò quan trọng trong định hướng chính trị, nâng cao dân trí và xây dựng con người. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV đã chỉ rõ quan điểm chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền báo chí, truyền thông, cần cần tập trung “Xây dựng nền báo chí, xuất bản, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại” [34, tr.98], đồng thời tiếp tục “lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, truyền thông; quản lý có hiệu quả an ninh mạng” [34, tr.131]. Trên cơ sở đó, cần chủ động tham mưu cấp ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đồng thời cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động có tính khả thi cao.

Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các cơ quan QLNN và các sở, ban, ngành liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, kịp thời ngăn chặn các hành vi in lậu, phát hành xuất bản phẩm giả và nội dung độc hại. Đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý XB có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ phục vụ quản lý XB, đặc biệt là quản lý xuất bản điện tử, nhằm nâng cao năng lực giám sát, kiểm soát và xử lý vi phạm trên môi trường số. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần bảo đảm HĐXB ở ĐBSH phát triển đúng định hướng, lành mạnh và bền vững.

Hai là, tăng cường và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan quản lý ở Trung ương nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quản lý và xử lý vi phạm

Để nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB, UBND cấp tỉnh ở ĐBSH cần xác lập và vận hành hiệu quả cơ chế phối hợp với các cơ quan quản lý ở Trung ương theo hướng chặt chẽ, kịp thời và liên thông. Trước hết, cần xây dựng quy chế phối hợp rõ ràng giữa địa phương với các cơ quan quản lý chuyên ngành,

bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và xử lý các vấn đề phát sinh, đặc biệt là các hành vi vi phạm có tính chất liên vùng, xuyên địa bàn. Đồng thời, cần tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu về tình hình hoạt động xuất bản trên địa bàn, nhất là các vấn đề liên quan đến in lậu, phát hành trái phép, vi phạm bản quyền và XB điện tử. Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất một cách nghiêm túc, kịp thời sẽ góp phần hỗ trợ cơ quan Trung ương trong công tác tổng hợp, dự báo và hoạch định chính sách, đồng thời giúp địa phương nâng cao năng lực phòng ngừa và xử lý vi phạm. Bên cạnh đó, cần duy trì thường xuyên các hoạt động trao đổi nghiệp vụ, hội nghị chuyên đề, tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm giữa địa phương với Trung ương và giữa các địa phương trong vùng, nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và phương thức quản lý. Thông qua đó, hình thành cơ chế phối hợp đồng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống quản lý từ Trung ương đến địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về HĐXB, bảo đảm giữ vững định hướng chính trị – tư tưởng và thúc đẩy phát triển bền vững.

Ba là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn nhằm kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở ĐBSH cần đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng chủ động, thường xuyên và có trọng tâm, trọng điểm, nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB. Trước hết, cần xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các cơ sở in, phát hành, nhà sách và các điểm kinh doanh XBP, đồng thời mở rộng phạm vi kiểm tra đối với các kênh phân phối trực tuyến – lĩnh vực tiềm ẩn nhiều nguy cơ vi phạm trong bối cảnh chuyển đổi số. Cùng với đó, cần kiện toàn và phát huy hiệu quả hoạt động của các đoàn kiểm tra liên ngành, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng như cơ quan quản lý văn hóa, công an, quản lý thị trường..., qua đó nâng cao tính khách quan, toàn diện và hiệu lực trong quá trình kiểm tra, giám sát. Công tác kiểm tra cần gắn

liên với xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm như in lậu, phát hành XBP giả, nội dung độc hại, bảo đảm tính rắn đe và phòng ngừa chung.

Đồng thời, cần chú trọng công tác hậu kiểm, theo dõi, đánh giá việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân sau xử lý, nhằm bảo đảm tính bền vững của kết quả quản lý. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao tính chủ động, kịp thời và hiệu quả trong QLNN về HDXB, qua đó giữ vững định hướng tư tưởng và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn.

Bốn là, chủ động tham mưu và tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng xã hội học tập

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở ĐBSH cần phát huy vai trò chủ động trong tham mưu cấp ủy, chính quyền ban hành các chủ trương, kế hoạch phát triển văn hóa đọc theo hướng gắn kết chặt chẽ với mục tiêu xây dựng xã hội học tập. Trên cơ sở đó, cần tổ chức triển khai đồng bộ các hoạt động khuyến đọc, hướng tới hình thành và củng cố thói quen đọc sách trong nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Đồng thời, cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan QLNN với ngành giáo dục, hệ thống thư viện, nhà trường và các tổ chức chính trị – xã hội trong việc tổ chức các hoạt động như hội sách, ngày hội đọc, tọa đàm, giới thiệu sách..., qua đó lan tỏa giá trị của tri thức và thúc đẩy nhu cầu tiếp nhận thông tin trong cộng đồng. Cùng với đó, cần chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển văn hóa đọc, từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống thư viện số, không gian đọc mở và các nền tảng sách điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, cần có cơ chế huy động và xã hội hóa nguồn lực để phát triển hệ thống thư viện công cộng, thư viện cộng đồng, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn, góp phần thu hẹp khoảng cách tiếp cận tri thức giữa các vùng. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, mà còn tạo nền

tăng vững chắc cho phát triển văn hóa đọc bền vững, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong QLNN về HĐXB

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV đã xác định một trong những nhiệm vụ thực hiện chương trình hành động của Đại hội đối với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng đó là: “Nâng cao chất lượng báo chí, xuất bản, truyền thông về xây dựng Đảng, tăng cường kiểm soát thông tin trên không gian mạng, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” [34, tr.173]. Trên quan điểm đó, ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần xác định chuyển đổi số là một hướng đi trọng tâm nhằm hiện đại hóa công tác QLNN về HĐXB. Trước hết, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung về XB trên địa bàn, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ quan quản lý ở Trung ương, phục vụ hiệu quả công tác thống kê, dự báo và hoạch định chính sách.

Cùng với đó, cần tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý chuyên ngành trong theo dõi, giám sát toàn bộ quy trình HĐXB, từ biên tập, in ấn đến phát hành, đặc biệt là đối với XBP điện tử và các hình thức phân phối trên môi trường số. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch, kịp thời trong quản lý, mà còn tăng cường khả năng phát hiện và xử lý vi phạm.

Đồng thời, cần chú trọng đầu tư hạ tầng công nghệ hiện đại gắn với đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ quản lý, bảo đảm khả năng thích ứng với yêu cầu quản lý trong môi trường số. Bên cạnh đó, cần khuyến khích các NXB, cơ sở in và phát hành trên địa bàn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, đổi mới phương thức hoạt động theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển.

Việc triển khai hiệu quả chuyển đổi số trong quản lý xuất bản sẽ góp phần nâng cao năng lực QLNN, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và kịp

thời, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của HĐXB và văn hóa đọc trong khu vực ĐBSH.

4.2. Những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy địa phương, của ủy ban nhân dân cấp tỉnh và đội ngũ cán bộ trong tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản ở Đồng bằng sông Hồng

Xuất bản là lĩnh vực đặc thù của văn hóa - tư tưởng, có tác động trực tiếp đến nhận thức, tư duy, tình cảm của nhân dân. Nếu công tác QLNN thiếu sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền thì sẽ khó ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm như in lậu, phát hành sách giả, XBP có nội dung trái thuần phong mỹ tục, đi ngược lại định hướng chính trị. Đồng thời, trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin, HĐXB điện tử, sách số phát triển mạnh, yêu cầu QLNN ngày càng phức tạp, đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải có trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm cao. Việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm sẽ giúp lãnh đạo UBND tỉnh, tỉnh ủy, thành ủy xác định rõ tầm quan trọng của công tác XB, từ đó ban hành các chủ trương, chính sách đúng đắn, đồng bộ, còn cán bộ trực tiếp quản lý có bản lĩnh, nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Đây là điều kiện tiên quyết để bảo đảm hiệu quả QLNN về XB ở ĐBSH. QLNN về HĐXB không chỉ là vấn đề hành chính đơn thuần mà còn là công cụ chính trị nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Lý luận cũng khẳng định, muốn quản lý có hiệu quả thì trước hết cần có nhận thức đúng đắn và trách nhiệm cao từ phía chủ thể quản lý. Khi nhận thức đầy đủ, lãnh đạo UBND tỉnh, tỉnh ủy, thành ủy sẽ ban hành chủ trương, chính sách phù hợp, còn đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý sẽ có động lực, ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Như vậy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính là cơ sở lý luận tất yếu để tăng cường hiệu quả QLNN về XB ở ĐBSH.

Trong bối cảnh hiện nay, khi sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, mạng xã hội, sách điện tử và các hình thức truyền thông đa phương tiện ngày càng tác động sâu rộng đến đời sống xã hội, HĐXB không chỉ đơn thuần là lĩnh vực văn hóa - tư tưởng mà còn trở thành một mặt trận quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, định hướng dư luận xã hội, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân cách con người. Đặc biệt tại khu vực ĐBSH, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội lớn của cả nước, nơi tập trung đông dân cư, trình độ dân trí cao, nhu cầu tiếp cận tri thức và thông tin rất lớn, thì công tác QLNN về XB càng có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, để quản lý hiệu quả lĩnh vực đặc thù này, điều kiện tiên quyết chính là nâng cao nhận thức và trách nhiệm của UBND tỉnh, tỉnh ủy, thành ủy cũng như đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý XB ở địa phương. Đây không chỉ là một giải pháp mang tính cấp thiết trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài để bảo đảm cho HĐXB ở ĐBSH phát triển lành mạnh, đúng định hướng chính trị - tư tưởng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ mới.

Thứ nhất, xét về phương diện lý luận, chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò đặc biệt của công tác tư tưởng, trong đó xuất bản là một phương tiện quan trọng để truyền bá hệ tư tưởng, tri thức, văn hóa đến đông đảo quần chúng nhân dân. Đảng ta cũng nhiều lần nhấn mạnh rằng, quản lý tốt HĐXB là góp phần trực tiếp vào việc giữ vững “trận địa tư tưởng”, chống lại các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Vì vậy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo tỉnh ủy, thành ủy, UBND tỉnh cũng như đội ngũ cán bộ quản lý XB chính là cơ sở bảo đảm để HĐXB thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và sứ mệnh chính trị - xã hội của nó. Nếu thiếu sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, công tác quản lý dễ rơi vào hình thức, buông lỏng, tạo kẽ hở cho các vi phạm pháp luật về XB gia tăng.

Thứ hai, nhìn từ thực tiễn các tỉnh ĐBSH, có thể thấy rõ mối liên hệ trực tiếp giữa nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo địa phương và hiệu quả quản lý hoạt động xuất bản. Ở một số địa phương như Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên... việc tỉnh ủy, thành ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch phát triển văn hóa đọc, tổ chức hội sách, ngày sách Việt Nam, đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở in, phát hành đã đem lại kết quả tích cực: tình trạng in lậu được kiểm chế, văn hóa đọc được thúc đẩy, các đơn vị XB có điều kiện phát triển ổn định. Ngược lại, tại một số địa phương khác, do nhận thức của một bộ phận lãnh đạo và cán bộ quản lý còn hạn chế, cho rằng XB là lĩnh vực “thứ yếu”, nên công tác kiểm tra chưa thường xuyên, việc xử lý vi phạm chưa nghiêm, dẫn đến tình trạng sách lậu, sách giả, XBP độc hại vẫn lưu hành trên thị trường, gây tác động tiêu cực đến xã hội. Điều này cho thấy, nếu nhận thức, trách nhiệm không được nâng cao thì dù có hệ thống pháp luật, cơ chế quản lý đầy đủ cũng khó phát huy hiệu quả.

Thứ ba, trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, HĐXB truyền thống và xuất bản điện tử, XB trực tuyến tồn tại song song, thậm chí có xu hướng nghiêng mạnh về môi trường số. Thực tiễn này đặt ra thách thức rất lớn cho UBND cấp tỉnh ở ĐBSH: không chỉ quản lý các cơ sở in, phát hành truyền thống mà còn phải giám sát chặt chẽ hoạt động phát hành trực tuyến, sách điện tử, tạp chí điện tử. Đây là lĩnh vực mới, phức tạp, đòi hỏi cán bộ quản lý không chỉ có bản lĩnh chính trị, nắm chắc pháp luật mà còn phải có hiểu biết chuyên sâu về công nghệ thông tin, kỹ năng giám sát, phân tích dữ liệu. Nếu lãnh đạo UBND tỉnh, tỉnh ủy, thành ủy không coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ, thì công tác quản lý sẽ tụt hậu, không theo kịp thực tiễn. Do đó, nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính là nền tảng để các cấp chính quyền kịp thời điều chỉnh chính sách, tổ chức đào tạo, tập huấn, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý.

Thứ tư, việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ quản lý XB còn có ý nghĩa tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hệ thống chính trị địa phương. Xuất bản là lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp: từ Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch), Công an, Quản lý thị trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao đến các cơ quan báo chí, thư viện, trường học. Nếu cấp ủy, UBND tỉnh, thành phố coi trọng và xác định rõ trách nhiệm, họ sẽ có sự chỉ đạo phối hợp chặt chẽ, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong quản lý hoạt động xuất bản. Ngược lại, nếu thiếu nhận thức và trách nhiệm, sự phối hợp này sẽ rời rạc, mạnh ai nấy làm, dẫn đến chồng chéo, kém hiệu quả

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của UBND tỉnh, tỉnh ủy, thành ủy cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý XB về tăng cường QLNN về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH cần tập trung vào một số biện pháp cụ thể như sau:

Một là, tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền trong nội bộ. Tỉnh ủy, thành ủy cần tổ chức các hội nghị chuyên đề, đưa nội dung quản lý XB vào chương trình học tập nghị quyết, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư tưởng - văn hóa ở địa phương. Qua đó, giúp lãnh đạo các cấp, các ngành nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa của XB.

Hai là, xây dựng cơ chế gắn trách nhiệm người đứng đầu. Ủy ban nhân dân tỉnh cần ban hành quy định rõ ràng về trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch) trong công tác quản lý XB. Trách nhiệm cụ thể sẽ giúp lãnh đạo quan tâm sâu sát hơn, tránh tình trạng đùn đẩy hoặc coi nhẹ lĩnh vực này.

Ba là, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý. Các tỉnh ĐBSH cần thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về pháp luật XB, kỹ năng quản lý, đặc biệt là kiến thức về công nghệ thông tin, giám sát XB điện tử. Đồng thời,

có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ cán bộ trẻ, có trình độ cao tham gia công tác quản lý XB.

Bốn là, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát. Lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố phải chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra cả trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để phát hiện vi phạm; đồng thời xử lý nghiêm minh, công khai các trường hợp vi phạm để răn đe, phòng ngừa chung.

Năm là, phát huy vai trò của cơ sở và nhân dân. Khi lãnh đạo địa phương có nhận thức, trách nhiệm cao, họ sẽ biết cách huy động sự tham gia của cộng đồng, khuyến khích nhân dân tố giác hành vi in lậu, phát hành sách giả, đồng thời thúc đẩy phong trào đọc sách trong xã hội. Đây là nhân tố quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý.

Có thể khẳng định, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo UBND tỉnh, tỉnh ủy, thành ủy cũng như đội ngũ cán bộ quản lý XB là giải pháp nền tảng, mang tính quyết định đối với hiệu quả QLNN về HĐXB tại các tỉnh ở ĐBSH. Bởi lẽ, khi nhận thức đầy đủ, trách nhiệm rõ ràng, lãnh đạo sẽ ban hành chính sách đúng đắn, chỉ đạo kịp thời, còn cán bộ quản lý sẽ có ý thức, động lực để thực thi nhiệm vụ. Ngược lại, nếu nhận thức còn hạn chế, coi nhẹ vai trò của XB, thì dù có cơ chế, chính sách tốt cũng khó phát huy hiệu quả trên thực tế.

4.2.2. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, HĐXB đang đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức. Chính vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với công tác QLNN về HĐXB ở khu vực ĐBSH ngày càng cao. Để bảo đảm hoạt động xuất bản phát triển đúng định hướng, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giải pháp then chốt là phải tăng cường vai trò lãnh đạo,

chỉ đạo của Trung ương, tỉnh ủy thành ủy ở ĐBSH đối với công tác QLNN về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh.

Công tác tư tưởng, trong đó có HĐXB, luôn được coi là “mặt trận hàng đầu” trong sự nghiệp cách mạng. Đảng ta xác định, XB không chỉ đơn thuần là một lĩnh vực sản xuất văn hóa mà còn là công cụ chính trị quan trọng để tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đồng thời góp phần xây dựng nền tảng tư tưởng, củng cố niềm tin xã hội. Do đó, sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp và xuyên suốt của Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy là yếu tố quyết định then chốt bảo đảm HĐXB phát triển đúng hướng, phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

Trong thực tiễn hiện nay tại các tỉnh ĐBSH như Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Hưng Yên,... có thể thấy, ở đâu cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, ban hành nghị quyết, chỉ thị chuyên đề, thường xuyên kiểm tra, giám sát thì ở đó HĐXB phát triển mạnh, ít xảy ra vi phạm nghiêm trọng. Chẳng hạn, Hà Nội đã có nhiều chương trình phối hợp giữa tỉnh ủy thành ủy và các cơ quan báo chí, XB trong việc tổ chức các hội sách, ngày hội đọc sách, qua đó nâng cao văn hóa đọc cho người dân Thủ đô. Ngược lại, tại một số địa phương, việc chưa coi trọng XB dẫn đến tình trạng buông lỏng quản lý, dễ xảy ra in lậu, phát hành sách giả, vi phạm bản quyền, làm ảnh hưởng đến uy tín cơ quan quản lý, gây bất bình trong xã hội. Từ thực tiễn đó, có thể khẳng định rằng, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh ủy thành ủy có tính chất quyết định, là “kim chỉ nam” cho UBND tỉnh trong quá trình triển khai công tác QLNN về HĐXB.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của trung ương, tỉnh ủy thành ủy ở ĐBSH đối với QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh, cần tập trung vào các giải pháp:

Thứ nhất, cần có sự quan tâm sát sao của Trung ương, cụ thể là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong

việc ban hành các chủ trương, định hướng lớn, đồng thời thường xuyên theo dõi, hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các địa phương. Trung ương cần tổ chức các hội nghị toàn quốc về công tác XB, trong đó đặc biệt quan tâm đến đặc thù của các tỉnh ĐBSH, nơi vừa có mật độ dân cư cao, vừa tập trung nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, đồng thời có sức lan tỏa mạnh mẽ về kinh tế - văn hóa. Vai trò định hướng của Trung ương là hết sức quan trọng, giúp các tỉnh có cơ sở thống nhất để triển khai nhiệm vụ, tránh tình trạng chồng chéo hoặc lúng túng trong xử lý vi phạm.

Thứ hai, tỉnh ủy thành ủy các tỉnh ở ĐBSH cần đưa công tác QLNN về hoạt động xuất bản trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác của mình. Việc ban hành nghị quyết, chỉ thị chuyên đề của tỉnh ủy, thành ủy về tăng cường quản lý và phát triển HĐXB sẽ tạo cơ sở pháp lý và chính trị vững chắc để UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện. Đồng thời, cấp ủy cần thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai của UBND cấp tỉnh, kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập để có giải pháp điều chỉnh phù hợp. Thực tế cho thấy, sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy chính là “đòn bẩy” để nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả QLNN của UBND cấp tỉnh.

Thứ ba, cần nâng cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu. Thực tiễn ở nhiều địa phương cho thấy, khi bí thư tỉnh ủy, chủ tịch UBND cấp tỉnh trực tiếp quan tâm, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra công tác XB thì tình hình vi phạm giảm rõ rệt, đồng thời HĐXB trở thành kênh quan trọng trong việc nâng cao dân trí, quảng bá hình ảnh địa phương. Do đó, giải pháp đặt ra là phải gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, UBND cấp tỉnh đối với kết quả công tác QLNN về HĐXB.

Thứ tư, để tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan công an, quản lý thị trường ... Tỉnh ủy, thành ủy phải giữ vai trò hạt nhân, điều phối, bảo đảm sự thống nhất và đồng bộ trong

chỉ đạo, không để xảy ra tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” hoặc “trên quyết liệt, dưới lỏng lẻo”. Việc duy trì chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết cũng cần được coi trọng để kịp thời đánh giá hiệu quả, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình quản lý tốt.

Thứ năm, công tác tuyên truyền, giáo dục trong nội bộ Đảng và toàn xã hội. Cấp ủy, chính quyền địa phương phải chỉ đạo các cơ quan XB, báo chí tích cực tuyên truyền về vai trò của HĐXB trong đời sống chính trị, văn hóa; đồng thời nâng cao nhận thức của nhân dân về tác hại của việc sử dụng sách giả, sách lậu. Khi nhân dân có nhận thức đúng, họ sẽ trở thành lực lượng quan trọng cùng Nhà nước giám sát, phát hiện và tố giác vi phạm. Đây là một kênh quản lý xã hội hiệu quả, góp phần giảm tải áp lực cho cơ quan QLNN.

Thứ sáu, trong bối cảnh chuyển đổi số, cấp ủy và UBND tỉnh cần quan tâm chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý HĐXB. Các tỉnh ĐBSH phải đi đầu trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu số về hoạt động in, phát hành, XBP trên địa bàn; tăng cường kết nối với hệ thống quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông, qua đó bảo đảm công tác giám sát nhanh chóng, minh bạch, kịp thời. Sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền chính là động lực để UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn triển khai hiệu quả quá trình số hóa này.

Thứ bảy, vai trò của Trung ương và tỉnh ủy thành ủy còn thể hiện ở việc tạo cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển văn hóa đọc, hỗ trợ các NXB, cơ sở in, phát hành hợp pháp. Khi có chính sách phù hợp, minh bạch, vừa tạo điều kiện phát triển, vừa bảo đảm quản lý chặt chẽ, HĐXB sẽ trở thành động lực thúc đẩy tri thức xã hội, nâng cao dân trí, đóng góp cho sự phát triển bền vững ở ĐBSH.

Như vậy, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh ủy thành ủy ở ĐBSH đối với QLNN về HĐXB của UBND tỉnh mang ý nghĩa nền tảng, quyết định đến hiệu lực, hiệu quả QLNN về XB. Đây là sự cụ thể

hóa quan điểm của Đảng về vai trò lãnh đạo toàn diện trong lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý tại một vùng trọng điểm của cả nước. Chỉ khi có sự lãnh đạo đúng đắn, quyết liệt và thường xuyên từ cấp ủy, sự chỉ đạo đồng bộ của Trung ương, thì UBND tỉnh mới có cơ sở và điều kiện để triển khai hiệu quả công tác quản lý, góp phần xây dựng môi trường XB lành mạnh, phát triển, phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

4.2.3. Nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động xuất bản, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Trong bối cảnh hiện nay, HĐXB đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc truyền bá tri thức, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, định hướng dư luận xã hội, phát triển văn hóa đọc và góp phần xây dựng xã hội học tập. Tuy nhiên, để công tác QLNN về HĐXB đạt hiệu quả, yếu tố quyết định không chỉ nằm ở hệ thống chính sách, pháp luật mà còn phụ thuộc trực tiếp vào đội ngũ cán bộ quản lý. Thực tiễn tại ở ĐBSH cho thấy, mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực, song đội ngũ cán bộ quản lý XB ở nhiều tỉnh còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và thách thức của thời kỳ chuyển đổi số. Do đó, giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý XB, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao có ý nghĩa chiến lược, lâu dài, là nền tảng để tăng cường hiệu lực, hiệu quả QLNN về XB trong giai đoạn mới.

Thứ nhất, cần nhìn nhận một cách khách quan rằng nguồn nhân lực quản lý XB hiện nay còn nhiều bất cập. Ở một số địa phương, cán bộ làm công tác quản lý XB chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản về nghiệp vụ XB, kỹ năng quản lý truyền thông, công nghệ thông tin. Điều này dẫn đến việc tham mưu chính sách, xử lý vi phạm, tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc chưa thực sự hiệu quả. Thậm chí, một số cán bộ còn lúng túng trước các hình thức vi phạm mới trong môi trường số như phát hành sách điện tử lậu,

sao chép trái phép trên nền tảng trực tuyến. Nguyên nhân chính là do chương trình đào tạo, bồi dưỡng chưa được chú trọng, thiếu cập nhật, chưa gắn với thực tiễn quản lý và nhu cầu phát triển của ngành. Do đó, cần “quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn lực biên tập viên có nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị vững vàng, đặc biệt là nhân sự lãnh đạo kế cận, tránh tình trạng thiếu hụt nhân sự kéo dài như một số nhà xuất bản thời gian vừa qua. Trong đó, chú trọng chỉ đạo các đơn vị xuất bản trong xây dựng chiến lược cán bộ, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số, bản quyền và hợp tác quốc tế” [23, tr.26].

Thứ hai, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý XB phải được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành thông tin và truyền thông nói chung, ngành XB nói riêng. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương, địa phương, cơ sở đào tạo và các đơn vị XB, in, phát hành. Các tỉnh ĐBSH có lợi thế lớn để triển khai mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ XB. Tuy nhiên, cần có sự định hướng, chỉ đạo thống nhất từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, đồng thời phát huy vai trò chủ động của UBND tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thông trong việc lựa chọn nội dung, hình thức đào tạo phù hợp.

Để nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HĐXB, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giải pháp cụ thể được đề xuất như sau:

Một là, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng bài bản, toàn diện. Nội dung đào tạo không chỉ tập trung vào kiến thức pháp luật về XB, quyền tác giả, quyền liên quan mà còn phải cập nhật kỹ năng quản lý truyền thông trong môi trường số, phương pháp xử lý thông tin sai lệch, kinh nghiệm quốc tế trong quản lý XB. Ngoài ra, cần chú trọng bồi dưỡng năng lực dự báo, phân tích chính sách, kỹ năng sử dụng công nghệ số trong quản lý dữ liệu và giám sát HĐXB. Chương trình phải được thiết kế theo hướng linh hoạt, kết hợp

giữa lý thuyết và thực tiễn, giữa đào tạo tập trung và trực tuyến, bảo đảm phù hợp với điều kiện công tác của cán bộ địa phương.

Hai là, phát triển đội ngũ giảng viên, chuyên gia đào tạo chất lượng cao. Muốn nâng cao hiệu quả đào tạo cán bộ quản lý XB, cần có sự tham gia của các giảng viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm từ các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan quản lý Trung ương và các NXB uy tín. Sự kết hợp giữa lý luận và kinh nghiệm thực tiễn sẽ giúp học viên nắm bắt nhanh chóng những vấn đề cốt lõi, từ đó áp dụng hiệu quả vào thực tiễn quản lý. Các tỉnh ĐBSH có thể hợp tác với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội để tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu.

Ba là, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác đào tạo. Thay vì chỉ tổ chức các lớp học trực tiếp, cần phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến, xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, tổ chức hội thảo trực tuyến với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ giúp tiết kiệm chi phí, thời gian mà còn tạo điều kiện để cán bộ ở các địa phương khác nhau dễ dàng tiếp cận tri thức mới. Đây cũng là cách để cán bộ quản lý XB rèn luyện kỹ năng số, phục vụ công việc hằng ngày.

Bốn là, gắn đào tạo, bồi dưỡng với đánh giá, sử dụng và đãi ngộ hợp lý. Công tác đào tạo sẽ không đạt hiệu quả nếu thiếu cơ chế đánh giá, sử dụng và đãi ngộ phù hợp. Ủy ban nhân dân các tỉnh cần có chính sách khuyến khích cán bộ tham gia các khóa bồi dưỡng, đồng thời gắn kết quả học tập với việc quy hoạch, bổ nhiệm, nâng ngạch, tăng lương. Những cán bộ có thành tích xuất sắc cần được trọng dụng, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp, tham gia các dự án lớn của ngành. Đây chính là động lực quan trọng để đội ngũ cán bộ không ngừng học tập, nâng cao trình độ.

Năm là, chú trọng đào tạo chuyên sâu cho cán bộ trẻ, cán bộ kế cận. Để bảo đảm tính bền vững, lâu dài, các tỉnh ĐBSH cần có chiến lược phát triển

nguồn nhân lực kế thừa, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ đại học, sau đại học, thông thạo ngoại ngữ, am hiểu công nghệ số. Cần có cơ chế tuyển chọn, cử đi đào tạo ở nước ngoài, tham gia các khóa học quốc tế để tiếp thu kinh nghiệm tiên tiến về quản lý XB. Đồng thời, cần xây dựng môi trường làm việc năng động, sáng tạo để thu hút và giữ chân nhân tài.

Thực tiễn tại ĐBSH cho thấy, nơi nào làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý XB thì nơi đó HĐXB phát triển lành mạnh, hiệu quả. Hà Nội là một ví dụ điển hình khi thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý văn hóa, thông tin; nhờ đó công tác quản lý XB trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực. Tại Hải Phòng, việc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin đã giúp địa phương này nhanh chóng triển khai ứng dụng số trong giám sát hoạt động in, phát hành. Đây là những kinh nghiệm quý cần được nhân rộng ra toàn vùng.

Cần nhấn mạnh rằng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác QLNN về XB không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành thông tin và truyền thông, mà còn là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị. Tỉnh ủy, thành ủy cần đưa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ XB vào nghị quyết, chương trình hành động của địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh phải bố trí ngân sách hợp lý, bảo đảm nguồn lực cho công tác đào tạo, đồng thời khuyến khích sự tham gia của xã hội, huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức quốc tế.

Như vậy, nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HĐXB, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là yêu cầu tất yếu, cấp bách, phù hợp với bối cảnh đổi mới và hội nhập. Giải pháp này không chỉ góp phần khắc phục những hạn chế hiện nay của đội ngũ cán bộ, mà còn tạo nền tảng để xây dựng hệ thống quản lý XB hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả. Đối với các tỉnh ĐBSH, việc triển khai giải pháp này càng có ý nghĩa quan trọng, bởi đội ngũ cán bộ quản lý XB chất lượng cao chính là lực lượng nòng cốt giúp địa phương thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển

văn hóa đọc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng xã hội học tập, hướng đến sự phát triển bền vững.

4.2.4. Tăng cường phối hợp và phát huy vai trò của các chủ thể liên quan trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ như hiện nay, đặc biệt là công nghệ thông tin, truyền thông và chuyển đổi số, HĐXB đang đứng trước nhiều cơ hội mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình và nâng cao chất lượng nội dung. Đồng thời, lĩnh vực này cũng đối mặt với không ít thách thức như tình trạng in lậu, sách giả, vi phạm bản quyền, XBP có nội dung sai trái, độc hại, xuyên tạc lịch sử, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, nhất là trên không gian mạng. Đối với khu vực ĐBSH, những vấn đề này càng trở nên phức tạp và nhạy cảm, đòi hỏi công tác QLNN về hoạt động xuất bản phải được thực hiện một cách toàn diện, chặt chẽ và hiệu quả.

Thực tiễn cho thấy, QLNN về HĐXB không thể chỉ dựa vào nỗ lực đơn lẻ của một cơ quan chuyên môn, mà cần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong đó, việc tăng cường phối hợp và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở giáo dục, thư viện, cơ quan báo chí và cộng đồng dân cư có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây vừa là yêu cầu khách quan của quản lý hiện đại, vừa là giải pháp mang tính chiến lược, lâu dài nhằm bảo đảm HĐXB phát triển đúng định hướng, lành mạnh, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị, giáo dục, khoa học và văn hóa của địa phương và cả nước.

Một là, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động xuất bản

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là liên minh chính trị - xã hội rộng lớn, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng

của nhân dân, có chức năng tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong QLNN về HĐXB, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò đặc biệt quan trọng với tư cách là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, đồng thời là chủ thể tham gia giám sát, phản biện xã hội. Thông qua hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, các ý kiến phản ánh của nhân dân về chất lượng, nội dung, hình thức XBP; về tình trạng buôn bán sách lậu, sách giả, tài liệu trái phép; hay những XBP có nội dung phản cảm, sai lệch, xuyên tạc lịch sử có thể được tập hợp, phản ánh kịp thời tới các cơ quan quản lý. Đây là nguồn thông tin thực tiễn quan trọng giúp UBND cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn nắm bắt sát tình hình, kịp thời có biện pháp chấn chỉnh, xử lý.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có thể tham gia phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến HĐXB. Việc lấy ý kiến rộng rãi của đội ngũ trí thức, nhà khoa học, nhà giáo, văn nghệ sĩ, cán bộ hưu trí, đoàn viên, hội viên thông qua các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn phản biện sẽ giúp chính sách QLNN về HĐXB sát thực tiễn hơn, hài hòa giữa yêu cầu quản lý chặt chẽ với việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Đặc biệt, cần phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư trong việc nắm bắt tình hình phát hành, tiêu thụ sách báo tại cơ sở. Đây là “cánh tay nối dài” của công tác quản lý, góp phần phát hiện sớm các biểu hiện vi phạm, tạo nền tảng cho quản lý từ gốc, từ cơ sở.

Hai là, phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Trong hệ thống QLNN về HĐXB, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh giữ vai trò trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Trong đó, Sở Văn hóa thể thao và du lịch (hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý XB) là đầu mối nòng cốt, chủ trì công tác cấp phép,

hướng dẫn chuyên môn, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực XB, in và phát hành. Tuy nhiên, để quản lý hiệu quả, cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Sở Văn hóa thể thao và du lịch với các sở, ngành liên quan như Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; Công an tỉnh; Cục Quản lý thị trường. Mỗi cơ quan có chức năng, nhiệm vụ khác nhau nhưng đều liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến HĐXB. Nếu thiếu phối hợp, dễ dẫn đến tình trạng chồng chéo, bỏ sót hoặc xử lý không triệt để các hành vi vi phạm.

Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, nhất là tại các địa bàn trọng điểm như Hà Nội, Hải Phòng nơi tập trung nhiều cơ sở in ấn, phát hành. Thông qua kiểm tra liên ngành, không chỉ kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm mà còn kết hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp chấp hành đúng quy định pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong QLNN về HĐXB, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về cấp phép, in ấn, phát hành, xử phạt vi phạm. Điều này giúp các cơ quan chức năng dễ dàng tra cứu, đối chiếu, chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả phối hợp và giảm chi phí quản lý.

Ba là, thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, rõ ràng và hiệu quả giữa các chủ thể

Để việc phối hợp thực sự đi vào chiều sâu, UBND tỉnh cần ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong QLNN về HĐXB, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức; cơ chế trao đổi thông tin; quy trình xử lý vi phạm; chế độ sơ kết, tổng kết, đánh giá định kỳ. Tránh tình trạng “mạnh ai nấy làm” hoặc đùn đẩy trách nhiệm khi xảy ra vi phạm. Cùng với đó, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia công tác quản lý, giám sát, phản biện xã hội về XB. Các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề về pháp luật XB, kỹ năng giám sát, kỹ năng phản biện, kỹ năng tuyên truyền vận động là hết sức cần thiết, nhất là trong bối cảnh xuất bản điện tử và truyền thông số phát triển nhanh.

Bốn là, gắn kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý và cộng đồng dân cư

Cộng đồng dân cư là đối tượng trực tiếp tiếp cận, sử dụng XBP, đồng thời cũng là lực lượng quan trọng trong phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm. Do đó, cần phát động các phong trào như “Nói không với sách lậu”, “Xây dựng cộng đồng bạn đọc văn minh”, khuyến khích người dân tham gia phản ánh vi phạm thông qua đường dây nóng, cổng thông tin điện tử.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về tác hại của sách giả, sách lậu, XBP độc hại; đồng thời tôn vinh, cổ vũ các xuất bản phẩm có giá trị tư tưởng, khoa học, nhân văn. Khi người dân được trao quyền và có cơ chế phối hợp hiệu quả với cơ quan nhà nước, hiệu lực QLNN về HĐXB sẽ được nâng lên rõ rệt.

Như vậy, tăng cường phối hợp và phát huy vai trò của các chủ thể liên quan trong QLNN về HĐXB ở tỉnh ĐBSH là giải pháp mang tính tổng thể, chiến lược và lâu dài. Thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sức mạnh của từng chủ thể được gắn kết, bổ trợ lẫn nhau, tạo thành sức mạnh tổng hợp. Đây là điều kiện quan trọng để hoạt động xuất bản phát triển lành mạnh, bền vững, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, phát triển văn hóa và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

4.2.5. Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực về hoạt động xuất bản

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, HĐXB không còn là lĩnh vực bó hẹp trong phạm vi một quốc gia mà đã trở thành một phần của dòng chảy tri thức toàn cầu. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng internet, truyền thông đa phương tiện, XBP không chỉ dừng lại ở sách in truyền thống mà còn mở rộng sang sách điện tử, cơ sở dữ liệu số, ấn phẩm trực tuyến, dịch vụ XB đa nền tảng. Điều đó khiến cho các ranh giới quốc gia về thông tin, tri thức ngày càng thu hẹp, thay vào đó là sự kết nối rộng khắp trên phạm vi khu vực và thế giới. Đối với các tỉnh thuộc khu vực ĐBSH, việc tăng cường hợp tác quốc tế và khu

vực về HĐXB không chỉ giúp nâng cao chất lượng, uy tín của ngành XB địa phương, mà còn góp phần khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đây cũng là giải pháp quan trọng để thúc đẩy sự phát triển bền vững của lĩnh vực XB, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới.

Một là, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực XB. Một trong những hạn chế hiện nay của HĐXB tại nhiều địa phương là đội ngũ cán bộ, biên tập viên, nhân viên kỹ thuật còn thiếu kiến thức cập nhật, kỹ năng hội nhập, khả năng ngoại ngữ và am hiểu luật pháp quốc tế. Để khắc phục tình trạng này, cần chủ động ký kết, tham gia các chương trình hợp tác đào tạo với các tổ chức, trường đại học, viện nghiên cứu, các NXB lớn trong khu vực và thế giới. Ví dụ, có thể cử cán bộ đi học tập, thực tập tại các cơ sở XB uy tín của Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đức hay Mỹ để nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp cận quy trình biên tập, XB hiện đại. Đồng thời, khuyến khích việc mời chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm trong các khóa tập huấn, hội thảo chuyên đề về XB. Đây là cách vừa nâng cao năng lực đội ngũ, vừa tạo điều kiện hình thành lớp cán bộ quản lý, biên tập viên, kỹ thuật viên có tư duy toàn cầu, am hiểu xu thế quốc tế nhưng vẫn biết vận dụng linh hoạt vào thực tiễn Việt Nam.

Hai là, tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào HĐXB. Thực tiễn cho thấy, công nghệ in ấn, chế bản, phát hành ở nhiều nước phát triển đã đạt đến trình độ cao, bảo đảm tính thẩm mỹ, độ chính xác, tốc độ nhanh và chi phí thấp. Trong khi đó, ở Việt Nam, đặc biệt tại một số tỉnh, trang thiết bị in ấn, công nghệ phát hành vẫn còn lạc hậu, chưa bắt kịp xu thế sách điện tử, sách số hóa, cơ sở dữ liệu trực tuyến. Do vậy, giải pháp quan trọng là hợp tác với các đối tác quốc tế trong việc nhập khẩu công nghệ, chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng phần mềm hiện đại để số hóa sách, quản lý bản quyền, bảo vệ quyền tác giả, nâng cao chất lượng XBP. Ngoài ra, cần hợp tác nghiên cứu, triển khai mô hình XB thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn

(Big Data), blockchain trong quản lý in ấn, phát hành, giúp tối ưu hóa chi phí, minh bạch quy trình và mở rộng thị trường.

Ba là, chú trọng hợp tác quốc tế trong việc quảng bá, giới thiệu sách, ấn phẩm của Việt Nam ra thế giới. Đồng bằng sông Hồng là nơi hội tụ nhiều tác giả, học giả, nhà khoa học, nhà văn hóa có uy tín với những công trình, tác phẩm có giá trị. Tuy nhiên, do hạn chế về ngoại ngữ, năng lực dịch thuật, mạng lưới phát hành quốc tế, nhiều tác phẩm vẫn chưa đến được với bạn đọc nước ngoài. Vì vậy, cần xây dựng chương trình hợp tác với các tổ chức dịch thuật quốc tế, các NXB lớn trên thế giới để dịch và phát hành các tác phẩm tiêu biểu của Việt Nam, đặc biệt là các công trình nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, con người ĐBSH. Bên cạnh đó, cần tích cực tham gia các hội chợ sách quốc tế như Frankfurt Book Fair (Đức), BookExpo America (Mỹ), Hội chợ sách quốc tế Bắc Kinh (Trung Quốc), Hội chợ sách Singapore, Seoul Book Fair (Hàn Quốc),... để giới thiệu tác phẩm, ký kết hợp đồng bản quyền, tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh. Đây là con đường quan trọng để văn hóa, tri thức Việt Nam hòa nhập và khẳng định vị thế trên bản đồ XB toàn cầu.

Bốn là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực mua bán, trao đổi bản quyền tác phẩm. Thị trường xuất bản hiện nay không chỉ dừng lại ở việc in và phát hành sách trong nước mà còn mở rộng sang việc mua, bán, chuyển nhượng bản quyền. Thực tế, nhiều NXB trong nước đã thành công trong việc mua bản quyền các tác phẩm nổi tiếng của nước ngoài để dịch và phát hành ở Việt Nam. Ngược lại, một số tác phẩm của Việt Nam cũng đã được bán bản quyền ra nước ngoài. Tuy nhiên, quy mô hoạt động này còn hạn chế, chủ yếu tập trung ở một số NXB lớn. Để phát huy lợi thế, các tỉnh trong vùng cần xây dựng cơ chế khuyến khích các đơn vị XB chủ động tìm kiếm đối tác quốc tế, tham gia sàn giao dịch bản quyền, nâng cao kỹ năng đàm phán, ký kết hợp đồng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp. Đồng thời, cần hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế về quyền tác giả như WIPO (Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) để học hỏi kinh nghiệm, áp dụng các chuẩn mực quốc tế vào thực tiễn Việt Nam, bảo vệ tác giả,

nhà xuất bản trước tình trạng sao chép trái phép, xâm phạm bản quyền.

Năm là, hợp tác quốc tế còn giúp nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời tạo môi trường để học hỏi, trao đổi, giao lưu văn hóa. Xuất bản phẩm không chỉ đơn thuần là hàng hóa văn hóa mà còn là cầu nối giao lưu giữa các dân tộc, quốc gia. Thông qua hợp tác quốc tế, Việt Nam có cơ hội giới thiệu văn hóa, lịch sử, con người, thành tựu đổi mới đến bạn bè thế giới, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước. Đồng thời, thông qua giao lưu, chúng ta cũng tiếp thu những giá trị tiến bộ, tinh hoa tri thức nhân loại để làm phong phú kho tàng văn hóa dân tộc. Đây là con đường hai chiều, vừa giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc, vừa hội nhập sâu rộng với thế giới.

Sáu là, để tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực, cần có chính sách, cơ chế hỗ trợ từ phía Nhà nước và chính quyền địa phương. Ủy ban nhân dân các tỉnh ĐBSH cần ban hành kế hoạch hợp tác quốc tế trong lĩnh vực XB, bố trí ngân sách cho các chương trình hợp tác, hội chợ sách, dịch thuật, đào tạo. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để các đơn vị XB ký kết hợp đồng, nhập khẩu công nghệ, cử cán bộ đi học tập nước ngoài. Song song, cần khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đầu tư cho các hoạt động hợp tác quốc tế. Chỉ khi có sự hỗ trợ từ cả Nhà nước và xã hội, hoạt động hợp tác quốc tế mới có thể phát triển mạnh mẽ, bền vững.

Bảy là, hợp tác khu vực cũng là hướng đi quan trọng, bởi các nước trong khu vực Đông Nam Á có nhiều điểm tương đồng về lịch sử, văn hóa, nhu cầu thị trường. Việt Nam có thể đẩy mạnh hợp tác với các nước ASEAN trong việc tổ chức hội chợ sách khu vực, XB chung các ấn phẩm giới thiệu văn hóa, lịch sử, con người Đông Nam Á, xây dựng thư viện số chung về văn hóa khu vực. Đây không chỉ là cơ hội phát triển thị trường mà còn là kênh quan trọng để tăng cường tình đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia ASEAN, qua đó góp phần củng cố vị thế của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Tám là, để giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực trong hoạt

động xuất bản thực sự đi vào cuộc sống, cần có sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể: từ cơ quan QLNN, NXB, đơn vị in ấn, phát hành, tổ chức xã hội nghề nghiệp đến đội ngũ tác giả, dịch giả. Khi các bên cùng có trách nhiệm chung tay, HĐXB của Việt Nam nói chung, ĐBSH nói riêng sẽ không chỉ phát triển trong phạm vi quốc gia mà còn vươn ra khu vực và thế giới, góp phần xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

4.2.6. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm gắn với sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Trong QLNN về HĐXB, in và phát hành, công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm luôn được xem là “khâu then chốt” quyết định hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật. Nếu việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật là định hướng, cơ sở pháp lý, thì công tác kiểm tra, giám sát chính là thước đo thực chất mức độ tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia HĐXB. Ở khu vực ĐBSH, tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực XB vẫn còn diễn biến phức tạp. Điển hình là tình trạng in lậu, phát hành sách giả, sách kém chất lượng, sao chép trái phép tác phẩm, ấn phẩm có nội dung xuyên tạc, phản cảm, thiếu kiểm chứng. Điều này không chỉ gây thiệt hại về kinh tế, xâm hại quyền tác giả, quyền liên quan, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hóa, tư tưởng, thậm chí đe dọa an ninh chính trị. Do vậy, giải pháp đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm gắn với sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, vừa giúp điều chỉnh kịp thời chính sách QLNN, đồng thời nâng cao tính răn đe và ý thức chấp hành pháp luật trong xã hội.

Thứ nhất, cần xác định rõ công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát HĐXB là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của UBND cấp tỉnh, mà trực tiếp là Sở

Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ngành, lực lượng chức năng liên quan. Để nâng cao hiệu quả, phải xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hằng năm, đồng thời tổ chức kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. Việc kiểm tra cần tập trung vào những nội dung cốt lõi như: việc chấp hành quy định pháp luật của các NXB, cơ sở in, phát hành; công tác quản lý giấy phép, số lượng in ấn, phát hành; chất lượng nội dung XBP; và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ liên quan đến bản quyền, quyền tác giả. Ngoài ra, cần quan tâm kiểm tra hoạt động kinh doanh XBP trên môi trường mạng, thương mại điện tử - lĩnh vực mới nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro về sách lậu, sách giả. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, UBND cấp tỉnh kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực XB, in và phát hành, như xuất bản phẩm trái phép, sai phạm về nội dung, in lậu, vi phạm bản quyền.

Thứ hai, để công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đạt hiệu quả, phải tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, huy động sự phối hợp của nhiều cơ quan như Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường, Thanh tra tỉnh,... Sự phối hợp này vừa tránh chồng chéo, vừa giúp bao quát toàn diện các khâu từ xuất bản, in, phát hành đến tiêu thụ, lưu thông trên thị trường. Ví dụ, khi phát hiện một cơ sở in trái phép, đoàn kiểm tra liên ngành không chỉ dừng lại ở xử lý hành chính mà còn phối hợp công an điều tra, truy nguồn gốc, đồng thời quản lý thị trường kiểm tra khâu tiêu thụ, báo chí tuyên truyền để tạo sức răn đe xã hội. Đây chính là cách làm đồng bộ, bài bản, đảm bảo xử lý vi phạm triệt để, không để tái diễn.

Thứ ba, cùng với kiểm tra, thanh tra, giám sát, việc xử lý vi phạm phải kiên quyết, kịp thời, công khai và đủ sức răn đe. Thực tế cho thấy ở một số địa phương vẫn tồn tại tình trạng “phạt cho tồn tại”, xử lý nhẹ tay, dẫn đến đối tượng vi phạm coi thường pháp luật. Do đó, UBND các tỉnh cần chỉ đạo các cơ quan chức năng áp dụng nghiêm minh các chế tài theo quy định, từ xử phạt

hành chính, thu hồi XBP, đình chỉ hoạt động đến truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi nghiêm trọng. Bên cạnh đó, cần công khai rộng rãi kết quả xử lý vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo, răn đe, đồng thời nâng cao niềm tin của nhân dân vào pháp luật. Việc xử lý cũng phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu để xảy ra vi phạm kéo dài mà không kịp thời ngăn chặn.

Thứ tư, đề công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm mang tính bền vững, cần gắn chặt với hoạt động sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm. Sau mỗi đợt kiểm tra, mỗi vụ việc xử lý, các cơ quan chức năng phải tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu, bài học kinh nghiệm. Thông qua đó, không chỉ nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý mà còn góp phần điều chỉnh chính sách, quy trình, phương pháp kiểm tra. Hằng năm, UBND cấp tỉnh cần chỉ đạo tổ chức tổng kết toàn diện công tác quản lý HĐXB trên địa bàn, trong đó có nội dung kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm. Báo cáo tổng kết cần nêu rõ thực trạng, kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp cho giai đoạn tiếp theo. Cách làm này sẽ tạo nên chu trình quản lý khép kín: từ ban hành chính sách → tổ chức thực hiện → kiểm tra, thanh tra, giám sát → xử lý vi phạm → sơ kết, tổng kết → điều chỉnh, hoàn thiện chính sách. Chính nhờ chu trình này, hoạt động QLNN về hoạt động xuất bản mới có tính thực tiễn, linh hoạt, hiệu quả cao.

Thứ năm, cần chú trọng nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát. Đây là yếu tố quyết định sự thành công của giải pháp. Cán bộ kiểm tra không chỉ cần nắm vững pháp luật về XB, in, phát hành mà còn phải am hiểu nghiệp vụ chuyên môn, có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm. Do đó, UBND các tỉnh cần quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, đồng thời có cơ chế giám sát nội bộ để ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động kiểm tra. Song song, cần ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, như xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về HĐXB, triển khai phần mềm

quản lý giấy phép, số lượng in ấn, phát hành, qua đó hỗ trợ cán bộ kiểm tra dễ dàng theo dõi, phát hiện bất thường.

Thứ sáu, một giải pháp không kém phần quan trọng là gắn công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về XB. Khi tiến hành kiểm tra, các đoàn công tác không chỉ dừng lại ở xử lý vi phạm mà còn kết hợp tuyên truyền, hướng dẫn đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đúng quy định. Cùng với đó, cần tăng cường thông tin trên báo chí, truyền thông, cổng thông tin điện tử của tỉnh về các quy định pháp luật, các vụ việc điển hình được xử lý, những bài học kinh nghiệm. Việc tuyên truyền rộng rãi sẽ góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng, hình thành ý thức tự giác tuân thủ pháp luật, từ đó giảm bớt gánh nặng cho hoạt động kiểm tra.

Thứ bảy, cần phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Khi cộng đồng tham gia giám sát, phản ánh kịp thời các hành vi vi phạm như bán sách lậu, in ấn trái phép, cơ quan QLNN sẽ có thêm kênh thông tin quan trọng để xử lý. Ủy ban nhân dân các tỉnh cần thiết lập đường dây nóng, hộp thư điện tử, cổng thông tin phản ánh để người dân dễ dàng cung cấp thông tin. Đồng thời, cần có cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực trong phát hiện, tố giác vi phạm.

Thứ tám, để bảo đảm giải pháp được thực thi hiệu quả, UBND cấp tỉnh phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong QLNN về HĐXB. Cần gắn công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển văn hóa đọc, nâng cao dân trí, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Có như vậy, HĐXB mới vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thực sự trở thành động lực nâng cao tri thức, bồi dưỡng nhân lực, phát triển văn hóa - xã hội bền vững.

Tiểu kết Chương 4

Trong chương này, luận án đã tập trung làm rõ những dự báo, phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH trong thời gian tới. Dự báo cho thấy, xu hướng số hóa XBP, phát hành qua nền tảng trực tuyến và sự gia tăng các nội dung xuyên biên giới sẽ ngày càng phổ biến, tạo áp lực cho công tác kiểm soát nội dung, bản quyền và minh bạch thông tin. Do đó, phương hướng chủ đạo là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về HĐXB; Đẩy mạnh, duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ sự phối hợp với cơ quan quản lý ở Trung ương nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong quản lý và xử lý vi phạm; Tăng cường công tác kiểm tra tại địa bàn để kịp thời phát hiện và xử lý nếu có sai phạm; Chủ động tham mưu, triển khai có hiệu quả và phù hợp thực tiễn đối với việc tổ chức các hoạt động phát triển văn hoá đọc; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác QLNN về HĐXB tại địa phương. Từ các phương hướng, luận án đã đề xuất 6 giải pháp nhằm tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới.

KẾT LUẬN

Quản lý nhà nước về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng phát triển văn hóa, tư tưởng và bảo đảm thực thi pháp luật trong HĐXB. Thực tiễn cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, công tác quản lý này vẫn còn tồn tại không ít hạn chế, như hệ thống thể chế chưa đồng bộ, năng lực tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, các hình thức XB điện tử và xuyên biên giới gia tăng đã và đang đặt ra nhiều thách thức đối với công tác QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ĐBSH. Chính vì vậy, việc tăng cường QLNN về HĐXB không chỉ là yêu cầu cấp thiết, mà còn là điều kiện nền tảng để xây dựng nền XB hiện đại, nhân văn, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa.

Luận án Tiến sĩ: *“Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng hiện nay”* đã:

Góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện mô hình QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh nói chung và ĐBSH nói riêng. Luận án đã xây dựng được khung lý thuyết về nội dung QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh gồm ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch xuất bản; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để tổ chức quản lý; tổ chức thực hiện kế hoạch xuất bản; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản; xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê, báo cáo về xuất bản; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất bản. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện QLNN về HĐXB thông qua các phương pháp hành chính, phương pháp kinh tế và phương pháp tuyên truyền - giáo dục. Đây là cơ sở để phân tích, đánh giá thực trạng QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ĐBSH.

Luận án đã phân tích, làm rõ thực trạng QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ĐBSH trên cơ sở khung lý thuyết đã chỉ ra. Những kết quả chính trong

hoạt động QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH được thể hiện qua nội dung và phương pháp QLNN về HĐXB. *Về nội dung*, UBND cấp tỉnh đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch XB trên địa bàn tỉnh, thành phố phù hợp với định hướng của Trung ương và đặc thù địa phương; các địa phương ĐBSH đã tích cực triển khai các kế hoạch bằng những chương trình hành động cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng sở, ngành. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đã phát huy vai trò chỉ đạo, điều phối, huy động sự tham gia của các cơ quan chuyên môn như Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công an, Quản lý thị trường... Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, góp phần phát hiện sớm và xử lý kịp thời các sai phạm trong in ấn, phát hành. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng duy trì chế độ sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn thực hiện kế hoạch, từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung chính sách, kế hoạch quản lý HĐXB. *Về phương pháp*, phương pháp quản lý tạo ra sự thống nhất trong chỉ đạo và điều hành từ Trung ương đến địa phương, giúp các tỉnh trong vùng cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về XB thành kế hoạch phù hợp thực tiễn. Luận án cũng chỉ ra những hạn chế, tồn tại của QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay.

Luận án đề xuất các giải pháp là: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ủy ban nhân dân tỉnh, tỉnh ủy, thành ủy cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý XB về tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH; Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH đối với QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh; Nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HĐXB, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Tăng cường phối hợp và phát huy vai trò của các chủ thể liên quan trong QLNN về HĐXB trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH; Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực về HĐXB; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm gắn với sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm trong LNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Kim Thành (2024), “Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo quy định hiện hành”. *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 13/6/2024. Tại: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/06/13/quan-ly-nha-nuoc-ve-hoat-dong-xuat-ban-theo-quy-dinh-hien-hanh/>.

2. Nguyễn Thị Kim Thành (2024), “Nâng cao quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản ở khu vực đồng bằng sông Hồng” . *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 1/12/2024.

Tại: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/12/02/nang-cao-quan-ly-nha-nuoc-ve-hoat-dong-xuat-ban-o-khu-vuc-dong-bang-song-hong/>.

3. Nguyễn Thị Kim Thành (2025), “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xuất bản trên địa bàn thành phố Hà Nội”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 11/9/2025. Tại: <https://lyluanchinhtri.vn/nang-cao-hieu-qua-quan-ly-nha-nuoc-ve-xuat-ban-tren-dia-ban-thanh-pho-ha-noi-7146.html>.

4. Nguyễn Thị Kim Thành (2025), “Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay”, *Tạp chí Tâm lý giáo dục*, 12(3):283-286.

5. Nguyễn Thị Kim Thành (2025), “Nâng cao hiệu quả thanh tra – kiểm tra trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*, (88):39-41.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. Hoàng Nguyên An (2025), “Xu hướng xuất bản mới - Chìa khóa nào giúp ngành xuất bản phát triển bền vững?”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam điện tử*, ngày 28/2/2025.
2. Ban Bí thư (2004), *Chỉ thị 42-CT/TW ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản*, Hà Nội.
3. Ban Bí thư (2016), *Kết luận số 19-TB/TW ngày 29/12/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42 của Ban Bí thư khóa IX về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản*, Hà Nội.
4. Ban Bí thư (2020), *Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 16/4/2020 của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị*, Hà Nội.
5. Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Báo cáo chuyên đề của Ban Tuyên giáo Trung ương tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cho lãnh đạo các cơ quan báo chí, xuất bản*, Hà Nội.
6. Ban Tuyên giáo Trung ương (2022), *Xuất bản Việt Nam 70 năm xây dựng và phát triển*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
7. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin (2002), *Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Bộ Thông tin và Truyền thông (2015), *Hệ thống các quy định hiện hành về xuất bản*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
9. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Thông tư Số: 32/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021 hướng dẫn thực hiện xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước*, Hà Nội.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông (2024), *Báo cáo Tổng kết 12 năm thi hành Luật Xuất bản*, Hà Nội.
11. Bộ Thông tin và Truyền thông (2014), *Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
12. Lê Thanh Bình (2004), *Quản lý và phát triển báo chí - xuất bản*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Cục Xuất bản (2002), *Từ điển thuật ngữ xuất bản, in, phát hành sách, thư viện, bản quyền*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
14. Cục Xuất bản, In và Phát hành, Bộ Thông tin và Truyền thông. Nguyễn Kiểm (chủ nhiệm) (2010), “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp kỹ thuật và pháp lý nâng cao hiệu quả xử lý xuất bản phẩm vi phạm pháp luật”, *Đề tài khoa học cấp bộ*, Hà Nội.
15. Cục Xuất bản, In và Phát hành, Bộ Thông tin và Truyền thông (2018), *Một số văn bản chỉ đạo và quản lý của Đảng, Nhà nước đối với hoạt động xuất bản*, NXB Văn học, Hà Nội.
16. Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông (2016), *Báo cáo tổng kết hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm năm 2016, triển khai nhiệm vụ năm 2017*, Hà Nội.
17. Cục Xuất bản - Bộ Thông tin và Truyền thông (2017), *Báo cáo tổng kết hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018*, Hà Nội.
18. Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông (2018), *Báo cáo tổng kết hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm năm 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019*, Hà Nội.
19. Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông (2019), *Báo cáo tổng kết hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020*, Hà Nội.

20. Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông (2020), *Báo cáo tổng kết hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021*, Hà Nội.
21. Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Báo cáo tổng kết hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022*, Hà Nội.
22. Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông (2022), *Báo cáo tổng kết hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023*, Hà Nội.
23. Cục Xuất bản, In và Phát hành (2024), *Kết luận kiểm tra số 877/KLKT-CXBIPH ngày 12/4/2024 về việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực xuất bản và liên kết trong hoạt động xuất bản đối với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Hồng Đức*, Hà Nội.
24. Cục Xuất bản, In và Phát hành (2025), *Báo cáo Tổng kết hoạt động xuất bản, in và phát hành năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025*, Thành phố Hồ Chí Minh.
25. Vũ Mạnh Chu, Vũ Thùy Dương (2019), *Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
26. Chính phủ (2013), *Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản*, Hà Nội.
27. Hoàng Công Dụng (2019), *Quản lý nhà nước đối với xuất bản phẩm âm nhạc dành cho cấp học mầm non*, Luận án Tiến sĩ Quản lý Văn hóa, Viện Văn hóa nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.
28. Vũ Thùy Dương (2023), *Giáo trình Quản lý nhà nước về xuất bản*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.

31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 60*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội..
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập* , NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập I*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập II*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
36. Đảng ủy Chính phủ (2025), *Thông báo số 65-TB/ĐU ngày 4/6/2025 về kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ tại cuộc họp về định hướng điều chỉnh phân vùng và điều chỉnh quy hoạch vùng kinh tế - xã hội*, Hà Nội.
37. Trần Chí Đạt (2022), “Chuyển đổi số đối với HĐXB thích ứng và tận dụng cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”, *Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông*, (1):28-33.
38. Nguyễn Việt Hà (2022), “*Chính sách xuất bản ở Việt Nam hiện nay*”, Luận án Tiến sĩ Chính sách công, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
39. Châu Úy Hoa (2017), *Truyền thông số và chuyển đổi mô hình xuất bản*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
40. Đào Thị Hoàn (2020), Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác xuất bản từ năm 1990 đến năm 2016, Luận án tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng CSVN, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
41. Đào Thị Hoàn (2021), “Quan điểm cơ bản của Đảng về công tác xuất bản”. *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 6(2021):90-94.
42. Hứa Huy Hoàng (2023), “Thực trạng pháp luật về quản lý nhà nước đối

với hoạt động xuất bản”, *Tạp chí Chính trị và phát triển điện tử*, ngày 6/8/2023.

43. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương (2013), *Xuất bản và pháp luật về xuất bản*, Hà Nội.
44. Cao Thanh Hùng (2023), “*Quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản tại Thành phố Hồ Chí Minh*”, Luận án Tiến sĩ Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia, Hà Nội.
45. Nguyễn Thế Kỷ (2013), *Báo chí dưới góc nhìn thực tiễn*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
46. Trần Thanh Lâm (2023), “Điểm mới trong quy định về trách nhiệm, quyền hạn về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí XB”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (4):3-6.
47. Đặng Thành Lê, Cao Thanh Hùng (2021), “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 2(2021):65-69.
48. Trần Quang Lượng (2009), “Quản lý nhà nước đối với công tác báo chí, xuất bản ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, (6):9-13,23.
49. Lê Thị Phương Nga (2011), “*Nghiên cứu hoạt động quản lý xuất bản sách giáo khoa ở Việt Nam từ năm 1993 đến nay*”, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Hà Nội.
50. Lê Thị Phương Nga (2022), “Một số vấn đề đặt ra trong hoạt động xuất bản ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (500):71-73.
51. Nguyễn Đình Nhã (2004), “Quản lý nhà nước về xuất bản”. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, (101):20-23.
52. Nguyễn Nguyên (2021), “*Nghiên cứu thử nghiệm giải pháp quản lý xuất bản phẩm và phát triển thị trường xuất bản bằng tem điện tử*”, Đề tài khoa học cấp Bộ, Cục Xuất bản, In và Phát hành, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

53. Nguyễn Nguyên (2023), “Chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản hiện nay”, *Tạp chí Tuyên giáo*.
54. Lê Hồng Quang (2023), “Vấn đề đào tạo nhân lực ngành xuất bản ở Việt Nam hiện nay”, Luận án Tiến sĩ Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
55. Đào Duy Quát (2008), “Công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (11):39-44.
56. Quốc hội (2012), *Luật số: 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012, Luật Xuất bản*, Hà Nội.
57. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
58. Quốc hội (2018), *Luật số: 28/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018, Luật Xuất bản*.
59. Quốc hội (2015), *Luật tổ chức chính quyền địa phương*. Luật số: 77/2015/QH13, Hà Nội.
60. Đỗ Thị Quyên (2004), “Quản lý thị trường sách Việt Nam”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (12): 25-29.
61. Đỗ Thị Quyên (2008), “Nghiên cứu vấn đề quản lý thị trường xuất bản phẩm ở Việt Nam từ năm 1993 đến nay”, Luận án Tiến sĩ. Hà Nội.
62. Trần Thu Quỳnh (2024), “Tăng cường ứng dụng AI vào hoạt động xuất bản ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông điện tử*, ngày 12/12/2024.
63. Đường Minh Sường (1998), *Đổi mới quản lý nhà nước với hoạt động của các nhà xuất bản trong cơ chế thị trường*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
64. Sở Thông tin và Truyền thông Hải Phòng (2023), *Báo cáo số:27/BC-STTTT ngày 20/1/2023, công tác quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản năm 2022*, Hải Phòng.
65. Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam (2022), *Báo cáo số 31/BC-STTTT*

ngày 11/1/2022, Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xuất bản, phát hành xuất bản phẩm năm 2021, Hà Nam.

66. Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam (2024), *Báo cáo số:108/BC-STTTT ngày 24/1/2024, Công tác quản lý nhà nước về hoạt động in năm 2023, Hà Nam.*
67. Sở Thông tin và Truyền thông Hải Dương (2024), *Báo cáo số: 88/BC-STTTT ngày 15/1/2024, Công tác quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, in và phát hành, Hải Dương.*
68. Sở Thông tin và Truyền thông Hưng Yên (2022), *Báo cáo số:117/BC-STTTT ngày 2/2/2023, công tác quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, in, phát hành năm 2022, Hưng Yên.*
69. Phạm Thị Thanh Tâm, Thái Thu Hoài (2015), “Ngành xuất bản, xu hướng phát triển và vấn đề quản lý”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, (362).
70. Nguyễn Anh Tú (2015), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản ở Việt Nam, luận án tiến sĩ kinh tế.*
71. Nguyễn Anh Tú (2023), “Vai trò quản lý nhà nước về xuất bản ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Chính trị và Phát triển*.
72. *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (2011), Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
73. Nguyễn An Tiêm (2012), “Nâng cao chất lượng hoạt động xuất bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (9):68-71.
74. Nguyễn An Tiêm, Nguyễn Nguyên (Đồng chủ biên) (2015), *Xã hội hóa hoạt động xuất bản một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
75. Nguyễn An Tiêm (2015), “Để khắc phục những tiêu cực trong hoạt động xuất bản”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (3):53-56.
76. Lê Bá Toàn (2010), “*Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức và cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động xuất bản*”, Đề tài Khoa học cấp Bộ, Hà Nội.

77. Ninh Xuân Thao Nguyễn Hữu Thắng (2022), “Báo Thanh Nghị (1941 - 1945): Sự ra đời, HĐXB và giá trị tư liệu đối với nghiên cứu lịch sử Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học - Đại học Sư phạm Hà Nội*, (1):96-107.
78. Lê Thị Phương Thảo (2022), “Quản lý hoạt động xuất bản ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học công đoàn*, (28):34-37.
79. Phạm Thị Thu (2013), *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
80. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16-1-2014 Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.
81. Vũ Thị Ngọc Thùy (2017), “Hoạt động đào tạo xuất bản đối diện với các xu hướng phát triển của ngành”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, (3):60-62.
82. Vũ Thị Ngọc Thùy (2022), “*Vấn đề xuất bản sách dịch ở Việt Nam hiện nay*”, Luận án Tiến sĩ Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
83. Vũ Duy Thông (Chủ biên) (2004), *Mác-Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh bàn về báo chí, xuất bản*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
84. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông (2013), *Đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước về báo chí, xuất bản*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
85. Phạm Quý Trọng (2023), “Kiến nghị sửa đổi, bổ sung luật XB”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (2):29-33.
86. Nguyễn Lê Vân (2024), “Quản lý nhà nước về truyền thông trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Chính trị*, 1(2024).
87. Hoàng Xuân Vinh (2018), “Đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý ngành xuất bản Việt Nam trong xu thế hội nhập”, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, (5):46-54.
88. Hoàng Xuân Vinh (2020), *Phát triển nhân lực ngành xuất bản Việt Nam*

trong xu thế hội nhập, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

89. Phạm Thị Vui (2017), “Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, (253):72-75.
90. Phạm Thị Vui (2020), Vai trò của công tác tư tưởng trong QLHĐXB ở Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Công tác tư tưởng, Học viện Báo chí và tuyên truyền.

*** Tài liệu tiếng Anh**

91. Brian Moeran (2014), “Thương gia văn hóa" Nhật Bản: Kinh doanh xuất bản ở Nhật Bản”, NXB Emerald Group Publishing. Vương Quốc Anh.
92. Chengzhi Wang (2008), "Phát triển xuất bản do nhà nước quản lý ở Trung Quốc: Văn bản cổ, Lịch sử nhà Thanh và các công báo hiện tại", *The International Information & Library Review*, 40(2), tr.121-128.
93. Dr Edeama Onwuchekwa (2015), “Các quy trình cơ bản liên quan đến xuất bản”, NXB Waltodanny Visual Concept. Nigeria.
94. Grigoriev, Adjoubai (2009), “*Khảo sát xuất bản sách*”, *Publishing Research Quarterly*, số 25, tr. 36-42. New York, Mỹ.
95. Helen Sedwick (2017), “*Sổ tay pháp lý của nhà xuất bản tự xuất bản: Hướng dẫn cập nhật để bảo vệ quyền và ví của bạn*”, NXB Ten Gallon Press, Úc.
96. Ian Montagnesa (1998), *Biên tập và xuất bản*, Cục Xuất bản, Hà Nội.
97. John B. Thompson (2021), “Cuộc chiến sách: Cuộc cách mạng kỹ thuật số trong xuất bản”, *International Journal of Communication* 15 (2021), Book Review 4816-4818, Vương Quốc Anh.
98. John Rodzvilla (2024), “Quản lý dự án cho nhà xuất bản sách: Các chương trình và quy trình làm việc đằng sau việc tạo ra sách và sản phẩm kỹ thuật số”, NXB eBook Published. Vương Quốc Anh.
99. Kulesz (2011), “*Xuất bản kỹ thuật số ở các nước đang phát triển: Sự xuất hiện của các mô hình mới?*” , *Tạp chí Publishing Research Quarterly*, số 27, tr.311-320. New York, Mỹ.

100. Leonard D. DuBoff, Amanda Bryan (2019), *“Luật pháp (bằng tiếng Anh đơn giản) dành cho nhà xuất bản”*, NXB Independent Publisher. Vương quốc Anh.
101. Melba L. Cárdenas (2014), *“Xuất bản và viết học thuật: Kinh nghiệm của các tác giả đã xuất bản trên PROFILE”*, Profession Development, Colombia.
102. Michael Bhaskar (2013), *“Cỗ máy nội dung: Hướng tới lý thuyết xuất bản từ báo in đến mạng kỹ thuật số”*, NXB Anthem Press, Vương quốc Anh.
103. Millicent Weber, Aaron Mannion (Editor) (2019), *“Xuất bản sách ở Úc: một di sản sống”*, Monash University Publishing, Clayton, Victoria.
104. Mike Wright, David J. Ketchen Jr, Timothy Clark (2020), *“Xuất bản trong quản lý: phần khích, bối rối và thất vọng”*, NXB Edward Elgar Publishing, Úc.
105. Ralph Hancox (2008), *“Quản lý quá trình xuất bản: Bản chất của quản lý trong việc thực hiện thành công đề xuất xuất bản”*, NXB CCSP Press. Canada.
106. Rüdiger Wischenbart (2014), Global Trends in Publishing 2014 (Xu hướng xuất bản toàn cầu 2014), presented by the Frankfurt Book Fair Business, p1-15.
107. Stephen Lawrence (2020), *“Hướng dẫn xuất bản”*, NXB Hhachette. Vương Quốc Anh.
108. Xu, Phang (2008), *“Ngành công nghiệp xuất bản Trung Quốc vươn ra toàn cầu: Kackground và hiệu suất”*, Publishing Research Quarterly, 24(1):64-72. Đức.
109. Yu Tian, Jingliang Chen (2010), *“Khuôn khổ hệ thống quản lý xuất bản số từ góc độ bảo vệ quyền tác giả”*, Kỷ yếu hội thảo: International Conference on Multimedia Technology, NXB IEEE. New York. Mỹ.
110. Weon Nam Seo (2022), *“Nghiên cứu về hoạt động quản lý xuất bản của người bán sách thời nhà Minh”*, JCHR 2022 no.137, pp.145-169.

Trung Quốc.

111. World Intellectual Property Organization (2023), “*Ngành xuất bản toàn cầu năm 2022*”, Báo cáo của Centro Regional para el Fomento del Libro en América Latina y el Caribe (CERLALC), Liên đoàn các nhà xuất bản châu Âu (FEP), Cơ quan ISBN quốc tế, Hiệp hội các nhà xuất bản quốc tế (IPA) và Công ty Nielsen. Thụy Sĩ.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN VÙNG ĐÔNG BẢNG SÔNG HỒNG NĂM 2024

TT	NXB	Trình độ					Tổng số lao động	Tổng số lao động so với 2023 (%)
		Trên đại học	Đại học, cao đẳng	Trung cấp	Trung học phổ thông	Trình độ khác		
1	Chính trị Quốc gia sự thật	100	106	2	7	0	215	97,3
2	Tư pháp	13	30	0	0	0	43	100
3	Quân đội nhân dân	21	45	9	1	0	76	100
4	Công an nhân dân	14	36	2	1	0	53	101
5	Kim Đồng	15	159	18	11	1	204	101
6	Thanh niên	3	23	0	1	0	27	100
7	Lao động	2	17	0	1	0	20	100
8	Phụ nữ Việt Nam	12	37	1	0	23	73	103
9	Mỹ thuật	1	9	0	0	2	12	92,3
10	Sân khấu	1	9	0	0	0	10	100
11	Hội Nhà văn	2	23	0	3	0	28	112
12	Khoa học xã hội	14	7	0	1	0	22	92
13	Tôn giáo	5	4	0	0	0	9	100
14	Thông tấn	4	13	0	0	0	17	94,4
15	Thông tin và Truyền thông	11	30	1	0	0	42	93,3

16	Khoa học và Kỹ thuật	13	23	0	0	3	39	95
17	Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	13	13	1	0	0	27	100
18	Tài chính	4	14	0	0	1	19	100
19	Thông kê	5	15	0	0	4	24	89
20	Xây dựng	11	27	2	0	12	52	96
21	Công thương	5	18	0	0	0	23	110
22	Tri thức	4	7	0	0	1	12	110
23	Lý luận chính trị	16	14	0	0	0	30	110
24	Đại học Kinh tế Quốc dân	7	0	0	0	0	7	100
25	Bách khoa Hà Nội	3	10	0	0	0	13	100
26	Đại học Huế	5	4	0	0	0	9	130
27	Đại học Quốc gia Hà Nội	17	30	6	3	0	56	100
28	Đại học sư phạm	20	24	0	0	1	45	110
29	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2	14	0	0	1	17	113
30	Đại học Thái Nguyên	6	8	0	0	0	14	82
31	Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	10	18	0	1	0	29	110
32	Đại học Cần Thơ	2	7	1	0	0	10	125
33	Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	3	4	0	0	3	10	100
34	Đại học Vinh	8	3	0	0	0	11	100
35	Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	3	2	0	0	0	5	100
36	Học viện Nông nghiệp	7	7	1	0	0	15	100

37	Hàng hải	5	7	1	2	0	15	115
38	Hải Phòng	0	8	0	0	1	9	75
39	Nghệ An	7	5	0	0	1	13	100
40	Thuận Hóa	4	8	0	0	0	12	100
41	Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	9	46	1	4	5	65	97
42	Đồng Nai	3	15	0	0	5	23	110
43	Hồng Đức	4	15	0	0	0	19	70
44	Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam	25	141	26	18	57	267	96
45	Giao thông Vận tải	3	18	3	0	8	32	86,4
46	Nông nghiệp	23	0	0	0	1	24	77,4
47	Thể thao và Du lịch	0	15	0	0	0	15	188
48	Y học	7	32	9	0	8	56	110
49	Thế giới	3	17	3	6	0	29	67,4
50	Văn học	2	22	0	1	3	28	100
51	Văn hóa dân tộc	2	24	5	0	5	38	97,4
52	Dân trí	2	15	0	0	0	17	100
53	Giáo dục Việt Nam	298	1171	138	274	376	2257	93,8
54	Hà Nội	10	17	1	0	0	28	97
55	Thanh Hóa	4	6	1	0	0	11	100
56	Đà Nẵng	4	9	0	0	2	15	110
57	Trẻ	6	75	8	12	3	104	95,4
Tổng		805	2476	240	347	527	4395	95,8

(Nguồn: Cục Xuất bản, in và Phát hành, 2025)

Phụ lục 2

BẢNG SỐ LƯỢNG CƠ SỞ IN PHÂN BỐ THEO VÙNG

Khu vực	Số lượng cơ sở in năm 2023	Số lượng cơ sở in năm 2024	Tỷ lệ so sánh 2023, 2024	Số lượng cơ sở in XBP 2024	Số lượng cơ sở in bao bì 2024
Thành phố Hà Nội	336	364	+8,3%	327	37
Đồng bằng sông Hồng (Không bao gồm Hà Nội)	397	395	-0,5%	89	306

(Nguồn: Cục Xuất bản, in và Phát hành, 2025)

Phụ lục 3
SỐ LƯỢNG SINH VIÊN ĐƯỢC ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH

TT	Cơ sở đào tạo	Hệ đào tạo	Số lượng sinh viên tốt nghiệp theo năm				
			2020	2021	2022	2023	2024
1	Trường Đại học Vật liệu (Đại học Bách khoa Hà Nội)	Đại học	30	30	24	20	24
2	Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học,	100	40	169\	126	124
		Ngắn hạn	0	0	302	211	0
3	Trường Cao đẳng Thông tin và Truyền thông	Cao đẳng	45	170	141	39	33
		Trung cấp	11	87	122	30	34
		Sơ cấp	903	16	20	58	0
		Ngắn hạn	0	0	46	-	0
4	Trường Trung cấp Nghề Kỹ thuật – Kinh tế Sài Gòn 3	Trung cấp	47	27	77	9	24
		Sơ cấp	129	97	49	12	15
		Ngắn hạn	0	0	209	127	114
Tổng cộng			1.265	1.265	1.159	632	368

(Nguồn: Cục Xuất bản, in và Phát hành, 2025)

Phụ lục 4

**BẢNG TỔNG HỢP TỶ LỆ SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP HOẠT
ĐỘNG PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM PHÂN BỐ THEO TỈNH,
THÀNH PHỐ**

TT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng doanh nghiệp	Tỷ lệ %
1	Hà Nội	315	54.53%
2	Hải Phòng	5	0.86%
3	Hải Dương	4	0.69%
4	Hưng Yên	4	0.69%
5	Vĩnh Phúc	1	0.17%
6	Bắc Ninh	1	0.17%
7	Thái Bình	1	0.17%
8	Nam Định	4	0.69%
9	Hà Nam	2	0.35%
10	Ninh Bình	2	0.35%
11	Quảng Ninh	2	0.35%
Tổng cộng		341	59%

(Nguồn: Cục Xuất bản, in và Phát hành, 2025)

Phụ lục 5
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Kính gửi Ông/Bà!

Tôi là NCS tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền (thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) đang tiến hành một nghiên cứu về ***Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng hiện nay***. Để có những số liệu chính xác, chân thực, phản ánh đúng được thực trạng của vấn đề này, Ông/Bà vui lòng cho chúng tôi biết ý kiến của mình bằng cách hoàn thành đầy đủ những câu hỏi dưới đây để chúng tôi thu nhận lại được kết quả khách quan nhất. Ông/Bà đánh dấu (X) vào những câu trả lời Ông/Bà cho là thích hợp.

Tất cả những ý kiến của Ông/Bà là những đóng góp quan trọng cho nghiên cứu này. Những thông tin mà Ông/Bà cung cấp hoàn toàn được giữ bí mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Rất mong Ông/Bà dành thời gian và trả lời tất cả các câu hỏi của chúng tôi. Ông/Bà muốn biết kết quả của khảo sát này, xin vui lòng gửi lại địa chỉ email của Ông/Bà cho chúng tôi.

Mọi góp ý xin gửi về địa chỉ email:

Xin chân thành cảm ơn!

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Năm sinh (Ghi rõ năm sinh dương lịch, ví dụ: 1985):

2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

3. Trình độ học vấn

☐ Sau đại học ☐ Đại học ☐ Cao đẳng, Trung cấp

4. Xin Ông/Bà vui lòng cho biết hiện nay đang công tác ở lĩnh vực nào?

☐ Cơ quan lãnh đạo, QLNN đối với HĐXB (Ban Tuyên giáo, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh)

☐ NXB/ Nhà sách/ Công ty phát hành

☐ Cơ quan khác (Cơ quan nghiên cứu, giảng dạy, chuyên gia, luật gia,... có quan tâm đến HĐXB)

5. Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực xuất bản:

☐ Dưới 5 năm

☐ 5-10 năm

☐ Trên 10 năm

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

1. Thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh

1.1. Ông/Bà đánh giá như thế nào về các nội dung QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH?

Nội dung quản lý	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
Ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch XB			
Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để tổ chức quản lý			
Tổ chức thực hiện kế hoạch XB			
Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong HĐXB			
Xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê, báo cáo về XB			
Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực XB			

1.2. Theo Ông/Bà, ưu điểm của việc thực hiện nội dung QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH là gì?

☐ UBND tỉnh đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch về HĐXB trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng của Trung ương và đặc thù địa phương.

☐ Các địa phương ở ĐBSH đã tích cực triển khai các kế hoạch bằng những chương trình hành động cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng sở, ngành.

☐ UBND tỉnh đã phát huy vai trò chỉ đạo, điều phối, huy động sự tham gia của các cơ quan chuyên môn như Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao, Công an, Quản lý thị trường,...

☐ Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, góp phần phát hiện sớm và xử lý kịp thời các sai phạm trong in ấn, phát hành.

☐ UBND các tỉnh trong vùng duy trì chế độ sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn thực hiện kế hoạch, từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung chính sách, kế hoạch quản lý HĐXB.

1.3. Theo Ông/Bà, hạn chế của việc thực hiện nội dung QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH là gì?

☐ Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển XB chưa theo sát sự phát triển HĐXB tại địa phương, nội dung kế hoạch còn chung chung.

☐ Tổ chức thực hiện kế hoạch còn nhiều hạn chế, nguồn lực (kinh phí, nhân lực) dành cho HĐXB còn hạn chế, một số hoạt động triển khai còn mang tính hình thức, thiếu cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, NXB địa phương.

☐ Công tác thanh tra, kiểm tra chưa được tiến hành thường xuyên, chế tài xử phạt một số vi phạm trong in ấn, phát hành chưa đủ sức răn đe, việc ứng dụng công nghệ số trong giám sát HĐXB còn hạn chế.

☐ Công tác sơ kết, tổng kết nhiều nơi còn mang tính hình thức, chưa có cơ chế chia sẻ, nhân rộng kinh nghiệm giữa các tỉnh trong vùng, một số báo cáo còn nặng tính thành tích.

1.4. Ông/Bà đánh giá như thế nào về phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH?

Phương pháp quản lý	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
Phương pháp hành chính			
Phương pháp kinh tế			
Phương pháp tuyên truyền - giáo dục			

1.5. Theo Ông/Bà, ưu điểm của các phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH là gì?

☐ Phương pháp quản lý tạo ra sự thống nhất trong chỉ đạo và điều hành từ Trung ương đến địa phương, giúp các tỉnh trong vùng cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về XB thành kế hoạch phù hợp thực tiễn.

☐ Phương pháp hành chính đảm bảo tính kịp thời, hiệu lực và rõ ràng, tạo cơ sở pháp lý minh bạch để các đơn vị XB tuân thủ.

☐ Phương pháp kinh tế tạo điều kiện để doanh nghiệp XB hợp pháp hoạt động, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

☐ Phương pháp tuyên truyền - giáo dục giúp nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân, học sinh, sinh viên về vai trò của xuất bản trong đời sống văn hóa - xã hội.

1.6. Theo Ông/Bà, hạn chế của các phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH là gì?

☐ Phương pháp quản lý đôi khi thiên về hành chính, thiếu sự linh hoạt, chưa bắt kịp sự thay đổi nhanh chóng của TTXB và công nghệ số.

☐ Một số văn bản quản lý chậm được điều chỉnh, chưa kịp thời trước sự phát triển nhanh của XB điện tử, XB trực tuyến.

☐ Nguồn lực kinh phí dành cho HĐXB còn hạn chế, dẫn đến nhiều kế hoạch, kế hoạch không được triển khai đầy đủ.

☐ Công tác tuyên truyền đôi khi còn mang tính khuôn hiệu, thiếu sự sáng tạo và chưa thật sự hấp dẫn người dân, đặc biệt là giới trẻ.

☐ Việc phát hiện và xử lý vi phạm chưa kịp thời; tình trạng in lậu, phát hành sách giả, sao chép trái phép vẫn diễn ra. Chế tài xử phạt một số hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe, dẫn đến tình trạng “phạt cho tồn tại”.

1.7. Theo Ông/Bà, nguyên nhân của ưu điểm về nội dung và phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH là:

☐ Hệ thống pháp luật, chính sách về XB ngày càng hoàn thiện

☐ Điều kiện kinh tế - xã hội và dân trí cao của BSH

☐ UBND tỉnh đã phát huy vai trò chỉ đạo, điều phối, huy động sự tham gia của các cơ quan chuyên môn như Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao, Công an, Quản lý thị trường,...

☐ Ý thức trách nhiệm và sự tham gia của cộng đồng

☐ Các yếu tố khác (xin nêu rõ):

1.8. Theo Ông/Bà, nguyên nhân của hạn chế về nội dung và phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ĐBSH là:

☐ Hệ thống pháp luật và chính sách chưa đồng bộ, còn chậm đổi mới

☐ Nguồn lực cho quản lý và phát triển XB còn hạn chế

☐ Tác động từ kinh tế thị trường và công nghệ số

☐ Nhận thức xã hội và văn hóa đọc chưa đồng đều

☐ Các yếu tố khác (xin nêu rõ):

1.9. Theo Ông/Bà, thực tiễn QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ĐBSH, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm nào?

☐ Hoàn thiện thể chế, chính sách phù hợp với đặc thù địa phương

☐ Phát huy vai trò phối hợp liên ngành và sự tham gia của cộng đồng

☐ Kết hợp linh hoạt các phương pháp quản lý

☐ Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kịp thời

☐ Các kinh nghiệm khác (xin nêu rõ):

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

2.1. Theo Ông/Bà, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ĐBSH hiện nay có những thuận lợi nào?

☐ Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về HĐXB ngày càng hoàn thiện

☐ Sự phát triển của khoa học - công nghệ, quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đã tạo thuận lợi để nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh

☐ Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và sắp xếp các NXB cũng tạo thuận lợi cho QLNN về HĐXB

☐ Đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về HĐXB từng bước được nâng cao trình độ

☐ Văn hóa đọc ngày càng phát triển, cùng với trình độ dân trí của ĐBSH thuộc loại cao nhất cả nước nên nhu cầu đọc và tìm hiểu thông tin của người dân khá cao

☐ Các thuận lợi khác (xin nêu rõ):

2.2. Theo Ông/Bà, những khó khăn của QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay là:

☐ Những bất cập trong chính sách, pháp luật về XB

☐ Các nguồn lực cho QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh còn hạn chế như nhân lực, tài chính, hạ tầng công nghệ,...

☐ Sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin dẫn tới nhiều loại hình ấn phẩm đa dạng đã hạn chế lượng người đọc báo in, tạp chí.

☐ Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, một số cán bộ quản lý phải đi

làm xa, một số cán bộ nghỉ sớm nên ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả QLNN về HĐXB.

☐ Các khó khăn khác (xin nêu rõ):

2.3. Theo Ông/Bà, phương hướng tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay là:

☐ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về HĐXB

☐ Đẩy mạnh, duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ sự phối hợp với cơ quan quản lý ở Trung ương nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong quản lý và xử lý vi phạm

☐ Tăng cường công tác kiểm tra tại địa bàn để kịp thời phát hiện và xử lý nếu có sai phạm

☐ Chủ động tham mưu, triển khai có hiệu quả và phù hợp thực tiễn đối với việc tổ chức các hoạt động phát triển văn hoá đọc

☐ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại địa phương

2.4. Theo Ông/Bà, giải pháp tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới là:

☐ Nâng cao trách nhiệm, nhận thức của UBND tỉnh ở ĐBSH

☐ Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của trung ương, tỉnh ủy thành ủy ở ĐBSH đối với QLNN về HĐXB của UBND tỉnh

☐ Nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HĐXB, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

☐ Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan chuyên môn, các tổ chức xã hội trong QLNN về HĐXB trên địa bàn tỉnh

☐ Chú trọng phối hợp giữa các bên liên quan trong thực hiện QLNN về HĐXB trên địa bàn tỉnh

☐ Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm gắn với sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh

☐ Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực về HĐXB

☐ Các giải pháp khác (xin nêu rõ):

2.5. Ông/Bà có đề xuất cụ thể nào nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH?

.....

Cảm ơn quý Ông/Bà đã tham gia khảo sát!

Mọi thông tin thu thập được sẽ giúp cho người nghiên cứu có cái nhìn sâu sắc hơn về thực trạng QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay và đề xuất các giải pháp cải thiện.

Phụ lục 6

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Bảng 1: Tổng hợp thông tin chung về tình hình khảo sát

Mẫu khảo sát		Số lượng	%
Giới tính	Nam	678	58,1
	Nữ	490	41,9
Độ tuổi	Dưới 20	0	0
	Từ 20-30	169	14,5
	Từ 31-40	502	43
	Từ 41-50	378	32,4
	Trên 50	119	10,1
Trình độ học vấn	Sau đại học	312	26,7
	Đại học	800	68,5
	Cao đẳng, Trung cấp	56	4,8
Lĩnh vực công tác	Cơ quan Lãnh đạo, QLNN đối với HĐXB (Ban Tuyên giáo, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh)	367	31,4
	NXB/ Nhà sách/ Công ty phát hành	706	60,4
	Cơ quan khác (Cơ quan nghiên cứu, giảng dạy, chuyên gia, luật gia,... có quan tâm đến HĐXB)	95	8,2
Kinh nghiệm làm việc	Dưới 5 năm	298	25,5
	Từ 5-10 năm	554	47,4
	Trên 10 năm	316	27,1

Bảng 2: Mức độ đánh giá về các nội dung QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH

Nội dung quản lý	Rất hiệu quả		Hiệu quả		Chưa hiệu quả	
	SL	%	SL	%	SL	%
Ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch XB	876	75	156	13,4	136	11,6
Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để tổ chức quản lý	961	82,3	192	16,4	15	1,3
Tổ chức thực hiện kế hoạch XB	896	76,7	214	18,3	58	5
Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong HĐXB	988	84,6	170	14,5	10	0,9
Xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê, báo cáo về XB	979	83,8	101	8,6	88	7,5
Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực XB	961	82,3	140	12	67	5,7

Bảng 3: Mức độ đánh giá về ưu điểm của việc thực hiện nội dung QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	UBND tỉnh đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch về HĐXB trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng của Trung ương và đặc thù địa phương	916	78,4
2	Các địa phương ở ĐBSH đã tích cực triển khai các	896	76,7

	kế hoạch bằng những chương trình hành động cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng sở, ngành		
3	UBND tỉnh đã phát huy vai trò điều phối, huy động sự tham gia của các cơ quan chuyên môn như Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao, Công an, Quản lý thị trường,...	975	83,5
4	Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, góp phần phát hiện sớm và xử lý kịp thời các sai phạm trong in ấn, phát hành	991	84,9
5	UBND các tỉnh duy trì chế độ sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn thực hiện kế hoạch, từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung chính sách, kế hoạch quản lý HĐXB	1106	94,7

Bảng 4: Mức độ đánh giá về hạn chế của việc thực hiện nội dung QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển XB chưa theo sát sự phát triển HĐXB tại địa phương, nội dung kế hoạch còn chung chung	1142	97,8
2	Tổ chức thực hiện kế hoạch còn nhiều hạn chế, nguồn lực (kinh phí, nhân lực) dành cho HĐXB còn hạn chế, một số hoạt động triển khai còn mang tính hình thức, thiếu cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, NXB địa phương	1121	96

3	Công tác thanh tra, kiểm tra chưa được tiến hành thường xuyên, chế tài xử phạt một số vi phạm trong in ấn, phát hành chưa đủ sức răn đe, việc ứng dụng công nghệ số trong giám sát HĐXB còn hạn chế	1056	90,4
4	Công tác sơ kết, tổng kết nhiều nơi còn mang tính hình thức, chưa có cơ chế chia sẻ, nhân rộng kinh nghiệm giữa các tỉnh trong vùng, một số báo cáo còn nặng tính thành tích	995	85,2
5	Hợp tác quốc tế về HĐXB còn hạn chế	997	85,4

Bảng 5: Mức độ đánh giá về phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH

Phương pháp quản lý	Rất hiệu quả		Hiệu quả		Chưa hiệu quả	
	SL	%	SL	%	SL	%
Phương pháp hành chính	816	69,9	219	18,8	133	11,3
Phương pháp kinh tế	983	84,2	106	9,1	79	6,7
Phương pháp tuyên truyền - giáo dục	1076	92,1	81	6,9	11	1

Bảng 6: Mức độ đánh giá về ưu điểm của các phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Phương pháp quản lý tạo ra sự thống nhất trong chỉ đạo và điều hành từ Trung ương đến địa	919	78,8

	phương, giúp các tỉnh trong vùng cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về XB thành kế hoạch phù hợp thực tiễn		
2	Phương pháp hành chính đảm bảo tính kịp thời, hiệu lực và rõ ràng, tạo cơ sở pháp lý minh bạch để các đơn vị XB tuân thủ	1077	92,2
3	Phương pháp kinh tế tạo điều kiện để doanh nghiệp XB hợp pháp hoạt động, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1011	86,6
4	Phương pháp tuyên truyền - giáo dục giúp nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân, học sinh, sinh viên về vai trò của XB trong đời sống văn hóa - xã hội	992	84,9

Bảng 7: Mức độ đánh giá về hạn chế của các phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Phương pháp quản lý đôi khi thiên về hành chính, thiếu sự linh hoạt, chưa bắt kịp sự thay đổi nhanh chóng của TTXB và công nghệ số	1104	94,5
2	Một số văn bản quản lý chậm được điều chỉnh, chưa kịp thời trước sự phát triển nhanh của XB điện tử, XB trực tuyến	983	84,2
3	Nguồn lực kinh phí dành cho HĐXB còn hạn chế, dẫn đến nhiều kế hoạch không được triển khai đầy	1022	87,5

	đủ		
4	Công tác tuyên truyền đôi khi còn mang tính khẩu hiệu, thiếu sự sáng tạo và chưa thật sự hấp dẫn người dân, đặc biệt là giới trẻ	817	69,9
5	Việc phát hiện và xử lý vi phạm chưa kịp thời; tình trạng in lậu, phát hành sách giả, sao chép trái phép vẫn diễn ra. Chế tài xử phạt một số hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe, dẫn đến tình trạng “phạt cho tồn tại”	945	80,9

Bảng 8: Mức độ đánh giá về nguyên nhân của ưu điểm về nội dung và phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Hệ thống pháp luật, chính sách về XB ngày càng hoàn thiện	1078	92,3
2	Điều kiện kinh tế - xã hội và dân trí cao của ĐBSH	979	83,8
3	UBND tỉnh đã phát huy vai trò chỉ đạo, điều phối, huy động sự tham gia của các cơ quan chuyên môn như Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao, Công an, Quản lý thị trường,...	1031	88,8
4	Ý thức trách nhiệm và sự tham gia của cộng đồng	967	82,8
5	Các yếu tố khác	152	13

Bảng 9: Mức độ đánh giá về nguyên nhân của hạn chế về nội dung và phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Hệ thống pháp luật và chính sách chưa đồng bộ, còn chậm đổi mới	779	66,7
2	Nguồn lực cho quản lý và phát triển XB còn hạn chế	1019	87,2
4	Tác động từ kinh tế thị trường và công nghệ số	761	65,2
5	Nhận thức xã hội và văn hóa đọc chưa đồng đều	907	77,7
6	Các yếu tố khác	215	18,4

Bảng 10: Mức độ đánh giá về bài học kinh nghiệm từ thực tiễn QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Hoàn thiện thể chế, chính sách phù hợp với đặc thù địa phương	1114	95,4
2	Phát huy vai trò phối hợp liên ngành và sự tham gia của cộng đồng	997	85,4
3	Kết hợp linh hoạt các phương pháp quản lý	1132	96,9
4	Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kịp thời	1098	94
5	Các kinh nghiệm khác	227	19,4

Bảng 11: Mức độ đánh giá về những thuận lợi trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về HĐXB ngày càng hoàn thiện	997	85,4
2	Sự phát triển của khoa học - công nghệ, quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đã tạo thuận lợi để nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh	1047	89,6
3	Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và sắp xếp các NXB cũng tạo thuận lợi cho QLNN về HĐXB	1128	96,6
4	Đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về HĐXB từng bước được nâng cao trình độ	1078	92,3
5	Văn hóa đọc ngày càng phát triển, cùng với trình độ dân trí của ĐBSH thuộc loại cao nhất cả nước nên nhu cầu đọc và tìm hiểu thông tin của người dân khá cao	1081	92,6
6	Các thuận lợi khác	267	22,9

Bảng 12: Mức độ đánh giá về những khó khăn trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Những bất cập trong chính sách, pháp luật về XB	887	75,9
2	Các nguồn lực cho QLNN về HĐXB của UBND	879	75,3

	cấp tỉnh còn hạn chế như nhân lực, tài chính, hạ tầng công nghệ,...		
3	Sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin dẫn tới nhiều loại hình ấn phẩm đa dạng đã hạn chế lượng người đọc báo in, tạp chí	1142	97,8
4	Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, một số cán bộ quản lý phải đi làm xa, một số cán bộ nghỉ sớm nên ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả QLNN về HĐXB	1151	98,5
5	Các khó khăn khác	315	26,9

Bảng 13: Mức độ đánh giá về phương hướng tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về HĐXB	1162	99,5
2	Đẩy mạnh, duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ sự phối hợp với cơ quan quản lý ở Trung ương nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong quản lý và xử lý vi phạm	1057	90,5
3	Tăng cường công tác kiểm tra tại địa bàn để kịp thời phát hiện và xử lý nếu có sai phạm	878	75,2
4	Chủ động tham mưu, triển khai có hiệu quả và phù hợp thực tiễn đối với việc tổ chức các hoạt động phát triển văn hoá đọc	992	84,9
5	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại địa phương	918	78,6

Bảng 14: Mức độ đánh giá về giải pháp tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Nâng cao trách nhiệm, nhận thức của UBND tỉnh ở ĐBSH	1166	99,8
2	Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của trung ương, tỉnh ủy thành ủy BSH đối với QLNN về HĐXB của UBND tỉnh	1165	99,7
3	Nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HĐXB, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	979	83,8
4	Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan chuyên môn, các tổ chức xã hội trong QLNN về HĐXB trên địa bàn tỉnh	1072	91,8
5	Chú trọng phối hợp giữa các bên liên quan trong thực hiện QLNN về HĐXB trên địa bàn tỉnh	1145	98
6	Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm gắn với sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh	921	78,9
7	Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực về HĐXB	917	78,5
8	Các giải pháp khác	216	18,5

3.7. Ông/Bà có đề xuất cụ thể nào nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH?

- Kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ.
- Thành lập hoặc củng cố bộ phận chuyên trách về XB trong Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch).
- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ định kỳ về quản lý XB, kiểm duyệt nội dung, bản quyền, pháp luật cho cán bộ quản lý.
- Tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất tại các cơ sở xuất bản, in và phát hành, đặc biệt vào các dịp lễ, sự kiện chính trị lớn.
- Ứng dụng công nghệ (như phần mềm theo dõi xuất bản phẩm) để kiểm soát nội dung, giấy phép, mã số ISBN, in lậu, phát hành trái phép.
- Phối hợp với công an văn hóa trong kiểm tra các điểm in ấn tư nhân, phát hiện XBP trái phép hoặc phản cảm.
- Khuyến khích xuất bản các tác phẩm về văn hóa, lịch sử, danh nhân địa phương, góp phần giáo dục truyền thống, nâng cao bản sắc ở ĐBSH.